

VŨ QUANG HÙNG

GIANG HỒ
Sài Gòn



NHÀ XUẤT BẢN TRẺ



Giang hồ Sài Gòn

Vũ Quang Hùng

Nguồn :vietmessenger

Ebook miễn phí tại : www.Sachvui.Com

Lời giới thiệu

Ebook miễn phí tại : www.Sachvui.Com

Vũ Quang Hùng làm báo từ rất sớm, lúc mới 19 tuổi ở Sài Gòn (1964), từng là chủ bút tạp chí Chân Lý của phong trào sinh viên - học sinh chống chế độ Sài Gòn, sau đó có cộng tác với các báo Tia Sáng, Điện Tín (trước năm 1975 ở miền Nam). Ông tham gia cách mạng và từng bị chế độ cũ đày đi Côn Đảo từ năm 1973 đến tận ngày đất nước thống nhất.

Sau ngày giải phóng, ông tiếp tục làm báo, lần lượt là phó Tổng biên tập báo Công an TP.HCM, Tổng biên tập tạp chí Người Du Lịch, biên tập viên báo Pháp luật TP.HCM. Quá trình làm báo dày dặn đã giúp ông có được các đầu sách Tọa độ X (viết chung với Trần Tử Văn, NXB Văn Nghệ, 1992), Người coi trời bằng nửa con mắt (NXB Trẻ, 2002) và Phóng sự điều tra (NXB Tổng Hợp TP.HCM, 2003).

Sự tình cờ của số phận đã đưa ông vào chung một tù với các tù hình sự thời chế độ cũ ở khám Chí Hòa rồi nhà tù Côn Đảo. Từ đó ông đã quen khá nhiều giang hồ cộm cán thời chế độ cũ - thậm chí còn kết giao khá thân với một "đại ca" khét tiếng là Lâm Chín ngón.

Tập Giang Hồ Sài Gòn mà bạn đọc đang cầm trên tay chính là bản tổng kết về cả một thời dọc ngang của dân du đảng Sài Gòn trước năm 1975. Nhưng tên tuổi lừng lẫy một thời như Đại Cathay, Huỳnh Tỳ; Wòng Cái, Lâm Thế (Đại-Tỳ-Cái-Thế), Tín Mã Nàm, Lâm Chín ngón, Điền Khắc Kim... cũng xuất hiện trong tập sách này, với nhiều thông tin lần đầu được công bố, in sách. Một tư liệu đáng tin cậy của

một nhà báo từng lăn lộn trong nghề nhiều năm, về một mảng tối của miền Nam trước ngày 30-4-1975: cái gọi là "xã hội đen", là du đảng đâm chém, giựt dọc... Tất nhiên, dù cố gắng giữ sự khách quan của một người làm báo, đây vẫn là một góc nhìn cá nhân, được thu thập qua nhiều lời kể, không thể khái quát chính xác hoặc đầy đủ hết về thực trạng này. Nếu được coi như một tài liệu tham khảo, sẽ bổ sung thêm một góc của bức tranh toàn cảnh xã hội đầy biến động ở miền Nam trước 1975.

Nhà Xuất Bản TRẺ & Tủ Sách Tuổi Trẻ

Chương I

Giang Hồ Đại Chiến

Hơn 50 năm trước - quãng đầu thập niên 1960 - Trương Văn Cam, tức Năm Cam, còn đứng gác cửa và lắc tài xỉu cho Bảy Xi tại một sòng bạc trên đường Lê Văn Linh, quận 4. Bảy Xi là anh vợ Năm Cam và cũng là trùm các sòng bạc thuộc khu vực quận 4 và huyện Nhà Bè.

Nếu tính trùm sòng bạc tại Sài Gòn thời đó, còn có thể kể thêm Đực Bà Tiều (Đực là con một phụ người Triều Châu - hay gọi là người Tiều) cát cứ khu vực chợ Cầu Ông Lãnh, chợ Cầu Muối; và Tám Lâu đứng đầu các casino quanh đường Nguyễn Công Trứ.

Tất cả các "trùm" trên đều phải chia lợi tức cho Đại Cathay ông vua

du đảng nổi tiếng nhất. Nhưng Đại Cathay không chỉ sống nhờ lợi tức từ các sòng bạc. Một nguồn thu khác đều đặn và có phần lớn hơn nhiều của Đại Cathay là tiền bảo kê từ các nhà hàng; khách sạn, vũ trường... Ngoài ra còn có tiền của một số tay tài phiệt hoặc do phải đóng "thuế giang hồ" hoặc do "ngưỡng mộ" Đại Cathay nên tự nguyện chi trả (như trường hợp "vua kềm gai" Hoàng Kim Qui chẳng hạn).

Toàn bộ số tiền thu được; Đại Cathay đứng trả lương cho bọn đàn em, mua chuộc các quan chức (kể cả cảnh sát, trong số đó có Đại úy Trần Kim Chi, Trưởng ban Bài trừ Du đảng, cánh tay phải của Thiếu tướng Nguyễn Ngọc Loan, Giám đốc Tổng nha Cảnh sát Quốc gia khi ấy) và ăn chơi (nhất là nhảy đầm tại các vũ trường lớn, "boa" cho các cô ca-ve. Đại Cathay thường tự hào mình nhảy bê - bốp và cha-cha-cha rất đẹp).

Đám đàn em thân tín nhất của Đại Cathay khi ấy có thể kể: A Chó, Hải Súng, Lâm Khùng, Lương Chột, Hùng Đầu bò, Phong, Chương, Việt Parker...

A Chó làm kinh tài cho Đại với vai trò cố vấn kinh tế. Hải Súng là kẻ trực tiếp nhận lệnh từ Đại rồi truyền xuống cho bọn đàn em thực hiện (vai trò của y tương tự Thảo "ma" trong tổ chức của Năm Cam sau này). Lâm coi như cận vệ của Đại, lúc này chưa mang tên Lâm Chín ngón (tại sao Lâm có biệt danh này sẽ được giải thích sau). Hùng Đầu bò và Lương Chột đóng vai trò "quân sự" cho Đại... Bọn còn lại hầu hết vừa là sát thủ của Đại, vừa "ăn bay" - tức cướp giật bằng xe gắn máy với tốc độ cao. Con mồi của chúng đa phần là những người vừa lãnh tiền ở ngân hàng ra, bị chúng theo dõi, chó lúc thuận tiện liền ra tay cướp. Nếu bị rượt đuổi, chúng dùng súng bắn trả quyết liệt.

Sự thực Đại Cathay chưa bao giờ ra lệnh cho thuộc hạ sát hại bất cứ một người nào - và có lẽ đây là điểm khác biệt lớn nhất với trùm xã hội đen Năm Cam ba mươi năm sau (Năm Cam sẵn sàng giết người dù kẻ đó là bạn cũ, đối thủ làm ăn, hoặc kẻ cả nhân viên cộng lực dám ngang đường hấn). Khi cần tấn công, bắt các băng nhóm khác qui phục để mở rộng địa bàn làm ăn, Đại và đàn em cũng không bao giờ dùng súng (mặc dù, như trên đã nói; rất nhiều tay em sát thủ của Đại có súng). Một phần vì chúng muốn tránh sự để ý của cảnh sát nhưng nguyên nhân chính vì chỉ dùng sức mạnh với "tay nghề" lão luyện khuất phục được đối thủ mới khiến bọn này thật sự "tâm phục, khẩu phục".

Nhìn bề ngoài, Đại Cathay dễ chinh phục cảm tình người đối diện: khá đẹp trai (cao 1,64m), lại có vẻ trí thức chứ không hề bậm trợn, ăn nói nhỏ nhẹ, nhã nhặn. (Năm 1966, khi bị giam tại Chí Hòa, Đại Cathay ở phòng 3E4; tôi - khi đó cùng một số anh em sinh viên học sinh bị biệt giam tại lầu 3D và được anh em bầu làm "trưởng phòng" - nhờ vậy có thể đi lại tương đối thông thả trong khu ED vào giờ mở cửa biệt giam nên có dịp qua lại thăm Đại Cathay nhiều lần và trò chuyện khá thân mật).

Phần trên mới chỉ viết về các tay trùm vùng Sài Gòn, chưa hề nhắc tới khu Chợ Lớn. Khi đó đối với dân chơi, hai khu vực này tách biệt hẳn và toàn bộ khu Chợ Lớn do các băng nhóm xã hội đen người Hoa điều khiển.

(Khi xưa Sài Gòn và Chợ Lớn có ranh giới là đường Cộng Hòa - bây giờ là Nguyễn Văn Cừ - tiếp đó chạy dài theo đường Lý Thái Tổ).

Nổi bật nhất trong đám xã hội đen người Hoa phải kể đến Nàm Chảy tức Tín Mã Nàm. (Sau giải phóng, một phần cuộc đời của Nàm Chảy

Được dựng thành tượng cải lương "Tướng cướp Mã Ngưu" do đoàn Trung Hiếu của Công an Thành phố Hồ Chí Minh trình diễn, khá ăn khách). Tín Mã Nàm hùng cứ khu Đại Thế Giới - khi ấy là khu sòng bạc ăn chơi nổi tiếng nhất của cả miền Nam, nay đã bị phá bỏ, xây lại thành Trung tâm Văn hóa quận 5, nằm tại góc đường Trần Hưng Đạo - Trần Phú.

Cầm đầu vùng An Bình là Hải Phòng Kin. Còn "lãnh chúa" khu Lido-Đông Khánh ^[1] là Quảy Thầu Hao (tức Quỷ Mặt Đen); và còn phải kể thêm Sú Hùng "chuyên trị" các đoàn múa lân.

Nhân đây xin giải thích thêm, nhiều người không rõ lắm về giới giang hồ cho rằng cầm đầu miệt Chợ Lớn là Mã Thầu Dầu. Thực ra Mã Thầu Dầu chỉ là danh từ chung chỉ đám dân chơi (Mã Thầu = mã đầu, tức đầu ngựa; ý nói đám đầu trâu mặt ngựa) mà không hề nhắc đến một cá nhân cụ thể nào.

Tuy nhiên, xã hội đen Chợ Lớn khác Sài Gòn ở chỗ họ không chỉ bao thầu các sòng bài, bảo kê nhà hàng, vũ trường, khách sạn... mà còn ăn tiền cống nạp của nhiều cơ sở sản xuất hàng giả và kinh doanh trốn thuế. Nguồn thu từ hai đầu mối sau cùng này rất nhiều vì vào thời điểm ấy Chợ Lớn nhan nhản hàng giả, hàng nhái, làm lậu (chẳng thể từng có câu "Hồng Kông bên hông Chợ Lớn").

Bọn họ còn giỏi về mua chuộc, hối lộ. Thiếu tá (sau lên trung tá) Trụ, Trưởng ty Cảnh sát quận 5, bị mua đứt, chẳng bao giờ ra lệnh điều tra các hoạt động mờ ám của đám xã hội đen (nếu có nhúng tay thì chỉ để bênh vực họ).

Một số tay tài phiệt Chợ Lớn, để việc làm ăn được thuận lợi, hàng tháng đã gom tiền "cống nạp" cho họ một cách tự nguyện, cụ thể như Lý Long Thân, Mã Hỉ... nên cuộc sống của dân giang hồ Chợ Lớn tương đối thông thả, ung dung, ít phải "ăn bay" để kiếm thêm tiền tiêu xài và do đó cũng ít "sóng gió" hơn so với mạn Sài gòn. Ít ra là đến khoảng đầu năm 1964...

Vào khoảng thời gian này, thế lực của Đại Cathay có thể nói đã tới hồi cực thịnh dù Đại chưa đến 25 tuổi. Quân tướng dưới trướng Đại từ các nơi qui tụ về đông đúc đến hàng ngàn, riêng số sát thủ cũng kể tới số trăm. "Đông, vui nhưng hao", càng nhiều binh tướng càng khó phân chia lời nhuận và một ngày đẹp trời nọ, cố vấn kinh tài A Chó hiển kế với Đại Cathay:

"Vùng Sài gòn chúng ta đã khai thác gần hết tiềm năng rồi. Nay muốn khảm khá chỉ còn cách duy nhất là lần qua địa bàn Chợ Lớn. Bên ấy kinh tế phát đạt, dân người Hoa lại dễ bắt nạt. Nếu chúng ta mở rộng được thế lực qua ngã Chợ Lớn thì khỏi lo gì tiền bạc, có thể tính kế làm ăn lâu dài."

Đại Cathay càng nghĩ càng thấm thía gợi ý của quân sư A Chó. Hơn nữa đây còn là dịp để Đại phô trương thanh thế, "thống nhất giang hồ thành một cõi", nên dù biết đụng đến đất làm ăn của dân chơi

người Hoa không phải dễ xơi, thậm chí máu đổ đầu rơi, cuối cùng Đại Cathay vẫn gặt đầu đồng ý.

Và, thế là vụ tranh giành "lãnh thổ" lớn nhất, cuộc chiến hao binh tổn tướng nhất và kéo dài nhất trong lịch sử giới - Chợ Lớn từ xưa đến nay bắt đầu...

Đại, Tỳ, Cái, Thế

Nhưng trước khi đi vào tình tiết cụ thể, xin vẫn tắt nói thêm về bốn tay "đại cao thủ võ lâm" đã thành danh trên chốn gian hồ hơn 30 năm về trước: Đại, Tỳ, Cái, Thế.

Đại Cathay vừa được đề cập khá kỹ và tay trùm du đãng này đã đi vào "Lịch sử dân chơi" với nhiều huyền thoại pha lẫn thực tế, kể cả cái chết bí ẩn của anh ta (có thể coi bài tiếp theo "Cái chết của Đại Cathay" trong tập sách này).

Có điều ít người biết hồi nhỏ Đại Cathay từng bị bắt nhốt vào trường giáo dục thiếu niên. Tại đây, Đại đã nổi tiếng liêu lĩnh, trong một lần cướp sòng bạc (chơi ban đêm, dưới ánh đèn dầu ngay trong trại), Đại tung mền úp đèn, quơ tiền, ai dè mền bắt đầu bóc cháy, quần vào ngang người dưới của Đại khiến anh ta bị phỏng khá nặng nguyên phần từ bụng dưới trở xuống.

Tỳ vốn là võ sư, tên thật Huỳnh Tỳ, trước hùng cứ tại rạp Olympic, đường Hồng Thập Tự (nay là Trung tâm Văn hóa TP.HCM, số 97 đường Nguyễn Thị Minh Khai) - nơi đoàn Kim Chung "Tiếng Chuông

Vàng" dùng làm rạp hát (sau 1975, Tỳ đã vào chùa thấp nhang thề từ bỏ chốn giang hồ, về nhà làm nghề mua bán và sau đó vẫn giữ được lời thề).

Cái họ Wòng vốn gốc là dân Nùng; còn Thế tên thật Lâm Thế, thường gọi Ba Thế. Khi ấy Cái và Thế cùng nhau coi khu vực từ Lê Lai dọc qua ngã tư Quốc tế đến khu Dân Sinh (Wòng Cái chết trong thùng xe bánh mì sau bệnh viện Sài Gòn vì bị ma túy hành hạ trong đêm Noel 1978. Còn Ba Thế tập hợp số đàn em còn rơi rớt lại tính "cướp cú chót" vào thời gian gần Tết Trung thu năm 1976, nhưng vụ cướp không thành và Ba Thế bị bắt, số phận sau ra sao không rõ).

Vào thời điểm Đại Cathay tính "bành trướng lãnh thổ" sang khu Chợ Lớn, cả ba cao thủ Tỳ, Cái, Thế đều đã qui phục Đại, thêm vào đó là hai tay sừng sỏ khác: Cửa Gia Định, trùm du đảng khu Gia Định mệnh mông với biệt danh "hùm xám Gia Định" và Minh Casino, vốn cầm đầu rạp Casino và luôn cả khu vực quanh chợ Bến Thành.

Xin nhắc lại, nghe theo lời quân sư Chó (hay gọi A Chó vì Chó góc người Hoa), để mở rộng địa bàn, Đại Cathay dùng "tiên lễ hậu binh". Trước hết, Đại Cathay lần lượt gặp các trùm dẫn chơi người Hoa, phân tích tình hình và nói chuyện phải quấy, hy vọng qui tụ toàn bộ giới -Chợ Lớn về một mối duy nhất.

Đánh giá sơ bộ các đối thủ, theo phương châm "dễ trước, khó sau", Đại Cathay lần lượt cử người gặp Hải Phòng Kin, Quỷ Thủ Hào, Sú Hùng.

Phần vì đã nghe danh tiếng Đại Cathay, phần thông cảm với "đồng nghiệp", phần nữa cũng ngại đụng chạm, cả Hải Phòng Kin, Quầy Thầu Hao, Sú Hùng đều đồng ý cho Đại "góp phần hùn" (tượng trưng, thực tế chỉ bằng miệng) vô khu ăn chơi giải trí Chợ Lớn và chia tỉ lệ phần trăm cho dân chơi Sài gòn.

Bây giờ mới tới "khúc xương khó nhá" nhất: Tín Mã Nàm.

Khu vực Đại Thế Giới của Tín Mã Nàm vốn đã nổi tiếng từ thời Pháp thuộc, đến lúc Bình Xuyên quản lý lai càng mở mang phát triển hơn. Chỉ duy nhất thời Ngô Đình Diệm ra lệnh dẹp "tứ đồ tởng" (cờ bạc, trai gái; thuốc sái, rượu chè), Đại Thế Giới thọt đầu co cụm lại. Nhưng chính phủ Ngô Đình Diệm vừa đổ, Đại Thế Giới không những chỉ trở thành sòng bài lớn nhất miền Nam mà còn vang danh cả khu vực Đông Nam Á. Tiền bạc vô như nước, đương nhiên bọn đứng "mặt rô" phải đông. Dưới trướng Tín Mã Nàm là một doc các "cao thủ" với cánh tay phải là Xú Bá Xứng chuyên coi về tài chánh, cờ bạc; về đêm thuê chém mướn phải kể đến Bắc Kỳ Chảy và Cọp Chảy đứng đầu bảng bảo kê. Nhất là Bắc Kỳ Chảy vốn là dân gốc người Nùng từ Móng Cái di cư vào đầu quân cho Tín Mã Nàm.

Hầu hết băng bảo kê Đại Thế Giới xuất thân từ các võ sĩ ở đội múa lân, ai nấy đều tinh thông quyền cước, dao, kiếm, giáo, côn; cả nội công lẫn ngoại công không phải tầm thường.

Ỡ vào binh hùng tướng mạnh, vả lại quyền lực quá lớn mà lòng tham vô đáy, Tín Mã Nàm gạt phăng đề nghị của Đại Cathay:

- Ở *lây* anh em *lông* lắm, chia phần *lâu* còn đủ ăn.

Lần đầu tiên bị từ chối thẳng thừng, Đại Cathay lên giọng đe dọa:

- Không chia phần tôi, e sẽ xảy ra chiến tranh và bắt lợi cho Nàm Chảy đấy.

Ai dè Tín Mã Nàm không những không lộ vẻ sợ hãi má còn thách thức:

- *Muốn lánh thì lánh. Ngộ lâu có ngán!*

Kịch chiến mở màn

Cả hai bên đều biết "chiến tranh" là điều xảy ra nội nhật nay mai, nên đều tích cực chuẩn bị cho trận sống mái. Phía Tín Mã Nàm đương nhiên thiên về thế thủ. Tất cả các sạp báo, quán ăn, tiệm cà-phê quanh khu vực Đại Thế Giới đều biến thành chỗ cất giấu vũ khí. Không bao giờ đàn em dưới trướng Tín Mã Nàm đi hoặc ngồi quán một mình hoặc đôi ba người, mà luôn từ năm-bảy người trở lên, sẵn sàng ứng cứu lẫn nhau.

Còn Đại Cathay lập tức triệu tập binh tướng, lên kế hoạch tập kích. Ba Thế mới về đầu quân cho Đại Cathay chưa bao lâu, chưa lập được chiến công hiển hách nào, hăng hái:

- Để thằng Bắc Kỳ Chảy cho tôi!

Tuy là một trong "tứ đại cao thủ" nhưng Ba Thế trắng trẻo, đẹp trai, từng được hể Ba Hội đoàn Kim Chung đặt biệt danh "bạch diện thư sinh" nên Đại Cathay ngần ngại:

- Thằng Nùng đó ghê lắm. Bọn Nùng di cư toàn đi lính nhảy dù và thiết giáp... Thôi được, thằng Lâm phải theo sát hỗ trợ cho Thế!

"Giờ" G" được xác định là khoảng 9 giờ sáng - giờ băng Tín Mã Nàm thường tụ tập ăn điểm tâm tại các tiệm, quán phía trước Đại Thế Giới.

Vậy là một buổi sáng đẹp trời nọ, trên 100 "giang hồ hảo hớn" rần rần rộ rộ kéo đến khu vực Đồng Khánh (nay là Trần Hưng Đạo B) - Nguyễn Hoàng (nay là Trần Phú) - Nguyễn Tri Phương. Đạo quân do đích thân Đại Cathay dẫn đầu, có đủ mặt anh hào: Huỳnh Tỳ, Wòng Cái, Lâm Thế, Hải Súng, Lâm, Chương Khùng, Việt Parker, Cửa Gia Định, Minh Casino... Hai xe hơi du lịch và máy chục xe gắn máy hiệu Gobel, Push, Brumi, Ishia (hồi ấy chưa có xe gắn máy Nhật, mà chỉ toàn xe máy hiệu Sach của Đức) chờ đôi phóng như bay, bất ngờ đồng loạt thắng lại trước khu Đại Thế Giới. Các thanh niên trên xe nhào xuống, ai nấy kẻ rút dao, kiếm; người móc côn, lười lê, ào vô các tiệm quán bên đường, cứ nhè các thanh niên đang ngồi uống cà-phê hay ăn hủ tíu mà đâm, chém tới tấp bất kể đó có phải đám lâu la của Tín Mã Nàm hay không.

Sau một thoáng ngỡ ngàng, nhóm thanh niên này lập tức trấn tĩnh lại, hò hét lấy khí thế, chạy vô phía trong quán, cũng lấy đao, kiếm, côn nhị khúc... cất giấu sẵn, múa may đánh trả không chút sợ hãi. Bà con bán quán vốn quen biết đám Đại Thế Giới, lại cũng gốc người Hoa, nên ủng hộ "bồ nhà" vỗ tay và la lối trợ oai vang dội cả mấy con đường. Cuộc chiến chỉ mới bắt đầu coi mòi đã căng thẳng, khó phân thắng bại.

Trong lúc hai bên kịch liệt giáp chiến, Ba Thế đảo mắt tìm Bắc Kỳ Chảy. Kia rồi! Đối thủ của hắn đang cầm một thanh "mã" vung loang loáng, chỉ huy một nhóm năm tên tả xung hữu đột. Ba Thế cầm đao xộc thẳng tới trước mặt Bắc Kỳ Chảy, quát lần:

- Mày ngon đấu tay đôi với tao!

Bắc Kỳ Chảy không thềm trả lời, chỉ "hú" một tiếng, múa thanh mã xông lại đón đường đao của Ba Thế. Qua lại được vài hiệp, đám giang hồ do Lâm dẫn đầu ủa tới khiến Bắc Kỳ Chảy không dám nghênh chiến nữa, bỏ chạy.

Đang hăng, Ba Thế rượt đối thủ bén gót. Hình như đã có chủ ý, Bắc Kỳ Chảy chạy tạt vào rạp hát Hào Huê (nay là rạp Nhân Dân nằm trên đường Trần Phú, gần góc đường Trần Hưng Đạo). Đờn nào để con mồi thoát thân, Ba Thế lao theo. Ai ngờ hắn vừa lọt vô rạp hát thì nghe đánh rầm ở phía sau: Hai tên đàn em Bắc Kỳ Chảy phục sẵn ngay tại phía trong cửa rạp hát đã kéo cửa sắt, khiến cả bọn lâu la của Ba Thế rút lại phía ngoài cửa!

Thấy đối thủ đã sa bẫy, Bắc Kỳ Chạy vung thanh mã tấu, cười gằn:

- Phen nay nị chết nhen con!

Hai tay đàn em của gã người Nùng cũng kẻ rút côn nhị khúc, đưa cầm kiếm lăm lăm, sẵn tới. Ba Thế hốt hoảng lượng định tình thế, áp sát lưng vô tường làm điểm tựa, xuống tấn, cầm ngang dao thủ thế, chân không ngừng di chuyển dần lại phía cửa sắt...

Phía ngoài, Lâm đã đuổi tới rạp Hào Huê, nhưng cánh cửa sắt đã khép lại, hắn chỉ thấy phía trong Ba Thế một chống ba, tính mạng mong manh như ngàn cân treo sợi tóc. Lâm nhanh trí, lấy đầu nhọn con dao phở mà hắn dùng làm vũ khí lách vô dưới khe hở chốt cửa, khẽ nâng lên.

"Tách" một tiếng, chốt đã nâng lên, Lâm vừa đưa tay trái kéo cửa sắt mở ra thì nghe sau gáy lạnh buốt: Một nhát kiếm đã chém trúng sau đầu hắn. Lại nghe tiếng quát phía sau, mũi con dao phở vẫn còn dính trong kẹt cửa khiến tay phải Lâm không thể nào quài dao lại đỡ, hắn đành liều mình, buông tay trái đang vịn cửa lên che ót. Lưỡi kiếm bén ngọt lần này tiện đứt lìa ngón tay cái của Lâm (và Lâm mang biệt danh Lâm Chín ngón kể từ đó).

Bên trong rạp Hào Huê, Ba Thế không bỏ lỡ cơ hội, nhanh chóng thoát ra ngoài, vừa kịp lúc đám giang hồ Sài Gòn hàng chục người xông tới tiếp cứu khiến nhóm Chợ Lớn phải tháo lui, tẩu tán vào các

hang cùng ngõ hẻm và các nhà, quán quen thuộc, trong phút chốc biến mất sạch!

Hậu quả của trận thư hùng mở màn cho giới giang hồ hai phe Sài Gòn - Chợ Lớn này là mỗi bên đều có khoảng trên dưới 20 người bị thương nặng nhẹ, tuy nhiên không ai tử thương.

Đàn em của Đại Cathay bị thương được đưa vô điều trị tại các bệnh viện Chợ Rẫy và Nguyễn Văn Học (nay là bệnh viện Nhân dân Gia Định); còn đám lâu la bị thương của Tín Mã Nàm vô nằm tại các bệnh viện Triều Châu, Quảng Đông; Phúc Kiến... ở vùng Chợ Lớn.

Qua trận kịch chiến đầu tiên bất phân thắng bại này đôi bên đều thấy rõ hơn thực lực của mình và chỗ sở trường, sở đoản của đối phương.

Phía Sài Gòn biết họ quân binh đông đúc hơn hẳn; lại nắm thế chủ động tấn công, nhất là về thời gian, thích đánh lúc nào thì đánh. Nhưng đối thủ lại dễ dàng lẩn tránh, khi nào thấy "chơi" được thì mới đánh trả, hễ coi mò nguy hiểm là chúng "lặn" mất tăm!

Biết phe mình yếu thế hơn, Tín Mã Nàm lo thế thủ là chính: Tại bất kỳ sạp báo, tiệm hủ tít, quán cà-phê nào ở trước Đại Thế Giới và khu Khoái Lạc (nằm kề rạp Hào Huê) cũng là "kho" cất giấu kiếm, đao, mã tấu; còn nhị khúc, để nếu cần lấy ra "chơi" liền. Lâu la của hắn không bao giờ đi lẻ tẻ; luôn ngồi uống nước, ăn sáng phải tụ hàng chục người trở lên. Bà con người Hoa cũng tỏ ra sốt sắng ủng hộ "người nhà": Khi thấy bóng dáng thanh niên nghi là băng Đại

Cathay, họ lập tức báo động; đồng thời gõ nồi niêu, khua xoong chảo cũng hò hét trợ oai.

Bên Tín Mã Nàm còn lợi dụng "chó cậy gần nhà, gà cậy gần chuồng", địa hình địa vật quen thuộc; cứ sử dụng phục binh theo kiểu "du kích" tuy không dám tấn công nhưng giữ thế thủ cho chắc thì không dễ gì thất bại - không khác nào kiểu Tư Mã Ý phe Bắc Ngụy chống Khổng Minh phe Thục trong Tam Quốc diễn nghĩa, tuy Ngụy đánh không thắng nổi quân Thục, nhưng hễ quân Thục kéo đến thì phải chịu bại trận, rút lui.

Về "chỗ dựa lưng" - đám cảnh sát ngầm ủng hộ - đôi bên cũng người tám lạng, kẻ nửa cân. Nếu Đại úy Chi, Trưởng ban Bài trừ Du đảng Tổng nha Cảnh sát, ủng hộ Đại Cathay; thì Tín Mã Nàm có Thiếu tá Trụ, Trưởng ty Cảnh sát quận 5, hết lòng hỗ trợ.

Lần đầu đích thân xuất tướng thất bại, Đại Cathay vô cùng bực bội. Tay trùm du đảng Sài Gòn này quyết không chịu bỏ dở kế hoạch ban đầu, tổ chức thêm mấy trận đánh nữa - bất ngờ hơn, với lực lượng cơ động hơn và ít người hơn - nhưng trận chiến vẫn chỉ ở thế giằng co. Tuy nhiên, rõ ràng cuộc chiến càng kéo dài càng gây bất lợi cho cả đôi bên.

Giữa lúc ấy, cả hai phe đều có tinh huống diễn biến mới.

o o o

Tín Mã Nàm đoạt vợ em út

Xin kể trước về tình huống Tín Mã Nàm khi ấy, trước hết là về bản thân tay trùm du đãng người Hoa này.

Tín Mã Nàm tướng người vạm vỡ, mặt rắn đanh, đặc biệt cặp mắt vừa có uy, vừa sắc lạnh khiến bọn đàn em rất nể sợ. Mỗi khi Nàm Chảy bước chân tới đâu, bọn đàn em xếp re đến đó. Sòng bạc đang ồn ào sát phạt, Nàm Chảy vừa bước vô, hầu như chỉ còn nghe tiếng động duy nhất là tiếng đổ hột xí ngầu (con xúc xắc).

Năm ấy Tín Mã Nàm trên 30 tuổi, đã có vợ con, và bồ bịch tùm lum; tuy vậy hắn thuộc loại háo sắc nên hễ thấy có gái nào vừa mắt, hắn đã "châm" thì không dễ gì lọt qua tay hắn.

Như trên đã nói, cánh tay phải của Tín Mã Nàm là Xú Bá Xứng chuyên tổ chức cờ bạc, coi về tài chính. Xú Bá Xứng có cô vợ mới cưới, vừa trẻ vừa rất đẹp tên Ái Huê. Ái Huê nguyên là một nghệ sĩ trong đoàn hát Hồng Kông qua Chợ Lớn biểu diễn. Xú Bá Xứng đi coi hát, mê tít Ái Huê; mới tới sau khi vẫn hát đều mời cô đi ăn, tặng cô hột xoàn, dây chuyền, vòng đeo tay... không thiếu thứ gì. Cuối cùng Ái Huê "đáp lại tình yêu", ở lại Việt Nam, trở thành vợ của Xú Bá Xứng.

Không hiểu trời xui đất khiến ra sao, Tín Mã Nàm gặp Ái Huê và đâm ra... khoái có vợ của tay đàn em này. Thế là Tín Mã Nàm kiếm cách trừ khử Xú Bá Xứng, chiếm đoạt bằng được Ái Huê. Hắn liền dựng chuyện, vu cho Xú Bá Xứng tội "biên thủ" thu tiền sòng bài không nộp đủ cho hắn mà giữ lại làm của riêng. Mặc dù Xú Bá Xứng chối dài và không hề có bằng chứng cụ thể nào, Tín Mã Nàm vẫn hành xử theo kiểu giang hồ: Tự tay đánh Xú Bá Xứng ngay trước

mặt bọn đàn em để lấy le và "làm gương", khiến Xú Bá Xứng gãy mấy xương be sườn, hộc máu mồm, phải vô nằm bệnh viện.

Bọn đàn em đều biết thừa lý do đích thực khiến Xú Bá Xứng bị đánh đến thừa sống thiếu chết, nhưng không một ai dám can thiệp, tuy nhiên uy tín của Tín Mã Nàm qua vụ này xuống thấp thấy rõ.

Đại Cathay đánh Trưởng ty Cảnh sát quận 1

Trong khi ấy, Đại Cathay phải trốn chui trốn nhủi cá tháng trời sau vụ đánh lộn với Cò Ly.

Cò Ly mang lon đại úy, khi ấy là Trưởng ty Cảnh sát quận 1, nổi tiếng về nhiều mặt.

Trước hết, nổi tiếng về ăn chơi, nhảy đầm. Có thể nói tất cả các nhà hàng, vũ trường trong địa bàn quận 1. Cò Ly đều đã đặt chân tới. Nơi nào được Cò Ly đến thăm, nơi đó coi như vinh hạnh nhờ được "chiếu cố" chủ quán, tiệm chẳng khi nào dám tính tiền. Đã vậy, Cò Ly đâu bao giờ đi một mình. Hắn không dùng xe jeep đi nhảy đầm bao giờ, mà chạy chiếc xe hai bánh Harley Davidson kền càng có ghé dựa, theo sau là bốn-năm cận vệ súng ống đầy mình.

Thứ hai là nổi tiếng về tài bắn súng ngắn. Cò Ly luôn mặc áo sơ-mi ca-rô, quần jeans xắn ống, khẩu ru-lô xệ bên hông bắt chước theo kiểu Lucky Luke nổi tiếng trong các tập truyện tranh. Hề nhậu sương sương là Cò Ly móc súng ra bắn biểu diễn. Được cái chẳng bao giờ

Cò Ly bắn ai bị thương, mà chỉ nhắm đích là bóng đèn hoặc chai bia, có thể nói bách phát bách trúng.

Cho nên, trong địa bàn quận 1 khi ấy, từ các chủ quán ăn, vũ trường, cho đến dân giang hồ và cá lính Mỹ, ai cũng vừa sợ vừa ghét Cò Ly.

Tối hôm ấy, gần ngày lễ Noel, khi Cò Ly cùng bọn cận vệ đến vũ trường Tự Do nhảy đầm, thì ở bàn bên kia Đại Cathay và gần chục đàn em đã ngồi yên vị. Ngồi kế bên Đại Cathay tối hôm ấy là Sáng và Cu Qui - cả hai đều là người nhái Hải quân. Trong bàn tiệc lại có cả Trung úy Ý thuộc Tổng Tham mưu và Tâm nhà báo, là cháu bá Bút Trà, chủ nhiệm báo Sài Gòn Mới.

Nháy nhót, bia bọt một chập coi bộ đã hơi xỉn, Cò Ly móc súng toan bắn biểu diễn chơi thì Trung úy Ý, vốn là chỗ quen biết, đến ngăn lại:

- Cò Ly ơi, ông mà nổ súng khách khứa sợ bỏ đi hết mất.

Cò Ly vênh váo:

- Nơi nào được tôi tới chơi là vinh dự lắm, sao lại bỏ đi, bộ không nề mặt tôi sao?

Ý kéo Cò Ly qua bán Đại Cathay, nhẹ nhàng:

- Ai má dám không nể Cò Ly ? Anh em đây đều nghe danh ông cả má.

Nghe khen phình mũi, Cò Ly bật cười hô hô làm Đại Cathay nóng mặt, chen ngang:

- Thì tướng ông Cò Ly y như cao bồi Texas, gặp đâu bắn đó là đúng rồi!

Giọng khiêu khích khiến Cò Ly nổi nóng chỉ ngay mặt Đại, quát nạt ra chiều hạch hỏi:

- Ê, thằng này là thằng nào?

Thực ra, vốn thừa biết Đại Cathay lừng danh trùm du đảng, nên Cò Ly miệng hỏi, tay móc khẩu ru-lô. Đã đề phòng trước, và đã biết tài xạ thủ của Cò Ly, Đại Cathay nhanh như chớp xô ghê đứng bật dậy, khuỷu tay phải lập tức co lại, giật hậu trúng ngay quai hàm Cò Ly khiến tay đại úy cảnh sát láo đảo, thì Đại Cathay đá nhanh như sóc nhảy phóc chỉ ba bước tới cầu thang, tuôn chạy bất kể hai-ba bậc thang xuống tầng dưới. Bon cận vệ Cò Ly vội rút súng cầm tay. Phía bên kia, nhóm Sáng, Cu Qui cũng lăm le "chó lửa", sẵn sàng chơi lại. Trung úy Ý và Tâm nhà báo hốt hoảng ra sức cản ngăn đôi bên,

trong khi phía dưới kia Đại Cathay đã lên xe gắn máy, ung dung vọt mất dạng.

Sau vụ này, Cò Ly "quê cơ," lớn tiếng tuyên bố "hễ có Cò Ly ở quận 1 thì không có Đại Cathay", đồng thời thách thức Đại Cathay đấu súng tay đôi theo kiểu cao bồi Mỹ hồi thế kỷ 19! Theo đó, Cò Ly sẵn sàng cởi bỏ sắc phục cảnh sát, chấp Đại Cathay lựa chọn địa điểm và thời gian. Giới giang hồ hả hê, chủ các nhà hàng, vũ trường khoái chí, ngầm ủng hộ Đại Cathay, còn riêng tay trùm du đảng phái "chém vè" trốn biệt, nhờ Đại úy Chi đứng ra giàn xếp.

Đại úy Chi con nhà giàu, du học ở Pháp về, nguyên là sĩ quan nhảy dù, được Nguyễn Ngọc Loan khi làm Chỉ huy trưởng Tổng nha Cảnh sát Quốc gia kéo về phong chức "Trưởng ban Bài trừ Du đảng". Cũng cỡ tuổi với Đại Cathay, cũng phần nào nể vì tay giang hồ này, cả hai thường cập kê đến các vũ trường và nhiều chốn ăn chơi khác. Có lần Chi tâm sự với Đại Cathay nói một mặt ông ta mến mộ Đại,, mặt khác có nhiệm vụ phải bắt Đại nên lúng túng rất khó xử. Chính vì vậy, Đại Cathay cũng phần nào kính nể Đại úy Chi.

Rất khéo, Chi nói với Cò Ly, Đại Cathay vốn biết Cò Ly bắn súng rất giỏi, sợ nếu súng đã rút khỏi bao thì Đại ắt bị hạ nên bắt đắc dĩ mới phái hành động trước, còn như đấu súng tay đôi thì Đại xin chịu thua trước còn hơn.

Được khen mát mặt, Cò Ly nguôi ngoai cơn giận, đồng ý cho Đại Cathay về lại quận 1, nhưng phải chịu hình phạt về tội "khi quân" (!): Cấm Đại Cathay đặt chân tới một số vũ trường mà Cò Ly thường lui tới.

Dàn xếp êm xuôi, Đại Cathay lại nghĩ tới khu Đại Thế Giới mà lòng tức anh ách. Quân sự A Chó liền trình bày kế hoạch mới...

Ông chủ của những ông trùm

Nắm chắc tình hình của Tín Mã Nàm, A Chó kể với Đại Cathay rằng từ sau khi đoạt vợ của tay đàn em Xú Bá Xứng, Tín Mã Nàm đang mất dần uy tín. Đã thế, sau khi đánh Xú Bá Xứng phải nằm bệnh viện; Tín Mã Nàm ngày càng lộng hành. Trong dịp mừng kỷ niệm khu Đại Thế Giới mới đây, hơn 10 con lân được mời đến giúp vui. Tất cả bày lân phải phủ phục dưới chân ghé Tín Mã Nàm, chờ hấn vẩy tay ra hiệu mới được đứng lên để bắt đầu biểu diễn. Có một tay cầm đầu lân đi sai bộ, liền bị Tín Mã Nàm bước tới đá ngay tại chỗ. Bởi thế, theo A Chó, có thể nhờ "ông chủ" giúp khử Tín Mã Nàm.

Đại Cathay ngạc nhiên hỏi:

- Ông chủ nào?

- Chính ngộ cũng không rành. Chỉ biết mọi người thường gọi ông ấy là Xí Ngàn. Trên danh nghĩa, ông là chủ tiệm thuốc Bắc lớn nhất khu Chợ Lớn, kế bên Đại Thế Giới. Nhưng tất cả giới tài phiệt, chính khách, dân biểu, giang hồ người Hoa ở Chợ Lớn đều gọi Xí Ngàn là "ông chủ" kể cả Quầy Thầu Hao, Hải Phòng Kin, Sú Hùng và luôn cả

Tín Mã Nàm, tuy ông không trực tiếp xếp sòng ở bất cứ khu vực nào.

- Xí Ngàn quan hệ với Đại Thế Giới ra sao?

- Ngộ hồng biết. Toàn bộ dân làm ăn ở Đại Thế Giới cũng gọi ông là "ông chủ" luôn. Chỉ biết ông chủ đi Hong Kong, Ma Cao, Đại Loan như đi chợ, ra vô Tổng nha Cảnh sát, Phủ Đặc ủy Trung ương Tình báo như ra vô nhà riêng. Mỗi tháng ông ở Sài Gòn chi khoảng một tuấn. Có người nói ông là... CIA!

Đại Cathay háo hức:

- Vậy làm cách nào gặp được "ông chủ"?

- Ngộ quen biết mấy đàn em thân tín của ông là bọn Tào Chanh, A Hối, A Cham... Để ngộ nhờ bọn chúng báo với ông chủ.

Hơn một tuần sau, Đại Cathay được A Chó báo tin "ông chủ" vừa từ Hong Kong về, đã nhận lời tiếp Đại vào sáng hôm sau. Biết trước buổi "ra mắt" này vô cùng quan trọng, Đại Cathay chuẩn bị rất kỹ ngay cả từ hình thức: mặc áo sơ-mi trắng, quần jeans xanh, đi xăng-đan "Dada" (tiệm giày ở Tân Định, đang là một (mode) vào thời gian ấy), lại đeo thêm cặp kiếng trắng gọng đen cho ra vẻ "trí thức" - kiếng không độ vì Đại Cathay không hề bị cận thị hay viễn thị.

Đi tháp tùng Đại, ngoài A Chó còn có thêm ba thủ hạ thân tín: Hải Súng, Lâm Chín ngón và Lành. Lành đang là nhân viên cảnh sát tại Tổng nha Cảnh sát nhưng lại khoái du đảng nên đi theo làm đệ tử cho Đại Cathay. Khi ấy Đại mới tậu chiếc xe bốn bánh Mustang hai màu xanh-trắng loại décapotable (có thể hạ mui xuống) trông rất oai, kêu Lành làm tái xế.

Doc đườngg, A Chó còn căn dặn Đại Cathay thêm lần nữa:

- Cái lầy gặp "ông chủ" nhớ nói cho khéo. Ông mà gặt đầu thi coi như thắng trận này trên 70 phần trăm.

- Còn nếu "ông chủ" lắc đầu?

- Thi... hông pét!

Hải Súng vốn hay giỡn mặt, chen vô:

- Thi "chơi" luôn "ông chủ".

Đại Cathay quát:

- Không phải chuyện giỡn, đừng đùa mất mạng nhen con. Tới nơi này phải ngồi im cho tao.

Bị Đại ca mắng, Hải Súng le lưỡi ngồi im thin thít như mèo bị cắt tai.

Xe hơi ngừng ngay trước Đại Thế Giới. Tào Chanh đã đứng đợi sẵn. Trạc ngoài tam tuần, tướng sang trọng, da dẻ trắng trẻo, đẹp trai như tài tử xi-nê Hong Kong, Tào Chanh có bí danh "Quý Cốc tiên sinh" được coi là thư ký riêng của Xí Ngàn. Ông ta dẫn Đại Cathay và đám thủ hạ qua thẳng tiệm thuốc Bắc kế bên, lịch sự mời mọi người ngồi chờ vài phút, "ông chủ" sẽ ra tiếp.

Cả bọn hồi hộp ngồi xuống bộ ghế xa-lông theo kiểu cổ, làm bằng gỗ quý chạm trổ rồng phượng và khảm xá cừ, nhưng giữ ý, để trống chiếc ghế lớn nhất kê ở đầu bàn. Người hầu lập tức bưng ra khay trà với bình trà Thiết Quan Âm còn nóng hổi. Chỉ cần nhìn qua bộ tách uống trà cũng có thể đoán ngay "ông chủ" thuộc giai cấp nào trong xã hội. Cả bọn vừa nhâm nhi tách trà nóng vừa đưa mắt nhìn quanh phòng khách.

Phòng khách tại tiệm thuốc Bắc treo đầy hình ảnh những người bị bệnh tại khắp các bộ phận của cơ thể gồm đủ lục phủ ngũ tạng cùng với nhiều đường dẫn kinh mạch theo kiểu đông y, lại có cả các loại thuốc dùng chữa từng thứ bệnh. Nhưng tất cả đều ghi chú toàn bằng tiếng Hoa nên bọn Đại Cathay mù tịt.

Vài phút sau "ông chủ" xuất hiện trong bộ đồ xá xầu, bắt tay từng người theo giới thiệu bằng tiếng Hoa của A Chó. "Ông chủ" Xí Ngàn khoảng 50 tuổi, dáng to cao, khỏe mạnh, tóc hớt ngắn, mặt hơi rỗ hoa, tướng tá oai vệ dễ khiến người đối diện nể vì, nhưng cũng dễ gây cảm tình. "Ông chủ" ngồi xuống chiếc ghế lớn nhất, nhìn Đại Cathay cười cười, vui vẻ nói bằng tiếng Việt, giọng hơi lơ lớ:

- Vậy nị là Đại Cathay hả? Nghe nói nị dữ lắm, mà sao ngó tướng hiền khô vậy?

Đại nghe giọng điệu mừng thầm trong dạ, lựa lời:

- Thưa ông chủ, đó là người ta đồn thế thôi... Tụi tôi đến đây nhờ ông chủ giúp chút việc...

Vừa nói Đại vừa dợm đứng dậy thì Xí Ngàn xua tay:

- Có gì nị cứ ngồi nói chuyện tự nhiên, uống trà cho vui - Ông ta cười cười, chỉ mấy tấm hình trên tường - Nị có pị pát cứ pình gì, ngộ cũng có thuốc chữa được mà. Có phải đánh lộn bi trặc bả vai không?

Đại Cathay cũng bật cười, biết "ông chủ" giỡn chơi:

- Tụi tôi ở Sài Gòn qua, nhờ" A Chó với Tào Chanh thừa lại với ông chủ...

- A! Vậy ni không trặc pả vai, hay nị chơi bời bị phong tình, ngộ chữa thuốc Pắc cũng hết.

Đại Cathay lúng túng:

- Dạ không... tôi không... chơi bời...

A Chó, Tào Chanh cũng bật cười trước sự lúng túng của tay trùm du đảng. Xí Ngàn hỏi tiếp:

- Nị không pị pịnh, không cần thuốc Pắc, vậy ngộ đâu giúp được gì. Hay có gì khó nị cứ nói.

"Được lời như cời tấm lòng" Đại Cathay thở ra một hơi:

- Thừa "ông chủ", hồi này đời sống của anh em ở bên Sài Gòn khó khăn quá, nên tôi thay mặt anh em tính nhờ ông chủ cho tui tới ké một chân trong Đại Thế Giới.

Câu vừa dài, vừa nhiều chữ nên "ông chủ" nghe không ra, kêu A Chó dịch lại ra tiếng Hoa. Nghe xong, Xí Ngàn trầm ngâm giây lát - mà Đại Cathay và đồng bọn tưởng đâu cả tiếng đồng hồ - rồi thông thả:

- Tưởng gì, chớ việc ấy không khó lắm đâu. Có điều phải chờ ít hôm.

Bọn Đại Cathay nhìn nhau, vẻ mừng rỡ hiện trên nét mặt, không ngờ mọi chuyện lại dễ dàng đến thế. "Ông chủ" đứng dậy, bảo mọi người:

- Tôi đây mà không qua Đại Thế Giới đánh bạc thì không phải chút nào. Pọn ta cùng qua đó chơi chút đĩnh.

Tào Chanh dẫn đường mọi người, không đi theo cổng chính khi này, mà đi bằng cửa hông từ tiệm thuốc Bắc sang thẳng Đại Thế Giới. Nhiều tiếng xì xầm trong phòng hút me vang lên: "Ông chủ tới kìa!" và ai đó lập tức kéo ghế cho Xí Ngàn. Lại lập tức có người mang tới một đồng phỉnh trước mặt "ông chủ". Xí Ngàn xua tay:

- *Pữa* nay dẹp phỉnh, chơi tiền mặt.

Lại lập tức có một đồng tiền cao nghệu, toàn xấp giấy 100 đồng (đồng bạc có mệnh giá lớn nhất khi ấy) xuất hiện cạnh "ông chủ" - mà Đại Cathay ước tính có đến khoảng một triệu rưởi (khi ấy vàng

chỉ khoảng 12.000 đồng/lượng, tức đồng tiền có giá trị trên 120 lượng vàng). Bon Đại Cathay không tham gia trò chơi, chỉ đứng xem, suốt dọc chiếc bàn dài hơn 20 mét người chơi đông đúc nhưng rất trật tự, tay "phát hỏa" dùng chiếc đũa gạt đồng hột me sang một bên, vừa gạt vừa hô lớn "Yêu", "Lượng" hoặc "Tam" "Túc"...

Hình như "ông chủ" chẳng mấy để ý đến chuyện ăn thua, nét mặt luôn dửng dưng, đặt tiền theo kiểu gập đầu đặt đáy, miễn sao cho có. Vậy mà đồng tiền bên cạnh "ông chủ" cứ thế cao lên trông thấy, có lẽ đã gập gấp hai lần lúc ban đầu. Được khoảng 15 phút, Xí Ngàn đứng dậy, ra lệnh:

- Thôi, nghỉ. Nè, thưởng cho "phát hỏa" 20.000 đồng, nhà cái 20.000 đồng, gác song (garçon = bồi bàn, tiếp viên) 15.000 đồng... nghe!

Tào Chanh"dạ" một tiếng trong khi Xí Ngàn vẫn chẳng ngó ngàng gì đến đồng tiền, dẫn đầu cả bọn trở lại tiệm thuốc Bắc. Nhấp nháy đã thấy có người ôm cọc tiền qua đặt lên bàn của "ông chủ". Xí Ngàn không để ý đến xấp bạc, quay sang hỏi Tào Chanh:

- Pữa nay thứ mấy?

Tào Chanh nhanh nhẩu:

- Da, thú Bảy.

Xí Ngàn nói với Đại Cathay và đồng bọn:

- Tối thứ Bảy ở Chợ Lớn vui lắm. Chín giờ tối nay, nị dẫn mấy anh em xuống đây chơi cho piết. Nhưng đừng đi đông quá. Nhớ nghen!

Ông ta còn quay sang Tào Chanh xỏ ra một tràng tiếng Hoa. Tuy không hiểu gì nhưng bọn Đại Cathay mừng thầm bữa nay gặp hên vì ngay trong lần gặp mặt đầu tiên mà "ông chủ" đánh bài thắng lớn, thường theo người Hoa quan niệm như vậy sẽ mở đầu cho chuyện làm ăn giữa đôi bên được thuận lợi. Lời mời "tối nay xuống chơi" là một biểu hiện cho thuận lợi ban đầu ấy.

Nhất dạ đế vương

Đại Cathay kể lại nội dung buổi gặp "ông chủ" cho đám thuộc hạ thân cận, ai nấy đều mừng rỡ ra mặt. Nhất là khi Đại nhắc đến lời mời "Chín giờ tối nay nị dẫn mấy anh em xuống đây chơi cho piết" thì cả bọn nhao nhao tranh nhau đòi đi theo "cho piết" !

Đại Cathay phải lớn tiếng:

- "Ông chủ" đã dặn đừng đi đông. Tụi bay ngồi yên để tao tính đũa nào được đi.

A Chó bảo:

- Tôi phải li trước. Khi sáng "ông chủ" nói tiếng Hoa với Tào Chanh, bảo Tào Chanh nhắn A Hiếu chuẩn bị tối đón khách đặc biệt, và kêu tôi xuống sớm chút chút để chuẩn bị.

- A Hiếu nào?

- A Hiếu là tên thật của Quỷ Thầu Hao tức Quỷ Mặt Đen đó!

Cả bọn ngẩn mặt nhìn nhau. Quỷ Thầu Hao, ông trùm khách sạn - nhà hàng Lido trên đường Đồng Khánh, nơi lâu nay nổi tiếng với nhất dạ đế vương. Bọn chúng lại nhao nhao:

- Thì đừng đi đông chớ đâu nói mấy người. Mình đi chừng hơn hai chục đứa thôi...

Đại Cathay lại quát:

- Im ngay. Như vậy: Mấy đứa theo tao khi sáng đương nhiên được đi tiếp. Thêm hai thằng Cu Quỷ và Năm Công Xóm đạo là chất đầy chiếc Mustang rồi. Hết!

Cu Qui là người nhái nên được quyền mang súng hợp pháp, còn Năm Công Xóm đạo (vì y là trùm số du đảng trong khu đồng bào theo đạo Thiên Chúa), cũng là "tay hòm chìa khóa" của Đại Cathay, cần có mặt bên Đại trong các vụ hợp tác kinh tế. Cả hai được chọn là đúng phóc nên không ai dám có ý kiến gì khác.

Vậy là cả bọn chòng chát lên chiếc xe hơi Mustang décapotable. Hạ mui xuống, sáu tên ngồi cả lên thành ghế là vừa chật.

"Ông chủ" Xí Ngàn đợi khách sẵn, nhắc điện thoại kêu A Hiếu xuống. Tuy nghe danh chớ chưa thấy mặt, nên khi thấy Quầy Thầu Hao Đại Cathay không khỏi ngạc nhiên: Khác hẳn với biệt danh "Quỉ Mặt Đen" Quầy Thầu Hao trạc 40 tuổi, cao ráo, đầu hói, da dẻ trắng trẻo, mặt chỉ bị một vết nám nhỏ xíu, vóc người liền lặc, khỏe mạnh, tướng tá sang trọng, đẹp trai trong bộ đồ xá xầu.

Xí Ngàn giới thiệu đôi bên, A Hiếu bắt tay từng người, lịch sự nói với Đại:

- Nghe tiếng nị đã lâu, nay mới gặp, thiệt đúng là "văn kỳ thanh bất kiến kỳ hình" !

"Ông chủ" dặn dò A Hiếu:

- Đây là mấy người bạn làm ăn, tuy mới bạn đầu nhưng chắc trong tương lai còn gặp gỡ nhau nhiều. Pờ nay ngộ mắc bạn, nị thay mặt ngộ tiếp khách.

A Hiếu cung kính vòng tay, khom người:

- Nhưng cũng xin mời "ông chủ" ghé ngang Lido chút xíu.

Đến Lido, phân ngôi chủ khách xong, "ông chủ" lên tiếng giới thiệu:

- Ở đây có hai thứ rượu đặc biệt là "đệ nhất thiên hạ" và "cửu chiến pát bại". Các anh em muốn dùng thứ nào trước?

Thấy bọn Đại Cathay ngờ ngác nhìn nhau, A Hiếu đỡ lời:

- Mình ném "đệ nhất thiên hạ" trước, rồi từ từ tính sau. Tối nay, mời các vị khách quý qua một đêm "nhất dạ đế vương".

Đúng là "đệ nhất thiên hạ", rượu ngâm bằng những vị thuốc gì không rõ mà uống vô thấy vừa thơm, vừa ngọt, gây cảm giác lâng lâng khó tả, dường như uống mãi không say. Vẫn là Hải Súng lắm mồm lắm miệng:

- Sao ngồi lâu quá mà chẳng thấy ai ra tiếp vậy nè?

A Hiếu cười:

- Để mỗi người uống cạn vài ly đã.

Đoạn y vỗ tay ba tiếng. Đã phục sẵn đâu đó, vừa nghe ám hiệu khoảng hơn 20 cô gái xinh tươi trẻ đẹp tuổi chỉ khoảng mười tám-đôi mươi, trang phục thướt tha y như những nàng tiên trong các bức tranh tổ nữ đồng loạt ùa ra, cứ ba-bốn cô ùa lại phục vụ một khách. Một cô đứng sau ghế đấm hai vai, hai cô hai bên bóp và xoa nhẹ hai cánh tay, một cô lo rót rượu. Cả bọn như lạc vào chốn Thiên Thai, nhìn các cô gái không chớp mắt. A Hiếu cười cười nói với Đại:

- Bữa nay nị xuống đây ở đây luôn, lấy vợ người Hoa luôn!

Đại Cathay cười méo xẹo:

- Uống quá, lỡ có vợ vừa sanh con gái rồi!

Đúng là Đại đã cưới cô Nhân, con chủ tiệm gỗ Đồng Nhân trên đường Hồng Thập Tự phía trước rạp Olympic. Tân, anh của cô

Nhân, là bạn hay đi nhảy đầm chung với Đại đã giới thiệu em gái mình cho tay trùm du đấng này, và cô vừa hạ sinh một bé gái chưa ăn đầy tháng.

A Hiếu giới thiệu sơ qua:

- Các cô ở đây ai nấy đều có vẻ đẹp riêng biệt theo tiêu chuẩn "tứ đại mỹ nhân" : Chim sa, cá lặn hay nguyệt thẹn, hoa nhường. Hoặc đẹp phảng phất nét buồn của Vương Chiêu Quân tức Vương Tường đời Hán, hoặc đẹp lộng lẫy kiêu sa như Tây Thi thời Chiến Quốc, hoặc đẹp mê hoặc lòng người như Điêu Thuyền thời Tam Quốc, hoặc đẹp bốc lửa pha chút sexy như Dương Quý Phi cuối đời Đường. Các cô đều phải rèn luyện học tập cách phục vụ khách từ hồi còn nhỏ như các cô gái Geisha kỹ nữ Nhật Bản.

Cả bọn càng nghe càng ngáo ra. Đại Cathay cũng như đồng bọn chỉ rành chuyện đánh lộn đánh lạo, đâm chém, có ăn chơi thì cũng chỉ nhảy đầm, uống rượu tây Martell, Napoléon X.O là nhất xứ rồi... đâu thể nói là dân chơi sành điệu. Bọn hấn làm sao biết nổi bốn vẻ đẹp "truyền thống" trong lịch sử Trung Quốc mà Ôn Như Hầu Nguyên Gia Thiệu từng miêu tả trong Cung oán ngâm khúc: chìm dưới nước cá lờ đờ lặn/ Lửng da trời nhận ngần ngơ sa/ Hương trời đắm nguyệt say hoa/ Tây Thi mất vía Hằng Nga giệt mình. Nhưng tuy không hiểu hết ý nghĩa, chẳng biết Chiêu Quân, Tây Thi, Điêu Thuyền, Dương Quý Phi là những ai, chỉ cần nhìn các cô thiếu nữ mỗi cô một vẻ đẹp là bọn hấn mê tít, hết biết trời đất gì rồi.

Bọn hấn càng ngạc nhiên và khâm phục khi một cô cầm nguyên nắm hạt dưa bỏ vô miệng, không hiểu bằng cách nào, lát sau cồ nhè

ra một đồng vỏ, còn lại toàn nhân màu trắng bụi và béo cô mới "mớm" cho khách.

Xong màn đầu, A Hiếu mời khách quý qua phòng kế bên hút thuốc phiện. "Ông chủ" đã lặng lẽ rút êm từ hồi nào chẳng ai hay biết (và lúc này bọn chúng cũng chẳng cần để ý đến "ông chủ" nữa!). Hút thuốc phiện khi ấy là một cửa dân chơi và giới văn nghệ sĩ, nhưng không mấy ai trong số họ nghiện như dân ghiền ma túy ngày nay. Các cô tiếp tục theo sang phục vụ khách, cứ hai-ba người chung một bàn. Đại Cathay nằm chung với A Hiếu và A Chó vừa thưởng thức nàng tiên nâu vừa tính chuyện làm ăn lâu dài.

A Hiếu nhỏ nhẹ:

- Được "ông chủ" đồng ý rồi. A Đại không những thành công về mọi mặt, kể cả kinh tế, mà đến chính quyền cũng phải nể. Ngộ đây nè, trước khi được "ông chủ" quan tâm, bị cảnh sát bắt hoài, muốn gặp mấy ông ở chính quyền, mấy ông hồng thêm ngó tới. Nay ngược lại, Trưởng ty Cảnh sát ngộ không muốn gặp, còn dám "rè-sec" gặp ngộ sợ thấy mẹ.

Đại Cathay thăm dò:

- Nghe nói "ông chủ" đi nước ngoài hoài?

A Hiếu rất kín miệng:

- Ờ. Ông làm ăn lớn lắm, không ai biết hết được... Có gì A Đại cứ nói với Tào Chanh, hay với ngộ cũng được.

Hết màn thuốc phiện cả bọn kéo nhau qua phòng ăn. Thôi thì sơn hào hải vị, của ngon vật lạ không thiếu thứ gì. Bây giờ rượu "cửu chiến bất bại" mới được dọn ra. Hiệu quả của rượu ra sao chưa rõ, nhưng về thơm ngon thì đúng là thua xa "đệ nhất thiên hạ". Mới nhấp qua một hớp, Hải Súng nhăn mặt la ầm lên:

- Cửu chiến gì nổi, chỉ hai, ba... là hết xiu quách cho coi!

Ai nấy đều phì cười. Tại bữa tiệc, đích thân chủ nhà A Hiếu tức Quỳ Thâu Hao đóng vai phiên dịch giữa khách và các cô. Thực ra cô nào cũng bập bẹ nói được tiếng Việt và chút ít tiếng Pháp, tiếng Anh, vả lại khi đã nhậu sương sương, với mấy "em" hầu hết mọi chuyện chỉ cần trao đổi bằng... tay nên cuộc vui không hề gặp trở ngại. Các cô thay nhau gắp thức ăn, gọt táo, cắt cam, đấm bóp cho khách, cũng vẫn ba- bốn cô phục vụ một người.

Tiệc tàn, rượu thấm, các cô dìu mỗi khách về một phòng ngủ riêng. Ai nấy lâng lâng dờng như quên hết ân oán giang hồ, quên hết phiền muộn trần thế, cứ ngỡ mình lên chốn non Bồng nước Nhược. Rồi các cô tự động ra khỏi phòng, nhẹ nhàng đóng cửa, chỉ để lại một cô được khách ưng ý nhất...

Sáng hôm sau, khách ai nấy đều ngạc nhiên vì rõ ràng khi hôm mình

ngủ với một cô, sáng dậy lại thấy một cô khác nằm bên cạnh! Đại Cathay mơ mơ màng màng còn tưởng mình lạc lõng nơi đâu, hỏi cô gái:

- Anh đang ở đâu vậy?

Cô gái cười chúm chím:

- Anh đang ở bên em.

Nghe câu trả lời ỡm ờ, Đại Cathay coi đồng hồ, giật mình vì đã 9 giờ sáng. Hấn nhồm dậy:

- Bạn anh đâu?

Cô gái vẫn giọng tỉnh bơ:

- Bạn anh đã có bạn của em lo.

Đại Cathay chụp điện thoại. Tiếp tân cho biết hấn đang ở khách sạn Lido, xin mời mọi người lên sân thượng ăn sáng. Tắm rửa tỉnh táo, Đại Cathay mới trở về với thực tại, dần dần nhớ lại bữa tiệc "nhất dạ

đế vương" mới hôm qua mà tưởng đâu còn trong giấc mộng. A Hiếu đã đợi sẵn trên sân thượng, vui vẻ:

- Trước khi ăn điểm tâm, mời mọi người dùng qua trà thịt bò cho khỏe. Khách quý của "ông chủ" mới được mời ăn đó!

Quả là món có một không hai. Thịt bò băm nhuyễn hầm với các thứ thuốc Bắc, đặc biệt có mùi trà rất đậm. A Hiếu nói thêm:

- Ai còn no, xin cứ uống nước, bỏ xác lại.

Món khai vị này làm ai nấy cảm thấy sảng khoái, khỏe hẳn lại, bắt giác đều buột miệng khen "hầu sực". Đã đến giờ chia tay, Đại Cathay lịch sự:

- Xin thay mặt anh em cảm ơn A Hiếu và nhờ A Hiếu gửi lời cảm ơn "ông chủ", nhắn giùm "ông chủ" sẽ không thất vọng về anh em ở Sài Gòn đâu.

Du dãng Sài Gòn dụng dân chơi Đà Lạt

Như đã nói ở phần trên, hồi ấy có một số tay tài phiệt thường "tài trợ" cho dân du dãng, trong số đó đáng kể nhất là Hoàng Kim Qui, thường được gọi "vua kềm gai". Đó là do Kim Qui làm giàu nhờ chiến tranh Việt Nam: Ông ta trúng thầu cung cấp toàn bộ dây kềm gai để làm hàng rào áp chiến

lược, hàng rào phòng thủ cho đồn bót, rào cản ngăn chặn sinh viên học sinh biểu tình tranh đấu... Về sau Kim Qui còn trúng thầu làm lưới sắt bảo vệ B40, nên lại càng giàu thêm.

Hoàng Kim Qui có một quý tử là Hoàng Kim Lân, thuộc loại công tử bột ăn chơi có hạng. Lân thường kết bạn với số con nhà giàu khác và các "dân chơi" nổi tiếng, ngày ngày lui tới các vũ trường, nhà hàng, tiêu tiền như rác, lâu lâu nổi hứng "chơi trội" để "giật le".

Có lần, buổi tối Lân vô một nhà hàng lớn nằm trên đường Lê Lợi, tuyên bố sẽ bao toàn bộ khách đang ăn trong nhà hàng, trả tiền cho hết thầy mọi người. Maitre d'hôtel lên thông báo trên micro, ai dè bữa đó có một toán biệt động quân từ chiến trường về Sài Gòn nghỉ phép vô quán nhậu từ xế, nay đã ngà ngà say. Bọn này nhao nhao phản đối: "Tụi tao có tiền, vô đây ăn uống. Lân là thằng nào mà dám trả tiền bao tụi tao?". Lời qua tiếng lại, bọn lính rút lựu đạn ra. Lân đang cầm chiếc hộp quẹt máy châm thuốc lá hút nổi sùng lên, quăng bỏ luôn hộp quẹt máy, te te bỏ ra khỏi nhà hàng. Nhân viên cả nhà hàng vội nháo nhào đi tìm chiếc hộp quẹt vì hộp quẹt của Lân ai cũng biết làm bằng vàng 18!

Lân rất khoái chơi với bọn Đại Cathay. Thường hẳn ký sẵn séc tại các nơi Đại Cathay thường lui tới ăn chơi, lâu lâu kiểm tra lại, khi nào thấy Đại và bọn đàn em xài gần hết lại ký tiếp.

Trong băng công tử bột của Lân có hai anh em người Hoa là Dách Bửu và Dì Bửu, là con của chủ nhà hàng Mékong. Khi ấy chủ Mékong không những có hai nhà hàng sang trọng tại Sài Gòn và Chợ Lớn, mà còn mở cả nhà hàng tại thủ đô Bangkok, Thái Lan, và

tại thủ đô PhnomPenh, Campuchia. Đang lúc ăn nên làm ra, Mékong lập thêm một nhà hàng nữa ở Đà Lạt. Nhân dịp khai trương nhà hàng này, Dách Bửu và Dì Bửu mời Hoàng Kim Lân lên Đà Lạt dự lễ, nhờ Lân mời luôn Đại Cathay và một số tay em của hắn - mà hai anh em người Hoa này cũng đã biết sơ sơ qua giới thiệu của Lân và đôi lần gặp gỡ trên sàn nhảy.

Gặp hội đang phấn khởi vui vẻ trước lời hứa giúp đỡ của "ông chủ", Đại kéo luôn một lô đàn em thân tín lên cao nguyên đổi gió. Đi cùng tay trùm du dãng này có đến hơn chục tên: Lâm Chín ngón, Hải Súng, Cu Quì, Sáng, Phong, Năm Công... chắt lên hai xe du lịch Mustang và Traction không hết, phải đi nhờ cả xe của Hoàng Kim Lân.

Dách Bửu, Dì Bửu đón tiếp giới du dãng rất long trọng, không thua gì so với các nhà chính trị xa-lông có máu mặt và khách nước ngoài đến dự lễ khai trương. Chúng được dành nguyên một tầng lầu riêng để tiện việc ăn ở, đi lại. Đúng thời gian ấy có đoàn cải lương từ Sài Gòn lên Đà Lạt lưu diễn tại nhà hát ngay khu chợ Hòa Bình thuộc trung tâm thành phố sương mù. Các kép chính trong đoàn vốn cũng không xa lạ gì với Đại Cathay vì Thành Được, Hữu Phước hay lui tới hút thuốc phiện (hồi đó thường gọi là "đoong thóc") tại tiệm Khang Thành nằm gần góc đường Đồng Khánh và đã nhiều lần gặp Đại Cathay cùng đám nhà văn Duyên Anh, Hoàng Hải Thủy... cũng thường đến đây đi mây về gió.

Liên tiếp hai đêm, đoàn cải lương không ngớt kêu khổ vì đám du dãng Đà Lạt đến gây rối. Đám du dãng này đâu khoảng trên dưới 20 tên, do Xi Rỗ cầm đầu, câu kết với bọn lính địa phương quân. Bọn nhóm Xi Rỗ không chỉ coi khu chợ Hòa Bình mà còn tung hoành khắp thị xã Đà Lạt, từ bến bãi xe đến nhà hàng, khách sạn, vũ

trường... hể ai dám không "nộp thuế" cho bọn chúng là gặp chuyện ngay.

Gặp đoàn cải lương, đêm nào chúng cũng đòi "coi cộp" (không mua vé), không chỉ cho riêng chúng mà còn cho cả bọn lính địa phương và... luôn họ hàng, bạn bè thân thuộc của chúng, với số người "ăn theo" lên đến hàng trăm. Đã thế, chúng lại yêu cầu ngược: Đoàn cải lương phải trả "tiền bảo vệ" cho mỗi suất hát. Bầy cải lương tuy méo mặt vẫn rán ề cổ ra chịu mà trong lòng tức anh ách.

"Tha hương ngộ cô tri", bất ngờ đất lạ quê người gặp ngay Đại Cathay trùm du đãng - mà anh em văn nghệ sĩ khi ấy hay gọi là Zimbô - Hữu Phước và Thành Được đều vô cùng mừng rỡ (Đại có tên "Zimbô" vì vào khoảng thời gian 1965 ở Sài Gòn có chiếu một bộ phim Tarzan Ấn Độ với nhân vật chính là Zimbô rất ăn khách. Do Đại mang một phần tư máu Ấn - cha lai Ấn, mẹ Việt Nam - nên được mang tên này luôn). Cả hai tài tử cải lương đều xỏ bầu tâm sự, than phiền không ngớt về dân chơi Đà Lạt chơi không đẹp và nhờ Đại ra tay giúp đỡ. Nghe qua lời kể, phần vì được nịnh phỗng mũi, phần vì nghĩa khí giang hồ "kiến nghĩa bất vi vô đồng dã, lâm nguy bất cứu mạc anh hùng" (thấy việc nghĩa không làm là không phải kẻ dũng khí, gặp nguy chẳng cứu chẳng phải anh hùng), Đại Cathay ưỡn ngực hứa: "Để đây tôi lo cho!".

Chưa hết. Nghe tin nhà hàng Mékong khai trương làm lễ rất lớn, Xi Rồ viết thư gửi đến chủ nhà hàng, yêu cầu nội nhật chiều hôm ấy phải gửi cho hắn một con heo quay, hai chai rượu ngoại và năm két bia (hồi đó chỉ có bia La Rue con cộp) để bọn hắn nhậu, ghi chú rõ ràng ở cuối thư "nếu không, chủ nhà hàng phải hoàn toàn chịu trách nhiệm" (?). Mời bọn Đại Cathay lên Đà Lạt dự lễ khai trương, dựng chuyện này mà nhờ vả đến thì thật là đắc sách, Dách Bửu và Di

Bữa đưa thư của Xi Rỗ cho Đại Cathay coi và "xin ý kiến chỉ đạo".
Vốn đã có sẵn chủ ý, Đại phẩy tay:

- Cứ gọi rượu, bia, heo quay cho chúng. Tôi sẽ nói chuyện phải
quấy với thằng Xi Rỗ sau.

Khoảng 8 giờ tối hôm ấy, Đại Cathay kéo nguyên băng ra bến xe
gần chợ Hòa Bình tìm Xi Rỗ, thì Xi Rỗ đang ngồi nhậu với bầy lâu la
ngay quán nhậu kế bến xe chớ đâu. Ngoài khoảng hơn chục tên du
đăng xúr hoa anh đào còn có cả tiểu đội địa phương quân cũng tùm
tùm uống rượu, bia với mỗi là con heo quay béo ngậy. Súng cạc-bin,
ga-răng dựa ngay bên bàn nhậu. Riêng Xi Rỗ cời trần trùng trực
mặc dù trời tối Đà Lạt trời lạnh như cắt, có lẽ một phần hấn muốn
khoe thân hình lực lưỡng cuộn cuộn cơ bắp, một phần do nhờ rượu
tỏa năng lượng sưởi ấm cơ thể (?).

Đại Cathay dẫn đầu băng du đăng Sài Gòn, tiến thẳng đến trước
tiệc nhậu, lớn tiếng (tuy hấn dễ dàng nhận ngay ra Xi Rỗ với khuôn
mặt rỗ đặc trưng):

- Ai là Xi Rỗ đâu?

Thấy có kẻ kêêu đích danh mình, lại có vẻ hống hách, Xi Rỗ không
thèm đứng dậy, hếch mặt, tay không buông ly rượu đang uống dở:

- Tao đây! Có chuyện gì vậy?

Đại Cathay gần giọng:

- Tao muốn nói chuyện với mày về vụ nhà hàng Mékong và đoàn cải lương. Mày có biết tao là ai không?

Xi Rõ hừ một tiếng, dãn mạnh ly rượu xuống bàn:

- Biết chớ! Biết cả chuyện mày lên đây đã mấy ngày rồi mà không lại chào tao. Giờ mày muốn gì?

Đại Cathay cố nén giận:

- Nhà hàng Mékong và đoàn cải lương là chỗ bạn bè của tao, mày vượt mặt phải nể mũi.

Xi Rõ vụt đứng dậy:

- Mày là cái thá gì mà tao phải nể? Rừng nào cọp nấy. Sài Gòn của Đại Cathay. Đà Lạt này của Xi Rõ, không được lôi thôi gì hết!

Nãy giờ đã hầm hầm trong bụng, Sáng người nhái nghe đến đây tức khí móc luôn khẩu Colt 45 giấu bên hông ra, thẳng tay quật bá súng vô sau ót Xi Rõ. Nhưng Xi Rõ không phải tay vừa, đã kịp hụp đầu xuống làm bá súng chỉ sót ngang vai. Rồi như một con thú bị thương, lại thêm hơi men hưng hực, Xi Rõ bất thần cúi đầu, khom người dùng hết sức lao ngay ngang bụng Đại Cathay. Quá bất ngờ, bị trúng đòn "đầu quỳ", Đại ngã ngòi phịch xuống đất. Nhưng không hổ danh Zimbô, Đại đã kịp vòng tay ôm lấy cổ Xi Rõ kéo hẳn ngã theo. Xi Rõ khỏe như con trâu điên, siết chặt ngang lưng Đại...

Và cứ thế, hai tay đầu sờ du dăng vừa ôm cứng lấy nhau, vừa ra đòn quyết liệt, nào đấm, nào đá, nào siết cổ, nào chận hông, nào móc mắt, nào thúc cùi chỏ, nào lên đầu gối, nào bẻ ngón tay, toàn dùng các thế hiểm hóc như "tiểu cầm nã thủ pháp" trong truyện chường do các đại cao thủ võ lâm sử dụng khi cận chiến. Chiến trường nằm ngay trên sườn dốc nên chẳng mấy chốc cả Đại Cathay lẫn Xi Rõ đều lăn lông lốc theo con dốc thoải thoải, có lúc Xi Rõ đè lên người Đại, có khi Đại lại ấn được đầu Xi Rõ xuống...

Quân binh hai bên cũng xấp lá cà, có điều chỉ toàn thượng cẳng tay hạ cẳng chân mà không bên nào dùng đến súng ống, theo đúng điệu dân chơi khi ấy. Tin cấp báo đến Ty Cảnh sát Đà Lạt. Nguyên một đại đội cảnh sát đã chiến trang bị vũ khí đến tận rằng được điều đến khu vực chợ Hòa Bình.

Khi bọn cảnh sát tới nơi thì hai phe du dăng Sài Gòn và dân chơi Đà Lạt đã đập phá tanh bành mấy quán nhậu, dùng bàn ghế trong quán làm vũ khí. Riêng hai "chủ tướng" Đại Cathay và Xi Rõ đã ôm vật nhau lăn hết con dốc.

Thấy số người lâm chiến quá đông, lại đang hăng máu, cảnh sát nổ súng thị uy. Ai dè bọn địa phương quân nghe tiếng súng tưởng đâu phe Đại xài "chó lửa" liền xách súng ra "chơi" lại. Cảnh sát đã chiến đông hơn, súng ống hiện đại hơn, coi mò chiếm ưu thế. Các xạ thủ dùng luôn bển xe làm bãi chiến trường với vật cản là những chiếc xe hơi. Thấy lực lượng yếu hơn, địa phương quân báo cáo về đơn vị xin tăng cường một đại đội vũ trang mạnh vì "Việt Cộng tràn vô thành phố" (!). Đến lượt cảnh sát đã chiến lép vế, yêu cầu chi viện một đại đội nữa. Súng nổ vang trời, đạn như pháo bông... Tình hình không ai đoán nổi sẽ diễn biến ra sao nếu tỉnh trưởng Đà Lạt không đích thân can thiệp và đôi bên đành chấp nhận ngưng chiến. Cũng ngộ: Súng nổ như bấp rang cả giờ đồng hồ mà không ai trúng đạn!

Trong khi ấy, Dách Bửu hay tin chiến sự, vội lái chiếc xe "con cóc" 2CV đến tận chợ Đà Lạt, chở Đại Cathay, Hải Súng và Cu Quì vọt thẳng về Sài Gòn cho khỏi ai hỏi han lời thôi. Đại Cathay qua trận kịch chiến với Xi Rõ bị trặc cổ chân, đi cà nhắc, phải nhờ đàn em đỡ lên xe. Còn Xi Rõ mặt mày thâm tím, thân mình trầy xước tùm lum y như con gà chọi vừa sau đó đá, sợ quá, chạy tuốt vô rừng trốn biệt suốt đêm, sáng hôm sau mới dám mò về. Dân du dãng, giang hồ mạnh ai nấy tìm đường thoát thân, cũng chẳng ai bị bắt, coi như... huề cả làng!

Chỉ tội nghiệp cho đoàn cải lương, sau trận độ súng vang trời chẳng ma nào dám tới xem hát nên đành cuốn gói về Sài Gòn chịu lỗ chổng gọng. Ít ngày sau, gặp lại Đại Cathay tại tiệm hút thuốc phiện Khang Thành, Hữu Phước và Thành Được nhắc lại "sự cố" trên Đà Lạt, nửa đùa nửa thật nói: "Gặp Zimbô, tưởng huy hoàng ai ngờ điều tàn!" Đại Cathay không hề giận, chỉ cười cười nhắc lại lời hấn nói với Dách Bửu khi tay công tử bột này chở hấn chạy trốn khỏi Đà Lạt, sau đó còn đưa hấn về ở tại nhà riêng trên đường Phan Đình Phùng (nay là Nguyễn Đình Chiểu) để ần nấu thêm ít bữa: "Tôi tưởng tụi nó biết điều, sợ uy tôi nên mới kiếm gặp nói chuyện phải

quấy, ai dè tụi nó uống rượu xỉ nên chẳng sợ trời đất gì cả, chuyện hoàn toàn ngoài dự kiến. Thôi, để hôm nào tôi lên Đà Lạt tính sổ lại".

Điểm báo hiệu ngày tàn

Tuy nhiên Đại Cathay không thể ngờ đó là chuyến đi Đà Lạt cuối cùng của hắn. Những sự việc diễn biến tiếp theo sẽ chứng tỏ điều này. Và trước hết là điểm báo hiệu ngày tàn của băng du đảng Sài Gòn qua vụ nội bộ chúng tự thanh toán lẫn nhau, với hậu quả hai tên đàn em thân tín của Đại Cathay là Bông và Thu bị bắn chết ngay tại sông bài, giữa thanh thiên bạch nhật.

Trong số các sông bài dưới quyền Đại Cathay khi ấy, sông me ở quận 4 do Bảy Xi phụ trách là sông lớn nhất (Năm Cam xuất thân đầu tiên cũng tại sông bài này). Nhất là từ sau khi nghe tin "ông chủ" chịu nhường cho Đại để y có phần hùn tại nhà hàng Đại Thế Giới, các tay đánh bạc đổ về đây ngày càng tấp nập. "Quân sư" A Chó thường xuyên có mặt tại sông me để kiểm tra tài chánh. Hai tay em của Đại Cathay là Thu và Bông chịu trách nhiệm "bảo vệ" địa điểm đang ăn nên làm ra này.

Nhưng trước hết, phải có đôi dòng giới thiệu về Bảy Măng, nhân vật chính trong vụ thanh toán nội bộ.

Bảy Măng là trung úy Tổng nha Cảnh sát nhưng chỉ là "lính kiếng" (để khỏi đi quân dịch, khỏi cần lãnh lương), còn nghề nghiệp thực thụ của hắn là đánh bài - xướng đôi với vợ hắn là Bảy Quán chuyên môi giới gái mại dâm ở đường Nguyễn Du, toàn "đào" nổi tiếng vừa trẻ vừa đẹp. Thoạt đầu chỉ chơi bài, nhưng nhờ mác sĩ quan cảnh sát, Bảy Măng được Đại Cathay ưu ái cho hưởng phần lợi tức tại

sòng bài theo tỉ lệ phần trăm, một phần coi như thưởng công cho hắn đã nhiều lần giúp Đại Cathay giao dịch với các quan chức. Về vấn đề ngoại giao, phải công nhận Bảy Măng có tài, lại nhờ mác trung úy cảnh sát nên dễ làm quen chỗ này chỗ nọ. Và thế là dần dần, Bảy Măng đứng núi này trông núi nọ, tranh chấp với A Chó, mong ngoi lên thành kẻ phụ trách tài chánh cho Đại Cathay. A Chó đâu phải ngu gì, đánh hơi ngay được âm mưu này của Bảy Măng, nên một mặt ráo riết đề phòng, một mặt chờ dịp ra tay...

Không hiểu tại sao, thời gian gần đây Bảy Măng chơi bài toàn gặp xui, thua cháy túi liên tiếp mấy ngày.

Đến khoảng hơn 10 giờ sáng bữa ấy, Bảy Măng lại nướng sạch tiền. Đang say máu gỡ gạc, hắn liền hỏi A Chó:

- Nị, bữa nay trích tiền lời phần trăm cho tui chớ?

A Chó lắc đầu:

- Đâu được giờ này. Phải chiều mới có.

Bảy Măng nổi nóng, đổi giọng:

- Sao bữa qua không chia tiền cho tao?

A Chó cũng lớn tiếng cự lại, còn ra vẻ khi dễ:

- Tiền tao muốn cho mày hưởng thì mày mới được hưởng. Nói thiệt mày nghe, tao muốn đuổi mày lúc nào chẳng được!

Đang thua bạc, tiền không được nhận, túi thì rỗng tuếch, còn bị chửi te tua, mà mình cũng đường đường một đấng sĩ quan cảnh sát (!) "nghĩ mình phương diện quốc gia", Bảy Măng giận đến tím mặt, te te rời sòng bài, về nhà lấy khẩu ru-lô mà Tổng nha Cảnh sát cấp cho hắn, lộn vô lưng quần, tức tốc quay trở lại địa điểm đánh bạc cũ.

Lúc ấy khoảng 11 giờ trưa, sòng bài đang lúc "tàn xường" (tiếng lóng của dân cờ bạc, chỉ lúc mọi người đánh bạc tà tà đợi thêm khách). Bảy Măng hùng hùng hổ hổ xộc thẳng vô tuốt bên trong sòng bài vì là khách quen nên chẳng bị ai cản trở, tay rút súng, miệng quát:

- A Chó đâu?

Nghe tiếng quát, lại có ai đó nói nhỏ "Nó cầm súng đó!", A Chó hồn vía lên mây, vội vàng ba chân bốn cẳng bỏ chạy theo ngã sau. Sòng bài vốn nhiều góc ngách nên khi Bảy Măng sục sạo hết các phòng thì A Chó đã cao bay xa chạy. Không những thế, do quá sợ, thoát khỏi sòng bài A Chó không dám chạy theo những con hẻm mà nhảy đại xuống kênh nước hôi rình, toàn bùn sình, cứ thế cắm đầu cắm cổ lủi càng xa nơi nguy hiểm càng tốt.

Thu và Bông, bảo vệ sòng bài, nghe nói Bảy Măng rượt bắn A Chó, vội chạy tới cố ngăn cản. Tưởng tên trung úy cảnh sát này chỉ hù dọa, nếu có bắn cùng lắm cũng chỉ thanh toán đối thủ chính là A Chó, Thu nhào vô toan ôm Bảy Măng lại, còn lớn tiếng chửi thề: - Đ.M, bộ mày điên hết muốn sống rồi hả?

Ai dè Bảy Măng đang nổi cơn điên thật. Hắn không thèm trả lời mà trừng mắt, đưa luôn họng súng ngay tam tinh (ngang trán, giữa hai lông mày) Thu, bóp cò. Viên đạn ở cự ly gần xuyên qua óc Thu khiến tên du đãng này đổ vật xuống dãy đành đạch.

Bông thấy bạn ngã chết tại chỗ, sợ quá quay đầu chạy trốn, nhưng Bảy Măng đang say máu, chĩa súng nhắm ngay ót đối thủ, "đoàng" một phát. Đến lượt Bông ngã sấp, máu ra lênh láng. Cả sòng bài hốt hoảng, nín khe không ai dám ho he một tiếng. Bảy Măng đưa mắt nhìn quanh một lượt, không thấy ai để bắn tiếp, hậm hực nhét súng vô lưng quần, lên xe gắn máy chạy thẳng vô Tổng nha Cảnh sát đầu thú.

Nghe được hung tin, Đại Cathay lập tức triệu tập toàn bộ các thủ hạ có súng - kể cả số mang súng hợp pháp như Sáng, Cu Qui, lẫn số mang súng bất hợp pháp chuyên "ăn bay" như Hải Súng, Lâm Chín ngón, Chương Khùng, Việt Parker... - ra lệnh tỏa ra khắp hướng kiếm Bảy Măng, hễ thấy mặt là bắn ngay không lời thôi gì cả.

Bọn chúng sục đến tận nhà riêng của Bảy Măng trên đường Nguyễn Du, vô các sòng bài, quán nhậu, vũ trường, nhà hàng... nhưng làm sao tìm ra thủ phạm vì Bảy Măng đã xin được tạm giam luôn trong

Tổng nha Cảnh sát, đã thế còn ở biệt giam một mình một phòng cho chắc ăn.

Mặt khác, đám ma Thu và Bông được Đại Cathay ủy nhiệm cho Bảy Xi tổ chức rất long trọng, nhạc tây nhạc ta ì xèo không dứt.

Rồi cơn giận nguôi ngoai, từ từ Đại Cathay mới biết Bảy Măng bắn hạ Thu và Bông chẳng qua trong cơn nóng giận nhất thời, còn kẻ hấn tính triệt hạ đúng ra là A Chó. Nghe mọi người thuật lại đầu đuôi, Đại rút lại "lệnh" giết Bảy Măng, bảo: "Thôi, vậy thì tha cho nó".

Nhờ vậy, sau này khi Bảy Măng bị kết án năm năm tù giam vì tội cố sát, nhốt tại khám Chí Hòa, hắn vẫn sống yên ổn với đám du đảng cũng bị bắt nhốt tại đây.

Đại chiến tại nhà hàng Thanh Bạch

Chẳng bao lâu sau vụ Bảy Măng bắn chết Thu và Bông, một tối họ Đại Cathay dẫn gần chục đàn em đến vũ trường Olympia, một vũ trường sang trọng tại quận I.

Mỗi khi binh tướng du đảng kéo tới, thường các em ca-ve dồn đến tiếp đón nồng hậu, phần vì khi ấy Đại Cathay rất nổi tiếng, phần vì bọn hắn "boa" đẹp.

Có thể nói, vào thời điểm ấy, chỉ có hai nhân vật được các vũ trường đón tiếp long trọng hơn Đại Cathay.

Thứ nhất là Nguyễn Ngọc Loan, thường gọi Sáu Lèo , giám đốc Tổng nha Cảnh sát Quốc gia. Sáu Lèo vốn mê Phương Dung, cô ca sĩ mới nổi được phong tặng danh hiệu "con nọn trắng Gò Công". Mỗi khi nghe Phương Dung cất giọng ca bài ruột Nỗi buồn gác trọ "Có người con gái buông tóc thè thu về e ấp chuyện vu qui..." là Sáu Lèo khoái chí tử, tay gõ nhẹ trên bàn đánh nhịp theo bài hát và thế nào cũng lồi bằng được cô xuống ngồi chung bàn.

Người thứ nhì là Lưu Kim Cương, khi ấy đang chỉ huy lực lượng không quân. Kim Cương thích Minh Hiếu, cô ca sĩ vốn xuất thân từ con một ông thợ hút tóc nghèo tại Phú Nhuận. Bọn cận vệ đi theo Lưu Kim Cương vốn quen được các cô vũ nữ nuông chiều (thực ra họ nuông chiều Kim Cương) nên hễ vô tới vũ trường là bọn chúng "quơ" hết các cô đẹp nhất về bàn của mình. Nhưng tất nhiên, bọn lính tráng này tiền bạc chẳng là bao nên không thể "boa đẹp" như dân giang hồ.

Tối hôm ấy, thấy băng Đại Cathay kéo đến, ca-ve dồn qua bàn của bọn hán, dễ có đến hơn chục cô. Không có gì lạ, bởi bữa nay, băng Đại Cathay đi nhảy đầm khá đông, ngoài "chủ tướng" còn có Hải Súng, Lâm Chín ngón, Ngân pô-côn, Phong khùng, Bôn... Cả bọn còn đang tán dóc chưa kịp nhảy nhót gì, bỗng lại có nguyên băng không quân cận vệ của Lưu Kim Cương bước vào Olympia - tối đó tay tướng không quân này mắc bận không đến vũ trường.

Ngồi dễ đến 10 phút mà không thấy không có em nào "sạch nước cần" đến chăm sóc như mọi hôm. Đã vậy, Thiếu úy Hải thường gọi Hải Không quân, một tên trong băng, vẫy tay mấy lần mà các em cứ làm bộ ngó lơ, nhí nha nhí nhót với băng du đảng. Hải Không quân không dằn nổi cơn bực bội, kêu má mì Thúy Tàu lệnh phải dẫn đào đến cho bọn hắn. Biết Hải Không quân vốn rất rất khoái một cô vũ nữ đang ngồi chung với Hải Súng tên Ly Ly, Thúy Tàu nói nhỏ cô này qua ngồi kế Hải Không quân để tình hình bớt căng thẳng, vì má mì thấy hai băng coi bộ đang "kên" nhau.

Ai dè Hải Súng vốn hay gây sự. Vừa thấy đào rời ghé qua ngồi bàn bên cạnh, hắn lập tức xô ghế, bước qua kiểm chuyện với Hải Không quân:

- Ê! Cô này là của tao mà!

Hải Không quân lên tiếng:

- Bàn bên đó nhiều "ghế linh" (gái đẹp) quá mà. Mượn đỡ một em không được sao?

- Không được thì làm gì nhau?

Vừa nói hắn vừa nắm cánh tay phải cô vũ nữ Ly Ly đứng dậy, lôi về phía mình.

Đời nào chịu lép về trước "văn võ bá quan", nhất là người đẹp bên cạnh bị phồng tay trên, Hải Không quân vụt đứng dậy, nắm tay trái cô gái kéo lại, miệng chửi thề:

- Đ.M, bộ mày ngon lắm hả?

Bị hai cao thủ cầm hai tay ra sức lôi kéo, đúng là "trâu bò húc nhau ruồi muỗi chết", bỗng nhiên biến thành mục tiêu cho hai thanh niên lực lưỡng thi triển công lực, cô ca-ve Ly Ly đau quá, không biết nên làm thế nào cho phải, miệng thét lên be be, thì Hải Súng đã nhanh nhẹn co tay lại, thúc cùi chỏ ngay mặt đối thủ. Và hấn nhanh như chớp, quơ chai rượu whisky Black & White đang uống dở trên bàn, nhắm đầu Hải Không quân thẳng cánh quật xuống. Giả sử chai rượu trúng đích, chưa biết giữa hai thứ - cái đầu của Hải Không quân và chai rượu - thứ nào sẽ vỡ thành nhiều mảnh hơn. Nhưng với phản ứng nhanh nhạy của con nhà võ, gã thiếu úy tức thì buông Ly Ly, một mặt đưa cánh tay lên đỡ chai rượu, một mặt thọc tay vào bụng rút phát khẩu súng ngắn ra, quát:

- Cho tụi mày chết luôn!

Miệng nói, tay hấn nhắm về hướng Đại Cathay đúng lúc tên cầm đầu du đang dợm đứng dậy.

Đại Cathay vung chân đá bàn tiệc. Ly, tách, chén, đĩa bay tứ tung.

Tay trùm du đặng vừa khom người định lấy thế lao lên thì viên đạn găm ngay chân.

Thấy đồng bọn đã nhả đạn, gần chục tên cận vệ đi theo Hải Không quân đồng loạt rút súng bắn tá lả. May thay Thúy Tàu nhanh trí cúp cầu dao điện, vũ trường vụt tối thui, vũ nữ la oai oái, khách khứa chạy tứ tung như đàn ông vỡ tổ. Bọn lính hầu hết chỉ bắn lên trời ra oai vì sợ bắn lầm người hoặc sát thương lẫn nhau.

Đại Cathay kêu nho nhỏ: "Tao trúng đạn rồi" khi Lâm Chín ngón đến dìu hần chạy xuống cầu thang. Đồng thời Lâm cũng đánh liều rút súng định bắn trả, nhưng một viên đạn đã xuyên ngang bắp tay phải khiến khẩu súng rớt xuống đất. Lâm Chín ngón không thể sử dụng vũ khí được nữa, đành cố nhịn đau, dìu đại ca vòng xuống cầu thang phía sau, chuồn theo cửa hậu. Vừa may Lành lái xe hơi trò tới, rước cả hai chạy trốn.

Sau trận "đại chiến" này, Sáu Lèo kiên quyết không nương tay với bọn du đặng nữa. Đại úy Chi nhắc Đại Cathay bỏ trốn ra nước ngoài một thời gian chờ êm chuyện, nhưng Đại cứ chần chừ...

Ba ngày sau, chế độ cầm quyền cũ tung ra chiến dịch truy quét sạch "dân chơi" Sài Gòn - Chợ Lớn. Từ Đại Cathay, Huỳnh Tì, Woòng Cái cho đến Hải Phòng Kin, Quảy Thầu Hao, Bắc Kỳ Chảy... đều bị bắt sạch.

Duy nhất Tín Mã Nàm thoát nạn nhờ hần thân hành dẫn Trung tá

(mới thăng chức từ thiếu tá) Trụ, Trưởng ty Cảnh sát quận 5, chỉ mặt bắt từng người.

Đến ngày 28-11-1966, cả bọn bị đày ra đảo Phú Quốc "an trí" về tội "có nhiều thành tích bất hảo". Toàn bộ các băng nhóm du đảng tạm thời bị xóa sổ.

Thêm một tình tiết phụ: Sau đó không lâu, Đại úy Chi sau giờ làm việc, lái chiếc xe hơi mui trần màu đỏ đang chạy trên xa lộ thì bị một xe Container cán dẹp lép cả xe lẫn người. Tài xế xe Container bước xuống xem Chi đã tắt thở hẳn hay chưa rồi mới lên xe chạy tiếp và... biến mất. Vụ án không tìm ra thủ phạm này khiến có nhiều tin đồn rằng tàn dư của dân du đảng đã dàn cảnh giết Đại úy Chi nhằm trả thù việc tay sĩ quan cảnh sát này đã lừa bắt Đại Cathay. Cũng có người cho rằng Trần Kim Chi bị giới tài phiệt thanh toán. Nghi án đến tận bây giờ vẫn chưa sáng tỏ và có lẽ vĩnh viễn sẽ không bao giờ sáng tỏ.

1. Nay là khu vực Trần Hưng Đạo B.

Chương II

Cái chết của Đại Cathay

Có lẽ không mấy ai không biết tiếng Đại Cathay, trùm du đãng nổi tiếng nhất trước 1975 (và mãi đến sau này), người đứng đầu trong "tứ đại giang hồ" (Đại, Tỳ, Cái, Thế).

Bị đày ra đảo Phú Quốc, Đại Cathay tìm cách vượt ngục vào rạng sáng ngày 9-1-1967, và được coi là mất tích luôn từ đó.

Sự thật Đại Cathay đã chết. Nhưng bao quanh cái chết của anh ta vẫn còn nhiều uẩn khúc và có lẽ mãi mãi bao trùm trong bí mật...

Có thể nói, một cách nào đó, cái chết của Đại Cathay cũng là một "huyền thoại" giống như nhiều huyền thoại xoay quanh cuộc đời của anh ta.

Từ sau khi Đại Cathay được coi là mất tích, đã có khá nhiều câu chuyện đồn đại với các tình tiết ly kỳ, hấp dẫn về "đoạn kết" của nhân vật này. Loại trừ các câu chuyện hoàn toàn không có đủ cơ sở để tin cậy như Đại Cathay đã trốn thoát khỏi đảo Phú Quốc sang Thái Lan "gác kiếm giang hồ" sống cuộc đời bình dị, hoặc Đại Cathay đã chỉ huy một cánh quân giải phóng tiến chiếm Sài Gòn trong chiến dịch Hồ Chí Minh lịch sử vào 30-4-1975 và đã anh dũng hy sinh... ít nhất cũng có ba câu chuyện khác nhau với "đầy đủ chứng cứ" :

(1) Đại Cathay đã chết tại trường đua Phú Thọ trong dịp Tết Mậu Thân (1968),

(2) Đại Cathay bị Trần Tử Thanh, thiếu úy biệt kích nguy, và tổ biệt kích của y giết theo lệnh Nguyễn Cao Kỳ,

và (3) bị quân du kích của Mặt trận Giải phóng miền Nam bắn chết tại khu vực núi Khu Tượng trên đảo Phú Quốc.

Nhưng, trước khi đi sâu vào các chi tiết "có thể tin được" nhờ các nhân chứng người thật việc thật qua các lời đồn đại trên, xin mời các bạn cùng chúng tôi lược qua tiểu sử của Đại Cathay và một số câu chuyện liên quan đến tay trùm du đãng nổi tiếng này.

Tại sao lại là "Đại Cathay" ?

Điều tưởng như đơn giản nhất là họ tên thật, ngày tháng năm sinh và tên cha mẹ của Đại Cathay cũng đã gặp rắc rối: Lê Văn Đại, tức Nguyễn Văn Đại, tự Đỗ Minh Đức, tự Dũng, tự Đại Cathay. Năm sinh lúc thì 1944, khi thì 1940, lại có lần ghi 1941 hoặc 1945.

Cha Đại Cathay có ba tên: Nguyễn Văn Cự, Lê Văn Cự và Lê Văn Trụ. Mẹ cũng có ba tên: Lê Thị Hưng, Lê Thị Hương và Lê Thị Duyên.

Việc này đã được Đại Cathay thú thật trong một lần bị Tổng nha Cảnh sát (ngụy) thẩm vấn:

"Riêng về năm sanh và tên cha mẹ, tôi tự ý khai để đánh lạc hướng trong cuộc xét hỏi của nhân viên công lực, mà hiện tôi không còn nhớ rõ" (trích lời khai trong lần bị bắt vào đêm 8-4-1964).

Dẫu sao, cũng có thể khẳng định Đại Cathay lúc nhỏ ở với cha mẹ tại chân Cầu Mống (quận I), sau chuyển qua đường Đỗ Thành Nhân (Khánh Hội, quận 1), theo học văn hóa đến năm 1954 thì nghỉ học vì cha mất, phải ở nhà phụ giúp mẹ buôn bán và làm... du đặng.

Cũng có người kể, vào khoảng năm 1950, vườn hoa bên cạnh Cầu Mống nối Sài Gòn với Khánh Hội khi đó có một vựa củ lớn đối diện với hội trường Diên Hồng (hiện là Sở Thương mại Thành phố). Bố mẹ của Đại Cathay làm nghề chẻ củ thuê cho vựa củ này.

Đại lúc ấy còn "nhóc tì" là một thằng bé hiền lành, ít nói, dẫu có tướng "ngầu". Suốt ngày, Đại thơ thẩn chơi đùa bên phía hội trường Diên Hồng, vòng ra con đường sau lưng hội trường là đường Nguyễn Công Trứ.

Ngay góc con đường này có một rạp hát và chiếu bóng không lấy gì làm sang trọng lắm có tên rạp Cathay. Tại đây, chú bé Đại kết thân với nhiều trẻ em bụi đời khác làm đủ thứ nghề như đánh giày, bán báo, bán kem... Lũ lối này đánh lộn như cơm bữa, mà thông thường

Đại luôn đánh thắng kể cả những đứa lớn tuổi và lớn con hơn nhờ Đại vốn liêu lĩnh, lì lợm, thêm có "năng khiếu" đánh lộn (!).

Gần rạp Cathay có khu Dân Sinh và bót cảnh sát quận 1. Bót này nổi tiếng dữ dằn với những ông đội xếp, mà thời ấy kêu là "mã tà" hoặc "phú lít" (police).

Gần như ngày nào đám trẻ con bụi đời cũng bị mã tà tóm cổ về các tội đánh lộn, ăn cắp vặt, móc túi... và bị đánh đập ra trò. Đại cũng nhiều lần bị tóm, dù không gây án cũng bị đập để cảnh sát bắt khai ra đồng bọn. Lối lấy cung khùng khiếp nhất đối với bọn trẻ là bị bắt quì xuống, hả to họng để "mã tà" bỏ tọt một con gián còn sống nhăn vô. Con gián cuống cuống tìm đường thoát, chui theo cuống họng xuống, dẫy dựa, cào cổ họng, bao tử làm chú nhóc ói đến mặt xanh mặt vàng. Qua những lần bị xử phạt như vậy Đại vẫn nhất định không khai gì và được thả, lại lang thang ra rạp xi-nê Cathay đánh lộn tiếp. Đám bụi đời nhóc tí ngưỡng mộ và phục Đại tính lì lợm hơn người, đặt biệt danh "Đại Cathay".

Đúng là du đấng

Năm 1955, Ngô Đình Diệm thắng lực lượng Bình Xuyên của Bảy Viễn và các giáo phái chống đối ông ta ở miền Tây. Thành phố Sài Gòn, khi ấy là thủ đô Việt Nam Cộng hòa, cũng được chỉnh trang lại phần nào để mang bộ mặt mới. Vừa củi bên cạnh Cầu Mống bị dẹp để biến thành công viên. Bố mẹ Đại mất việc làm, dời nhà sang bên kia sông, ngụ tại con hẻm hăng phân Khánh Hội. Con nít, trẻ nhỏ ở bên đó thuộc khu bến tàu cũng chẳng vừa gì, vì ảnh hưởng của đời sống chính cha mẹ chúng và những người lớn ư nhậu nhẹt thường xuyên gây lộn. Đại Cathay xông vô "trận địa mới" ngay và cũng thường xuyên thắng.

Đã có chút "máu mặt", Đại Cathay kéo rốc đám anh em bụi đời đó sang khu Cầu Muối, Cầu Ông Lãnh, họp lại làm ăn. Chỉ sau một thời gian ngắn, gây vài vụ án, tiếng tăm Đại Cathay nổi như cồn, làm lu mờ dần những tay anh chị du đãng khét tiếng hồi đó.

Cũng vì du đãng, tính đến khi mất tích, Đại Cathay bị bắt tổng cộng 10 lần (không tính những lần còn là chú nhóc), trong đó có ba lần bị đưa ra tòa xử. Nói chính xác hơn, trừ lần đầu, ngày 30-11-1959, Đại Cathay bị bắt giải Tòa sơ thẩm Sài Gòn xử hai tháng tù ở tội danh "oa trữ giấy cầm đồng hồ đeo tay", cả 9 lần sau đó Đại Cathay đều bị bắt về các tội danh "du đãng, bênh bạn chém quân nhân bị thương tích ở khu Dân Sinh" (bị bắt ngày 8-5-61, Tòa sơ thẩm Sài Gòn xử 5 tháng tù ở), "đầu sỏ du đãng" (bị bắt giải Tòa sơ thẩm Sài Gòn ngày 7-11-61, được miễn tố), "du đãng, cố ý đả thương nhân viên công lực trong lúc hành sự" (bị Cảnh sát quận 2 bắt ngày 1-3-62, giam cứu số 4268, trả tự do ngày 21-4-62), "du đãng đặc biệt" (Cảnh sát Đô thành bắt ngày 26-6-1965), v.v...

Nên có thể nói, Đại Cathay đúng là du đãng, chứ không phải ăn cắp, ăn trộm, ăn cướp như nhiều tội phạm hình sự khác.

Cụ thể và chi li hơn, có thêm một lần Đại Cathay bị bắt không hẳn vì tội danh du đãng: Lúc 9 giờ đêm 13-6-1962, nhà hàng Vạn Lộc ở số 32 đường Trần Hưng Đạo bị ném lựu đạn. Cảnh sát (ngụy) bắt 3 tên Thạch Linh, Thạch Minh và Đỗ Trí Dũng để điều tra. Những tên này khai và Đại Cathay bị bắt ngày 20-6-1962 - đúng một tuần sau. Nhưng cuộc điều tra "không đem lại kết quả" và gần ba tháng sau, Đại Cathay được thả tự do, cụ thể vào ngày 12-9-62.

Xin trích lại một phúc trình của nhân viên Ban 4 phòng Hình cảnh gửi lên chủ sự phòng nói về Đại Cathay:

"... Chúng tôi đã mật điều tra trong vùng Đô thành và ghi nhận những tin tức về Đại Cathay như sau: tên Đại Cathay đã sống không nghề nghiệp từ lúc 19 tuổi, y đã kết hợp một số thanh niên cùng tình trạng tổ chức những vụ đánh chém lộn khắp vùng Sài Gòn Chợ Lớn, y đã hai lần tổ chức chém người tại khu Dân Sinh (Q2) và tại Chợ Lớn. Ngoài ra y cũng đã bị chém một lần tại đường Lê Lai. Đặc biệt, số người bị đánh chém cũng như đã chém y đều thuộc thành phần lưu manh, du đảng..."

(Phúc trình ngày 15-1-1966 do Lý Văn Vàng, Võ Minh Nhật ký tên, bên cạnh có Phó Cảnh sát trưởng Trần Văn Ơn xác nhận).

Ngoài những điểm gan lì, "chịu chơi", Đại Cathay còn chơi rất đẹp không chỉ với dân chơi mà còn với bạn bè, nên chẳng bao lâu đã nổi lên thành "nhân vật du đảng số một" thời Mỹ ngụy.

Xin kể một trong những chuyện "chơi đẹp" của Đại Cathay:

Viên "tướng râu kẽm" Nguyễn Cao Kỳ lúc ấy cố chứng tỏ ông ta muốn chấn hưng đạo đức, lành mạnh hóa xã hội nên ra lệnh thành lập "Trung tâm Bài trừ Du đảng" nằm gần cầu Bình Triệu, là một khu đất rộng có thể xây cất nhiều dãy nhà làm phòng giam. Đại úy Trần Kim Chi được cử làm giám đốc, đương nhiên dưới quyền điều khiển

của Tổng nha Cảnh sát khi đó do Nguyễn Ngọc Loan nắm quyền tối cao.

Một buổi chiều, nhà văn Nguyễn Thụy Long (khi đó làm phóng viên cho một nhật báo) được mời đến Trung tâm. Đại úy Chi cho Thụy Long biết vừa bắt được mấy tay đàn em của Đại Cathay. Và cũng liền đó, ông ta nhận được giấy mời của Đại Cathay đến nhà hàng Paramouth dự tiệc vào tối hôm đó.

Biết Thụy Long vốn quen biết Đại Cathay từ trước, Đại úy Chi mời Thụy Long đi cùng.

Theo lời Thụy Long kể, 7 giờ tối hôm đó, hai người cùng nhau đến nhà hàng. Xe hơi vừa dừng lại trước cửa Paramouth, Đại Cathay thân hành ra tận cửa đón khách. Anh ta có dáng người vừa tầm, ăn mặc nhũn nhặn, áo sơ-mi trắng bỏ trong quần màu sẫm, tóc hớt ngắn, đeo kính gọng bạc. Trông Đại Cathay hiền lành như một thư sinh chứ không phải một tay anh chị khét tiếng, đã thế còn ăn nói rất lịch sự.

Đại Cathay hướng dẫn khách lên tầng trên của nhà hàng sang trọng, mờ ảo trong ánh đèn màu. Rượu sâm-banh, những món ăn ngon lành, thịnh soạn được dọn ra, nhưng nhà hàng sao lại vắng hoe ngoại trừ bàn tiệc mà Đại Cathay đãi khách? Đại Cathay thân mật rót rượu mời nhập tiệc và nhỏ nhẹ giải thích rằng tối nay nhà hàng dành riêng để phục vụ khách của anh ta, không một ai khác được lai vãng: Anh ta đã "mua" nhà hàng trọn đêm.

Trong bữa tiệc, Đại Cathay ngỏ lời với Đại úy Chi xin thả mấy tay đàn em vừa mới bị Trung tâm bắt giữ, Đại Cathay sẽ không quên ơn Đại úy. Thỏa thuận không đi đến kết quả, tuy nhiên Đại Cathay vẫn giữ về lịch sự, nâng ly mời:

- Chuyện không thành thì thôi, nhưng đêm nay mình cứ vui đã, các vị là khách chúng tôi mời. Xong tiệc ở đây, quý vị có thể tiếp tục cùng chúng tôi vui tiếp ở một nơi khác. Thưa Đại úy, cuộc đời này mình chẳng thể nói trước được điều gì!

Và Đại Cathay đã được cảnh sát ngục đối xử rất đặc biệt. Xin dẫn chứng: Ngày 8-4-1964, lúc 22 giờ 15, Ban Bài trừ Du đảng thuộc Tổng nha Cảnh sát bắt Đại Cathay tại xã Phú Nhuận , giải giao đến Tổng nha ngày 10-4-64. Đến 11 giờ ngày 25-5-64, ủy ban An ninh nội bộ Tổng nha Cảnh sát nhóm họp tại văn phòng Trung tá phụ trách khối cảnh sát đặc biệt để "cứu xét những can phạm mới khai thác xong để trình Trung tá Tổng Giám đốc Cảnh sát quốc gia quyết định".

Chỉ riêng việc Đại Cathay được ủy ban An ninh Tổng nha Cảnh sát Quốc gia họp để cứu xét chung với "can phạm Việt Cộng" cũng đủ biết anh ta được chính quyền cũ "ưu ái" biết dường nào!

Cuối cùng, sau khi nhận thấy không thể "cải tạo" nổi Đại Cathay, Tổng nha Cảnh sát Quốc gia quyết định đưa anh ta ra "an trí" tại đảo Phú Quốc vào ngày 28-11-1966.

Trại Cừu Sừng

Khác với đảo Côn Lôn (sau được đổi thành Côn Sơn và hiện nay là Côn Đảo), thời Pháp thuộc đảo Phú Quốc chưa hề có trại giam. Thời Ngô Đình Diệm cũng vậy. Mãi đến "đệ nhị cộng hòa" của Nguyễn Văn Thiệu, Phú Quốc mới hình thành hai trại giam, một dành cho tù binh (tức là số bộ đội miền Bắc vô chiến đấu và bị bắt tại miền Nam), một dành cho "dân chơi" và số tù chính trị quốc gia (chỉ số chống đối chế độ Sài Gòn khi ấy nhưng không liên quan gì với Mặt trận Giải phóng miền Nam - hầu hết là số người can dự vào cuộc chống đối Thiệu ở miền Trung do bác sĩ Mẫn cầm đầu).

"Dân chơi" được đưa ra Phú Quốc lúc đó chỉ khoảng vài chục người, toàn thuộc loại du đãng, chém lộn có nhiều thành tích "có văn có vận" (không phải cướp của giết người, cũng không được đưa ra tòa xét xử) như Hải Phòng Kin, Sú Hùng, Lâm Chín ngón, Bảy Xi, Hải Súng, Quảy Thầu Hao, Hắc Quảy Chảy, Đực Bà Tiểu, Thanh Tựa, Lắm Mỏ bụng, Hùng Mỏ chuột, Hòa Áo thun... Và đương nhiên, trong số đó có Đại Cathay.

Trại giam thứ hai này được xây cất vội vàng theo kiểu dã chiến, gần ngay sân bay thuộc thị trấn Dương Đông - và do đó cũng không mấy xa bãi biển (không phải trại giam tù binh do Mỹ xây dựng, nằm trên đường đi từ Dương Đông đến An Thới, cách thị trấn Dương Đông đến hơn 20 km). Vội vàng đến nỗi trại giam chưa kịp đặt tên ngoài một danh từ khá hoa mỹ sử dụng trên giấy tờ: "Trại hướng nghiệp Phú Quốc".

Số can phạm mới chuyển từ đất liền tới trại, buồn tình không biết làm gì, cả ngày dài cổ giải trí bằng bộ bài mạt chược. Đánh bài mãi cũng đâm chán, đến một lúc nào đó, bác sĩ Mẫn cao hứng tuyên bố:

- Tụi nó không đặt tên cho trại này thì chúng ta phải đặt tên mới được!

Cả bọn nhao nhao đồng ý. Sau một hồi bàn tán, ai nấy nhất trí sẽ xáo bộ bài và để một người làm "đại diện" rút một cây bài. Tên cây bài này sẽ là tên trại. Đại Cathay được hân hạnh đề cử làm người rút cây bài ấy. Và Đại Cathay đã rút trúng con bài cửu sừng.

Trại Cửu Sừng từ đó thay cho tên "Trại hướng nghiệp Phú Quốc" (thật ra trại đâu có dạy cho ai nghề gì - chẳng có người dạy, cũng chẳng có xưởng trại, máy móc... chi ráo lấy gì mà "hướng nghiệp"?).

Chiếc áo lạnh dát vàng (?)

Theo lời kể của một trung úy cảnh sát dã chiến có nhiệm vụ canh gác trại Cửu Sừng thì:

"Trong một chuyến thăm nuôi, tôi thấy trong đám thân nhân những người tù có thân nhân của Đại Cathay. Đó là vợ ba của Đại, khá xinh đẹp, nghe đâu thuộc gia đình tử tế và bản thân chị ta là người học thức. Trong những món đồ thăm nuôi hậu hĩnh, có một chiếc áo blouson. Chiếc áo màu đen, sau lưng thêu bản đồ Việt Nam chia đôi. Nửa trên phía Bắc thêu chỉ đỏ, phía miền Nam thêu chỉ vàng và hai chữ Việt Nam thêu to tướng trên vai lưng áo. Loại áo này bán rất nhiều ở đường Lê Thánh Tôn, Sài Gòn khi đó, dành cho lính Mỹ mang về nước làm kỷ niệm. Thật ra chiếc áo này chẳng ầm áp gì, những đường may lại vụng về, xấu xí. Khi khám xét đồ thăm nuôi,

tôi nhấc chiếc áo đó lên xem xét. Chiếc áo nặng trĩch, ngoài sức tưởng tượng! Lấn vào lưng áo, tôi biết có những thỏi gì đó như những thỏi kim loại nhưng mềm. Tôi toan lên tiếng thì một vị sếp của tôi lừ mắt ra hiệu tôi trả lại áo cho Đại Cathay. Tôi không còn cách nào khác là đưa chiếc áo cho Đại Cathay ôm trở về trại".

"Điều bất ngờ nhất là chỉ một ngày sau, vào buổi tối, Đại Cathay đã trốn thoát khỏi trại cùng với một đàn em thân tín. Theo lời kể lại của lính gác thì Đại Cathay khi trốn đi đã mặc quần áo hải quân cùng với một số binh sĩ vừa lính vừa sĩ quan. Họ được hộ tống ra bãi biển dùng ca-nô chạy ra một chiếc tàu hải quân đậu sẵn ngoài khơi".

Phần cuối lời kể của viên trung úy cảnh sát đã chiến gàn đúng với nội dung công điện hỏa tốc được gửi từ "Trại hướng nghiệp Phú Quốc" về Tổng nha Cảnh sát Quốc gia...

Sự thực về chuyện vượt ngục của Đại Cathay

Tuy nhiên, lời kể của viên trung úy cảnh sát đã chiến cũng như nội dung công điện hỏa tốc trên đều chỉ đúng ở phần đầu.

Chúng tôi đã trực tiếp gặp một số đàn em của Đại Cathay liên quan mật thiết đến chuyện vượt ngục này, và qua phối kiểm các nguồn tin thu được, xin dựng lại câu chuyện như sau:

Sau khi nhận được "chiếc áo lạnh dát vàng", Đại Cathay tỏ ra rất phấn khởi, bàn bạc với số đàn em thân tín, tính chuyện vượt ngục. Đại Cathay cho biết, anh ta đã mua chuộc được một số người trong

Ban Quản đốc "Trại hướng nghiệp Phú Quốc" (gồm Đại úy Nghĩa, Trung úy Long, Trung úy Tảo), đồng thời liên hệ được với một tàu hải quân. Tất cả đều sẵn sàng để Đại Cathay vượt ngục cùng với một vài tay đàn em thân tín và giúp họ trốn qua Thái Lan. Gần một chục tay đàn em xin đi theo Đại Cathay gồm Hải Súng, Lâm Chín ngón, Xi kíp, Hùng Mỏ chuột, Lắm Mỏ bụng... Nhưng Hải Súng tham mưu:

- Thăng Lâm (Chín ngón) lóc cóc, để nó đi theo là bẻ chuyện.

Kẹt nổi Lâm Chín ngón lại là cánh tay đắc lực thân cận của Đại Cathay và rất được Đại Cathay thương yêu. Suy nghĩ mãi đến gần nửa đêm, Đại Cathay bảo Lâm Chín ngón:

- Tao nghe nói mày còn chơi xì ke phải không? Bỏ đi. Chơi thứ đó hại người lắm. Mày phải nghe lời tao!

- Dạ... Nhưng bỏ gay quá.

- Tao cho mày chích lần này là lần chót!

Vừa nói, Đại Cathay vừa kêu đàn em chích vào mạch máu ở cánh tay Lâm Chín ngón một liều ma túy gấp đôi liều bình thường. Liều thuốc này do chính Hải Súng pha chế, lại thêm cả một số "chất xúc tác" để tăng ép-phê. Kết quả Lâm Chín ngón "phê", ngủ say như chết.

Giờ "G" vượt ngục đã đến. Đại Cathay và 5 tên đàn em lặng lẽ chui qua hàng rào trại giam. Đêm hôm ấy trời tạnh ráo, nhưng ánh sáng lập lờ của những vì sao không đủ soi tỏ cảnh vật. Bỗng có tiếng quát lớn:

- Ai đấy?

Tiếp theo là tiếng súng bắn báo động liên hồi và hỏa châu vụt tỏa sáng trên bầu trời. Thì ra do giờ giấc hợp đồng không chặt chẽ, Đại Cathay và bọn đàn em bò ra hàng rào trại giam không đúng ca trực của tốp lính gác đã bị mua chuộc.

Cũng có nguồn tin cho rằng không phải nhiều dân chơi xin vượt ngục theo Đại Cathay, mà thực ra Đại Cathay phân công nhiều người cùng đi theo, để phòng khi gặp chuyện sẽ "tung hỏa mù" giúp Đại Cathay dễ bề trốn thoát. Dù hiểu theo cách nào, đạn vẫn tiếp tục nổ, hỏa châu tiếp tục nối đuôi nhau soi sáng khu trại giam như ban ngày, nhưng không còn cách nào khác vì đã lỡ "phóng lao", bọn vượt ngục cứ thế liều chết phóng chạy. Xì kíp, Hùng Mỏ chuột... bị bắt. Chỉ còn Đại Cathay và Hải Súng chạy thoát. Tuy nhiên họ không dám chạy về phía bãi biển để ra tàu hải quân như kế hoạch vạch sẵn, mà lao bừa theo hướng ngược lại: chui vô rừng, lần lên phía Bắc đảo...

Đến đây, trước khi viết tiếp về chuyện vượt ngục của Đại Cathay, chúng tôi thấy nên nhắc lại một số "huyền thoại" của nhân vật này để bạn đọc tiện theo dõi...

"Mặc cả" giữa Đại Cathay và Tổng nha Cảnh sát

Đại Cathay đang trong lứa tuổi phải đi quân dịch, nhưng anh ta vẫn "phây phây" khoác đồ xi-vin ngông nghênh trên đường phố giữa Sài Gòn. Một viên tướng, vốn có cảm tình với Đại Cathay - và có lẽ phần nào cũng muốn "chơi trội" - nhấn gập Đại Cathay, thân mật khuyên:

- Để khỏi phải động viên, anh chịu phiền làm gác-đờ-co (cận vệ) cho tôi là xong chuyện!

Đại Cathay cười cười đáp lại rất thiệt tình:

- Tôi đi đâu cũng có hàng chục "gác-đờ-co" nay lại làm "gác-đờ-co" cho ngài, không lẽ bỏ mấy thằng "gác-đờ-co" của tôi thất nghiệp?

Nghe kể, có một lần giới "dân chơi" xôn xao vì tin Nguyễn Ngọc Loan thừa lệnh Nguyễn Cao Kỳ chính thức mời Đại Cathay "đàm phán" để giải quyết nhằm triệt tận gốc rễ nạn du đảng tại Sài Gòn - Gia Định.

Để gây ấn tượng cho buổi đàm phán này, Đại Cathay đến điểm họp với tiền hô hậu ủng chưa từng có trong lịch sử giang hồ miền Nam: Bữa ấy Đại Cathay chễm chệ trên chiếc Chevrolet gắn máy lạnh do Tư Gáo cầm lái - nên nhớ xe hơi có gắn máy lạnh khoảng giữa thập niên 1960 của cả Sài Gòn có thể đếm trên đầu ngón tay (xe này Đại

Cathay mua lại của bà Bút Trà). Cặp theo Chevrolet là hơn chục chiếc Honda 67 đen bóng, xoay nòng chở đôi theo bảo vệ cho "đại ca".

Cuộc đàm phán diễn ra trong vòng bí mật, tuy nhiên sau đó nội dung vẫn bị rỉ rả, đồn đại ra giới giang hồ. Theo đó, Nguyễn Ngọc Loan, có Mã Sâm Nhơn phụ tá, yêu cầu Đại Cathay từ giã cuộc đời du đãng, tuyên bố giải tán các băng, đảng dưới trướng. Tất cả anh em hoàn lương bảo đảm không ai bị làm khó dễ, còn được tạo điều kiện làm ăn. Ngược lại, kẻ nào trái lệnh, tiếp tục gây ân oán, Đại Cathay có nhiệm vụ "triệt". Bù lại, Đại Cathay được đặc cách làm thư ký cho Nguyễn Ngọc Loan, với cấp bậc tương đương biên tập viên hoặc thẩm sát viên.

Cũng theo tin đồn, Đại Cathay ra giá "mặc cả" chỉ đồng ý đề nghị trên với hai điều kiện: Một là, phải để lại Cảnh Sài Gòn cho giới giang hồ có đất làm ăn, hai là anh em dân chơi được quyền "bảo kê" các sòng bài.

Cuộc "đàm phán" giằng co mãi, nhiều tỉ lệ ăn chia được đặt ra, nhưng không đi đến thống nhất.

Lại có tin đồn (toàn là tin đồn!) Đại Cathay được đề nghị giữ chức Trưởng ty Cảnh sát quận 9 (tức vùng Thủ Thiêm). Đổi lại, Đại Cathay phải lập công bằng cách bắt gọn bọn đàn em. Việc này Đại Cathay từ chối thẳng thừng: "Tôi vốn là thằng du đãng, không thể nào bán đứng bạn bè, cũng là du đãng như tôi!"

Dù thế nào, rốt cuộc "đàm phán" cũng không thành. Trung tâm Bài trừ Du đãng được thành lập.

Nhiều "kẻ biết chuyện" còn kể thêm, sau cuộc "đàm phán" bất thành với Đại Cathay, Tổng nha Cảnh sát Quốc gia khi ấy chuyển qua "đàm phán" với một trùm du đãng khác khá nổi danh trong giới người Hoa: Tín Mã Nàm. Kẻ đứng làm trung gian cho cuộc "đàm phán" sau này là Trung tá Trụ, Trưởng ty Cảnh sát quận 5. Tín Mã Nàm đã đồng ý "chiêu hồi", chỉ cho cảnh sát bắt vô số dân chơi người Hoa đẩy ra trại Cữu Sừng, Phú Quốc như Hải Phòng Kin, Sú Hùng, Cọp Chảy, Quảy Thầu Hao, Hắc Quảy Chảy... Nhờ vậy, Tín Mã Nàm được trọng dụng, dựa vào thế lực của cảnh sát để tác yêu tác quái một thời. Nhưng "thiên bất dung gian" Tín Mã Nàm đã chết trong bệnh tật, khổ sở vì thiếu xì ke.

Còn Đại Cathay, vốn đã nổi danh lại càng lừng lẫy sau vụ "đàm phán" được thổi phồng lên rằng anh ta đã cương quyết không bán đứng giới giang hồ để mua chiếc lon thiếu tá cảnh sát, còn dám công khai bảo vệ dân chơi trước mặt viên tướng chỉ huy trưởng Tổng nha Cảnh sát Quốc gia. Nghĩa khí này quả là đáng nể phục, xứng đáng làm đại ca của những đại ca. Tham vọng của Đại Cathay bắt đầu nổi lên. Anh ta tuyên bố với bọn đàn em rằng muốn trở thành một nhân vật như Bảy Viễn thời thực dân Pháp còn tạm chiếm, thành một ông "vua" trong kinh doanh bất cứ thứ gì ngoài vòng pháp luật: dĩ điểm, ma túy, bài bạc...

Nhưng phàm ở đời, những kẻ không biết tự lượng sức mình, không biết đâu là điểm dừng rất dễ bị diệt vong - hoặc theo nghĩa bóng, hoặc theo nghĩa đen.

Đến đây, chúng tôi xin trở lại lý giải từng câu chuyện đồn thổi về đoạn kết của Đại Cathay.

Đại Cathay "chỉ huy" cánh quân cách mạng dịp Tết Mậu Thân?

Khá nhiều nhật báo xuất bản tại Sài Gòn vào thời điểm ấy đã loan tin "giật gân sốt dẻo" trên sau đợt tổng tấn công của Mặt trận Giải phóng miền Nam năm 1968.

Tin cho rằng Đại Cathay đã "chỉ huy một cánh quân Việt Cộng tấn công vào hướng tây bắc Sài Gòn và bị bắn hạ trước trại nhảy dù Hoàng Hoa Thám, gần Ngã tư Bảy Hiền."

Có báo còn thêm tình tiết để bạn đọc có thể tin được như "người ta tìm thấy trong xác chết một hộp quẹt Zippo có khắc tên Trần Đại ở nắp, một cuốn nhật ký viết về tiểu sử đời một tay du đãng, tự nhận mình là nhân vật chính trong cuốn tiểu thuyết viết về xã hội đen của một tác giả nổi tiếng xuất bản ở Sài Gòn...".

Nguyễn Thụy Long (tác giả tiểu thuyết Loan mất nhưng, được cho là viết về Đại Cathay) khi đó đang là phóng viên một tờ nhật báo ở Sài Gòn, vừa nghe tin trên vội xách máy ảnh chạy thẳng lên ngã tư Bảy Hiền hỏi thăm bà con tại chỗ, tìm khắp khu vực quanh trại nhảy dù Hoàng Hoa Thám song chẳng tìm thấy bất cứ chi tiết nào xác nhận nguồn tin ban đầu trên. Xác Đại Cathay không có, hộp quẹt Zippo cũng không, quyển nhật ký cũng không nốt.

Thụy Long bèn lần mò hỏi các giới chức có thẩm quyền chỉ huy trận

đánh tại đây (về phía Mỹ, ngụy), họ trả lời tất cả xác chết của chiến binh Mặt trận Giải phóng miền Nam đều đã được đem chôn tập thể ở đâu đó.

Riêng Đại úy Trần Bá Ngôn khẳng định: "Tôi biết chắc đó là Đại Cathay vì hồi còn mang lon thiếu úy, tôi đã có lần đánh nhau tay đôi với anh ta và đã thấy anh ta dùng chiếc hộp quẹt Zippo này. Xác Đại Cathy đã được chôn chung với các xác chết khác". Tuy nhiên khi Thụy Long hỏi thêm chôn ở đâu thì ông ta... tắc tị.

Về chiếc hộp quẹt Zippo và cuốn nhật ký, Đại úy Ngôn kể:

"Có một lính nhảy dù vốn là đàn em của Đại Cathay đã cất giữ những thứ này làm vật kỷ niệm".

Thụy Long hỏi anh lính nhảy dù này là ai, họ tên ra sao, thuộc đơn vị cụ thể nào, Đại úy Ngôn đều không thể nào trả lời được.

Thụy Long dò hỏi thêm nhiều nhà báo, phóng viên, nhiếp ảnh... ở Sài Gòn hỏi đó, nhưng không một ai ghi nhận thêm tình tiết nào khác, cũng không ai chụp được một pô ảnh nào khả dĩ chứng thực nguồn tin trên.

Nhằm chứng minh cho việc Đại Cathay đi theo Mặt trận Giải phóng miền Nam, có thêm tin đồn một trung tướng trong chính quyền Thiệu, do rất có cảm tình với Đại Cathay, đã đứng ra tổ chức chuyện

vượt ngục cho Đại Cathay. Đại Cathay đã trốn thoát khỏi đảo, trở về đất liền. Nhưng khi tàu chở Đại Cathay vừa tới Cà Mau thì gặp quân du kích của Mặt trận Giải phóng miền Nam tấn công. Rốt cuộc lính tráng trên tàu lớp tử thương, lớp đầu hàng tình nguyện đi theo quân giải phóng - trong số này có Đại Cathay.

Tin đồn trên là hoàn toàn vô căn cứ, vì như chúng tôi đã tường thuật rõ ở phần trước: Đại Cathay vượt ngục nhưng chưa hề trốn thoát khỏi đảo Phú Quốc.

Vì vậy, nguồn tin Đại Cathay chỉ huy một cánh quân Mặt trận Giải phóng miền Nam tấn công vào hướng Tây Sài Gòn và bị bắn hạ trước trại nhảy dù Hoàng Hoa Thám, theo chúng tôi chỉ là một tin vịt, như vô số nguồn tin vịt khác thường có trên báo chí khi ấy.

Trần Tử Thanh giết chết Đại Cathay?

Trần Tử Thanh lúc ấy đeo lon thiếu úy biệt kích dù, tính khá bốc phét, nhất là khi khoe thành tích của mình, kể cả những thành tích mà nếu có đúng 100% cũng không ai khoe. Thí dụ Thanh khoe chính hắn đã "chơi" Chu Tử tức Chu Văn Bình (khi đó là chủ bút báo Sóng thần), và cũng chính hắn đã "màn" Thượng tọa Thích Thiện Minh.

Đặc biệt, khi đã có chút hơi men, Thanh ba hoa đủ thứ chuyện, khó mà tin được trong lời kể của hắn sự thực chiếm bao nhiêu phần trăm. Có điều, câu chuyện kể về Đại Cathay của Trần Tử Thanh được coi là "có đầu có đuôi", hơn nữa, theo lời kể, hắn là nhân vật chính, là "người hùng" trong câu chuyện. Xin nhường lời cho tay thiếu úy biệt kích dù này:

"Bữa ấy moa đang ngồi ở một quán cà-phê quen thuộc nằm trên đường Gia Long (nay là Lý Tự Trọng). Bỗng một tay cảnh sát chìm quen mặt đến gần nói nhỏ với moa: "Thưa Thiếu úy, có lệnh của ông Tướng gọi gấp". Ông Tướng theo tụi moa hiểu ngầm với nhau là Chuẩn tướng Nguyễn Ngọc Loan tức Sáu Lèo, giám đốc Tổng nha Cảnh sát Quốc gia. Biết có chuyện tối quan trọng, moa rời quán cà-phê ngay. Tại Tổng nha, moa gặp đủ mấy đứa trong nhóm của moa. Tụi moa được lệnh lên đường ngay để thi hành một nhiệm vụ đặc biệt.

Nghề biệt kích là vậy. Đã quen với những nhiệm vụ loại này nên bọn moa chẳng đứa nào thắc mắc. Tất nhiên không thể có thời gian trở về nhà nói lời từ biệt với người thân, bọn moa được đưa thẳng ra phi trường. Trực thăng đã chờ sẵn bốc bọn moa lên ngay. Khi trực thăng đã lơ lửng giữa bầu trời, bọn moa mới được phát mỗi thằng một bọc đồ. Với kinh nghiệm sẵn có, bọn moa vội mở ra, trong đó thế nào cũng có một gói nhỏ đựng tiền. Nhìn tiền là mình biết ngay sẽ được thả xuống đâu. Nếu là tiền Việt Nam Dân chủ Cộng hòa chắc ăn là sẽ nhảy dù xuống miền Bắc. Nếu là tiền rìa ắt phải xuống đất Căm-bốt. Còn nếu tiền Việt Nam Cộng hòa thì yên trí chỉ lòng vòng ở miền Nam. Nhưng lần này, vừa mở gói đồ, moa biết ngay mình khỏi phải đi đâu xa: Trong đó là một bộ bà ba đen, đôi dép râu và chiếc nón tai bèo. Như vậy chắc như bấp là bọn moa phải hóa trang làm "Việt Cộng", có điều chưa biết nơi mình đáp xuống.

Thế rồi trực thăng lướt trên mặt biển mênh mông. Tay sĩ quan trên trực thăng lúc này mới lên tiếng dặn dò:

- Các anh được lệnh giả làm Việt Cộng. Súng AK đây. Nhiệm vụ lần

này không lấy gì làm nguy hiểm, nhưng phải thực hiện thành công và khôn khéo. Theo báo cáo chính thức của cảnh sát Phú Quốc, Đại Cathay và đồng bọn mới vượt ngục tối qua. Ta bắt lại gần hết, chỉ hai đứa trong đó có Đại Cathay trốn thoát, chúng đã chạy vô rừng mất dạng. Trục thẳng sẽ đổ các anh xuống bìa rừng, để các anh vô rừng truy lùng hai tên này bắn chết chúng. Nhớ phải giữ bí mật, làm sao cho mọi người không ai biết ông tướng hạ lệnh thủ tiêu Đại Cathay) không ai biết chúng ta giết tay trùm du đảng này nghe!

Biết những chuyện công tác kiểu này có hỏi thêm cũng vô ích, bọn moa lạng lẽ thay đồ biệt kích bằng quần áo bà ba đen, dép râu. Tay sĩ quan dặn thêm:

- Làm sao cho mọi người đều hiểu Việt Cộng giết Đại Cathay là tốt nhất nên các anh mới phải hóa trang. Nếu lộ thì phiền phức lắm đó!

"Phiền" nghĩa là gì, moa thừa biết. Sau mấy ngày lượn rừng lội suối, bọn moa phát hiện Đại Cathay cùng tên đồng bọn của hắn tại chân núi Khu Tượng. Chẳng lòi thoi gì, moa "phơ" luôn.

Hà hà... nào ai ngờ Đại Cathay danh tiếng lừng lẫy một thời lại dễ dàng gục ngã trước mũi súng của moa!".

Câu chuyện do Trần Tử Thanh vừa kể, theo như nhận định của chúng tôi ngay từ ban đầu, khó có thể tin vì thiếu rất nhiều tình tiết cụ thể. Rất tiếc, chúng tôi không có điều kiện gặp trực tiếp Trần Tử Thanh để hỏi thêm anh ta đã bắn Đại Cathay mấy phát đạn, đạn trúng vô đâu? Đại Cathay có phản ứng gì không? Làm cách nào anh

ta nhận diện, biết chắc đó là Đại Cathay? Giết xong Đại Cathay anh ta lấy gì làm bằng chứng để báo cáo lại với thượng cấp? Ai đã chôn cất, dựng bia mộ cho Đại Cathay? Cùng tổ biệt kích với Trần Tử Thanh còn có những ai, mấy người, tên gì? Bắn chết Đại Cathay xong, làm cách nào anh ta trở lại Sài Gòn? Nguyễn Ngọc Loan có ý kiến gì khi được báo cáo lại tình hình? v.v... và v.v...

Và, nếu đúng vậy, tại sao Tổng nha Cảnh sát Quốc gia lại ra "báo cáo tầm nã" (giống lệnh truy nã hiện nay) đối với Đại Cathay và Hải Súng?

Tuy nhiên, cũng phải đặt câu hỏi ngược lại: làm cách nào Trần Tử Thanh biết được chính xác Đại Cathay chết ở chân núi Khu Tượng?

Dẫu sao, không thể phủ nhận nỗi bức bối - nếu không nói là căm ghét - của Nguyễn Ngọc Loan và một số tướng tá khác đối với Đại Cathay.

Lời kể của Hòa Áo thun.

Hòa Áo thun là dân chơi thuộc loại đàn em của Đại Cathay bị đưa ra trại Cửu Sừng cùng lúc với "đại ca". Anh ta tên thật là Hòa, mang biệt danh trên vì trên người có xăm hình một chiếc áo thun ba lỗ màu chàm đậm, khiến thoạt nhìn tưởng như lúc nào anh ta cũng khoác áo thun trên người, dù thực ra đang ở trần cùi cùi.

Sau khi Đại Cathay và Hải Súng vượt ngục Cửu Sừng được một thời gian, Hòa áo thun cũng trốn trại nhân khi ra ngoài làm khổ sai.

Nhưng ít tuần sau, khi quân ngụy mở cuộc hành quân lên mạn Bắc Đảo, Hòa Áo thun ló ngó bị bắt trở lại.

Và sau đây là lời kể của Hòa Áo thun:

"Tại Bắc Đảo có lực lượng khá đông anh em du kích của Mặt trận Giải phóng miền Nam. Lúc tôi đi lạc vô căn cứ, anh em hỏi thăm, biết tôi là tù hình sự đào thoát, đối đãi rất tử tế. Anh em cho tôi một bịch gạo, một cần câu để câu cá, tự kiếm lấy thức ăn. Lúc quân đội (ngụy) hành quân, lực lượng du kích quen thuộc đường đi nước bước, lần đi đâu hết trơn. Còn mình tôi chẳng biết trốn vô góc ngách nào, đành để bị bắt".

Riêng tin liên quan Đại Cathay, Hòa Áo thun cho biết:

"Khoảng giữa đường từ thị trấn Dương Đông lên Bắc Đảo có một ngọn núi có tên núi Khu Tượng. Ngay tại đây có hai ngôi mộ mới đắp đất có bia mộ mang tên Lê Văn Đại và Võ Văn Hải. Bà con ở khu vực này đồn rằng Đại Cathay và Hải Súng đã bị anh em du kích bắn chết vì chống lại cách mạng. Họ còn đồn đại về chuyện Đại Cathay đánh lộn với "Việt Cộng" hồi anh ta bị giam ở khám lớn Chí Hòa".

Vụ ầu đã diễn ra liên tục hai ngày hai đêm giữa tù chính trị và tù thường phạm tại khám Chí Hòa với hàng ngàn người tham gia vào giữa năm 1966 có thể nói đã đi vào "lịch sử trại giam". Khi tôi được chuyển từ Tổng nha Cảnh sát Quốc gia sang Chí Hòa (tháng 6-1966), vụ việc đã chấm dứt hơn một tháng, nhưng dư âm vẫn còn

sôi động. Kế đó, tôi lại bị đưa từ khu FG (khu giam tù chính trị) sang khu ED, thoát đầu ở phòng 1E3, sau chuyển sang 3D (nơi trước dùng giam tù tử hình, sau dùng nhốt một số tù chính trị "đặc biệt" - từng nổi tiếng với "con ma vú dài"). Lầu 3D cũng chính là nơi ở của số anh em tù chính trị vừa mới xung đột với tù thường phạm. Vào thời gian tôi ở khu ED, Đại Cathay bị nhốt ở phòng 3E4, cũng có đôi lần gặp tôi nói chuyện tào lao. Về sau, tôi còn hỏi thêm chi tiết về vụ ẩu đã trên và được nhiều anh em cả tù chính trị lẫn tù thường phạm từng trực tiếp tham gia kể lại. Xin phục dựng lại vụ xung đột có thể nói khá chính xác qua lời kể của những người trong cuộc thuộc cả đôi bên.

Vụ ẩu đã giữa tù chính trị và tù thường phạm tại khám Chí Hòa 1966

Hôm ấy, vào khoảng 5 giờ chiều, đã hết giờ hành chính nên hầu hết giám thị về nghỉ, chỉ còn một vài tên trực nhưng thường bọn chúng giao cho số trật tự (luôn do tù hình sự án nhẹ, được bọn chúng tin tưởng) điều hành sau khi khóa trái cửa khu.

Dưới sân dẫy E thuộc khu ED khám Chí Hòa có bể chứa nước lớn, dành cho can phạm ở các phòng thuộc toàn khu ED (sân dẫy D không có bể nước) luân phiên nhau tắm giặt và hứng nước mang lên phòng nấu ăn. Vào giờ đó các phòng thuộc tầng trệt và ba tầng lầu bên dẫy E đều đã khóa cửa, các can phạm thường án (tù hình sự) đã hết giờ ra tắm nắng, giặt giũ. Theo thông lệ, đến lượt anh em tù chính trị trên lầu 3D sử dụng hồ nước.

Tuy nhiên, vẫn còn ba can phạm thường án dưới sân chơi: Cửa Gia Định biệt danh "Hùm xám Gia Định" (trùm du đảng miệt Gia Định), do vai vế, muốn giải lao tới chường nào vô phòng giam cũng được,

Ngọc "heo" là trật tự giữ chìa khóa các phòng giam, có nhiệm vụ đóng mở cửa toàn khu ED, và Đại Cathay, hôm ấy đi tòa án để khai cung mới về. Cũng do mới về, nên mặc dù không phải tới lượt mình, Đại Cathay cũng chen lấn vô nhóm anh em tù chính trị, xát xà bông tắm rửa. Rất tự nhiên, anh ta đưa nguyên cả chiếc đầu dính xà-bông tùm lum vô vòi nước.

Một bác tù nhân đã lớn tuổi, râu tóc bạc như cước, cản lại:

- Chú à, tui tui đang hứng nước nấu ăn, sao chú lại đưa đầu toàn xà bông vô?

Đại Cathay cãi:

- Mắt tôi đầy xà bông, có thấy chi đâu. Bác hứng nước hồi nào?

- Giờ này là giờ của tui tôi, sao chú chen ngang?

Hai bên còn đang lờ qua tiếng lại, có lẽ lần đầu tiên trong tù mới có kẻ dám cự cãi không chịu phục tùng Đại Cathay, thì bất ngờ Cửa Gia Định nhảy tới, vung chân đá vào ngực bác lớn tuổi, nhằm bệnh vực (?) cho đại ca của mình. Thử tưởng tượng, một gã cao khoảng 1,75 m, to con, lực lưỡng, tung đòn taekwondo vô ngực một ông già trên 60 tuổi. Ông già tức thì "hự" lên một tiếng, máu rỉ qua khóe mép, gục xuống. Mấy chục anh em tù chính trị không nén nổi tức giận, nhào tới, kẻ tay không, người cầm thùng, xô, kẻ lượm gạch, đá

nhất tề tấn công Cửa Gia Định. Đại Cathay và Ngọc heo cũng bốc lên, xông vô vòng chiến đấu bên Cửa.

Cuộc chiến không cân sức nhanh chóng kết thúc với kết quả dăm anh em tù chính trị bị thương nhẹ, còn cả ba tù hình sự đều bất tỉnh nhân sự, nằm thẳng cứng với nhiều vết thương khắp đầu, mình, chân, tay. Trong khi ấy, thấy "đại ca" bị tấn công, bị số đông "bè hội đồng" (như trên đã nói, dãy E khu ED trông thẳng xuống sân E gồm ba tầng lầu một tầng trệt, các phòng đều giam tù thường án), số tù hình sự trong 16 phòng giam la hét vang dội, yêu cầu mở khóa cửa phòng để ra hỗ trợ cho đồng bọn. Nhưng chìa khóa các phòng đều do Ngọc heo mang trong người, không ai mở khóa nên họ tìm cách phá cửa phòng.

Cuối cùng, nhiều phòng lần lượt bị phá cửa. Tù hình sự ùa theo cầu thang, tràn xuống sân mỗi lúc một đông, mang theo nào chổi, nào gậy, nào cây sắt... Bây giờ tính quân số đôi bên đảo ngược. Phía tù chính trị trở thành thiểu số. Anh em vội kéo nhau rút lên lầu 3D cố thủ. Cuộc hỗn chiến được khu FG kế bên nhìn thấy rõ. Tổng cộng 32 phòng giam bên khu này nhất toàn chính trị phạm và anh em hồ khẩu hiệu vang dội, hỗ trợ đồng đội. Bọn giám thị nhà tù Chí Hòa lúc này mới có mặt, nhưng không thể làm gì để ngăn cản nổi tình trạng hỗn loạn mỗi lúc một dâng cao.

Dù một số bị thương, với nỗ lực phi thường mà chủ yếu là đoàn kết thành một khối, anh em tù chính trị đã rút được hết lên lầu 3D, dùng chai, lọ, mảnh lu nước bể... bất cứ thứ gì trong tầm tay, ném ra ngăn cản địch thủ.

Cùng thời gian này, Đại Cathay, Cửa Gia Định và Ngọc heo được

đưa đến bệnh xá, sau chuyển ra bệnh viện bên ngoài cấp cứu. Khoảng 9 giờ tối hôm đó, có tin nhắn từ bệnh viện về rằng cả ba đều đã chết. Số tù thường phạm nổi giận đùng đùng, hấp tấp đốt đèn cầy sáng rực khu ED, tổ chức tang lễ cho các đại ca, đòi "nợ máu phải trả bằng máu". Họ vừa khóc lóc, vừa kéo róc lên tiếp tục tấn công lầu 3D.

Mãi đến bây giờ tôi vẫn không biết chính xác nguồn tin Đại Cathay, Cửa Gia Định và Ngọc heo bị chính trị phạm đánh chết do ai tung ra, chỉ có thể suy đoán do số giám thị gác trại giam Chí Hòa, vì tù nhân không thể trực tiếp đến bệnh viện để lấy tin. Rất có thể, bọn giám thị muốn tạo mâu thuẫn giữa tù chính trị và tù hình sự theo kiểu "chia để trị" và "dĩ tù trị tù". (Viết thêm: năm 1967, khi bị đày ra Côn Đảo, tôi gặp Cửa Gia Định làm "chuyên môn" tại đây. "Chuyên môn" là danh từ ngoài đảo khi ấy gọi số tù hình sự được trao nhiệm vụ theo dõi, kiểm soát công việc khổ sai, đi lại, ăn ở của tù chính trị, đặc biệt là điều tra, đánh đập tù chính trị khi họ "vi phạm nội qui nhà tù". Cửa Gia Định khét tiếng là một hung thần trong ban chuyên môn đối với chính trị phạm ở Côn Đảo trong thời gian này).

Và cứ như vậy, cuộc chiến kéo dài suốt hai ngày hai đêm tại khu ED khám Chí Hòa. Trực tiếp tham gia là số tù hình sự giam tại dãy E (16 phòng, mỗi phòng bình quân có từ 40- 50 người, vậy tổng số khoảng 800 người) và trên dưới 100 tù chính trị ở lầu 3D.

Sau khi đánh bất tỉnh Đại Cathay, Cửa Gia Định và Ngọc heo, phía chính trị phạm chỉ lo cố thủ. Nhờ địa thế lầu 3D có cấu trúc đặc biệt dùng giam tù tử hình (tôi từng bị nhốt tại đây hơn nửa năm nên biết rất rành): hành lang ở giữa, hai bên là những phòng nhỏ, cửa sắt đây không có chấn song mà chỉ có lỗ thông gió), đầu hành lang là cửa chấn song sắt, nhất là nhờ đoàn kết nhất trí và lòng

dũng cảm, anh em tù chính trị đã giữ vững "trận địa", đẩy lùi vô số đợt tấn công của đối phương. Gián tiếp tham gia (như hò hét trợ oai, đập thùng thiếc, thau nhôm, xô... để tăng khí thế, la khẩu hiệu yêu cầu bọn quản đốc và giám thị Chí Hòa giải quyết, đốt đèn cây sáng rực vào ban đêm... là cả khu FG với khoảng gần 2.000 chính trị phạm.

Kết quả, ngoài ba tù thường phạm bất tỉnh lúc ban đầu, không ai bị trọng thương hoặc tử vong. Số bị thương nhẹ thì rất nhiều nhưng không thống kê được. Tất cả đều được chăm sóc, băng bó tại chỗ, không ai phải đưa ra bệnh viện ngoài điều trị.

Mọi việc trở lại bình thường sau khi Đại Cathay, Cửa Gia Định và Ngọc heo đều trở lại khu ED mạnh khỏe.

Sự việc là như vậy, bắt nguồn từ một nguyên nhân khá vu vơ, tuy khởi đầu là Đại Cathay, nhưng thực tế do Cửa Gia Định trực tiếp gây ra, và, một cách nào đó, được số giám thị trại giam Chí Hòa tiếp tục châm dầu. Đến khi hàng trăm chính trị phạm và thường phạm tham chiến thì đúng là không một ai có thể cản nổi.

Kết thúc một huyền thoại

Như vậy, mặc dù chưa tìm đủ chứng cứ để kết luận Đại Cathay đã bị ai giết, giết như thế nào, bằng thứ vũ khí gì, tôi có thể mạnh dạn khẳng định: Đại Cathay đã chết, mộ hiện nằm tại núi Khu Tượng.

Khoảng đầu những năm 1990, trong lần gặp một cán bộ công tác

lâu năm ở đảo Phú Quốc, tôi có hỏi về hai ngôi mộ ở núi Khu Tượng, anh xác nhận:

- Đúng là ở đó có hai ngôi mộ, một mang tên Đại, tôi không nhớ rõ họ, và ngôi mộ kia tôi không nhớ tên...

Dân giang hồ còn sót lại mà tôi có dịp gặp mặt sau này như Lâm Chíng ngón, Bảy Xi, Lắm Mổ bụng... cũng đều ngậm ngùi:

- Đúng là anh Đại đã chết rồi. Năm mộ của anh hiện nằm ngoài Phú Quốc.

Cái chết của Đại Cathay không khỏi làm nhiều người suy nghĩ. Người ta ai cũng phải chết, đã đành là vậy. Nhưng một người như Đại Cathay, khi sống khét tiếng giang hồ, "thần tượng" của giới dân chơi, mà đến với cái chết lại rất giản đơn, lặng lẽ. Phải chăng đó cũng là "quả kiếp nhân duyên", luật bù trừ của tạo hóa?

Cái chết của Đại Cathay còn được coi như dấu chấm hết và là sự cáo chung của "dân chơi" hội thập niên 1960, với các đặc tính: chơi trội và chơi "có hậu" theo luật giang hồ.

Chương III

Sài Gòn, những năm cuối thập niên 1960, đầu 1970.

Lúc này, trong trại giam Chí Hoà nhốt một dọc những tay giang hồ nổi tiếng vào thời gian ấy.

Có thể kể Cương Võ sĩ, Lâm Chí ngón, Tuấn đả, Y Cà-lết (do dáng đi hơi khập khiễng), Chương khùng, Viet Parker...

Muốn gì có nấy

Vào thời đó, bộ máy cảnh sát cũng như giám thị nhà tù của chế độ gần như bó tay trước nạn lộng hành của đám lưu manh du đảng hung hãn, nhất là khi bọn chúng được ma tuý hỗ trợ.

Tuy bị giam tại Chí Hoà, giữa toà nhà bát giác, nhưng cuộc sống của những tay giang hồ sừng sỏ nhất cũng chẳng mấy khác cuộc sống hời còn ở ngoài đời, ngoài chuyện không thể muốn đi đâu tùy ý.

Muốn ăn ngon, chúng cứ việc xin phép giám thị (dễ ợt) đến căng-tin nằm ngay tại hồ nước, giữa sân Chí Hoà - miễn là có tiền, tất nhiên.

Không ít tên còn chơi ngông, đặt tiền trước cho nhà hàng: Bảo đảm

qua hôm sau, nhà hàng mua sẵn mang vào phục vụ cho chúng đầy đủ "sơn hào hải vị" thức ăn ngon nhất, đặc sản của bất cứ nhà hàng, tiệm ăn nào nổi tiếng nhất Sài Gòn - Chợ Lớn, tất cả đều còn nóng hổi.

Ngay cả muốn ngủ với gái mãi dâm cũng không khó, có điều thường phải chờ đến tối thứ Bảy hoặc Chủ Nhật...

Trong sân trại giam Chí Hoà (phía trước), kề bên khu thăm nuôi, có một chiếc xe tải hư hỏng bỏ không. Đám tù hình sự che chắn lại, biến xe thành nơi "hành lạc" có đủ nệm, quạt máy... Chi việc dúm vào tay cai tù (khi ấy gọi là giám thị) một xấp tiền kèm theo ám hiệu là bọn này liên hệ với các động mãi dâm quen thuộc.

"Đến hẹn lại lên", tối thứ Bảy, Chủ nhật gì đó, vài ba cô gái môi son má phấn sẽ được giám thị dắt vào, phục kích sẵn trong xe tải chờ tiếp các đại ca.

Những đại ca giang hồ nào không mang án quá nặng còn có thể "đi phép", miễn là chung chi hơi nặng tay. Cái giá phải trả khi ấy cho giấy phép một ngày là 120.000 đồng, cả ngày lẫn đêm gấp đôi: 240.000 đồng (vàng vào thời gian ấy chỉ có giá khoảng 20.000 đồng/lượng - tức giấy phép giá từ 6-12 lượng vàng).

Có nhiều cách để số tù nhân này đi phép, mà thông thường nhất là chúng sẽ nhận được giấy mời ra toà để bổ sung hồ sơ thẩm vấn hoặc làm nhân chứng chẳng hạn. Xe cai tù chở chúng ra khỏi nhà tù đàng hoàng, nhưng không chở đến toà án (làm gì có chuyện toà hỏi

cung hay xử), mà dừng ở một điểm nào đó theo thoả thuận, thả chúng xuống; để đến giờ hẹn sẽ lại rước, đưa trở lại về Chí Hoà. Cũng có thể đó là giấy tù nhân mang bệnh nặng, phải đưa ra bệnh viện ngoài Chí Hoà để khám; tất nhiên cũng do xe của nhà tù Chí Hoà đưa đi chở về...

Có tên còn liên lạc trước với bọn đàn em bên ngoài để bọn này chuẩn bị sẵn xe cộ, phương tiện, sau đó mới mua một giấy phép 12 tiếng. Lọt ra ngoài, chúng lập tức tiến hành một vụ ăn hàng trót lọt. Xong, lại vào tù nghỉ ngơi dưỡng sức, hưởng chiến lợi phẩm.

Những vụ án này, bọn cảnh sát điều tra bên ngoài dù có tài thánh như Sherlock Holmes sống lại cũng không cách nào tìm ra thủ phạm - ai mà tưởng tượng ra nổi một tên tù đang bị nhốt trong tù lại có thể gây án bao giờ".

Tuy nhiên, việc mua "giấy phép" để đi cướp chi là chuyện cho vui nhằm đỡ ngứa nghề, còn kỳ thực nguồn lợi chính của các "đại ca" trong khám Chí Hoà lúc ấy lại là buôn bán ma tuý.

Vào lúc cao điểm, nhà giam Chí Hoà có khoảng 2.000 tù hình sự thì cũng gần như có chừng ấy con nghiện. Vì vậy, bán ma tuý, thuốc phiện trong tù đem lại cho các "ông trùm" nguồn lợi cực lớn, có khi lên đến 400.000 - 500.000 đồng/ngày. Nguồn lợi quá khổng lồ khiến chúng không ngần ngại vây bè kết cánh để giữ độc quyền bán ma tuý ở các buồng giam và tranh giành lãnh địa, hạ bệ nhau nhằm ngoi lên làm ông "trùm", tha hồ thu lợi.

Hai tay ba dao

Cũng vì vậy, "chiến tranh" trong khám Chí Hoà vẫn nổ ra thường xuyên. Tuy hành lang các dãy buồng giam luôn mở ra trong giờ hành chính, nhưng những tên "âm binh mắt ma" (chỉ bọn giang hồ chưa có số má gì) ở khu AB đó bao giờ dám đổ xuống khu BC nằm ngay kề bên; bọn ở khu ED cũng đừng khi nào đại mò qua khu FG coi chừng mang hoạ.

Ngay cả những đàn anh hạng gộc như Cương Võ sĩ (ở khu ED) hay Lâm chín ngón (ở khu FG) có thể tha hồ đi lại bên trong trại giam hình bát giác này, ung dung tự tại trong khu do chúng cầm đầu; những hể ra khỏi khu của mình đều luôn phải có ít nhất vài ba đàn em thân tín đi cùng làm vệ sĩ - nếu không, coi chúng ăn dao lúc nào không biết!

Mỗi khi lâm trận, những tên du đảng có số má này hầu hết đều hai tay nắm chắc 2 con dao. Thêm con dao thứ ba giắt ngang lưng, phòng khi con dao trên tay bị đối phương đoạt mất hoặc đánh rơi. Cũng vì vậy, hõn danh thời "hai tay ba dao" bắt nguồn từ đó.

Thêm, rất nhiều tay du đảng ở trong khám Chí Hoà hồi đầu những năm 1970 còn tự trang bị một thứ vũ khí khác: Quyển Kinh Thánh đạo Công giáo. Sách thánh dĩ nhiên không thể dùng để đâm chém, nhưng có thể dùng phòng thân - chẳng phải để cầu Chúa che chở bảo vệ (nếu quả có Chúa, chắc người cũng không dễ gì bảo vệ cho những đại ca xã hội đen!), mà do cuốn Kinh Thánh có kích cỡ vừa vặn với túi áo trên, được linh mục ở tiểu giáo đường nằm trong khuôn viên khám Chí Hoà sẵn sàng phát không cho bất cứ ai muốn xin. Sách khá dày, nhất là bìa sách cứng, có khả năng ngăn chặn mũi dao nhọn đâm ngay tim. Và, có lẽ linh mục không khỏi vui mừng

vì có nhiều con chiên (nhiều kẻ chưa hề là tín đồ đạo Thiên chúa) nay tự nhiên muốn nghiên cứu sách Thánh!

Phân chia lãnh địa

Để tránh những xung đột không cần thiết, dần dần những đại ca trong khám cũng tự phân chia lãnh địa, "rừng nào cọp nấy": Lâm chín ngón độc quyền bán thuốc phiện ở khu FG, Cương Võ sĩ khu BC, Việt Parker khu ED, Y Cà-lết khu AH, Chương khùng được một mình khai thác "hàng trắng" toàn khám...

Xin lướt qua những nhân vật chính liên quan bài viết này để bạn đọc biết tại sao bọn họ lại được "ăn trên ngồi trốc" như vậy.

Lâm chín ngón vốn là "sát thủ", cánh tay phải của Đại Cathay từng ngồi trại Cửu Sừng ở tận Phú Quốc (thành tích không để mấy ai đạt); thời gian chuyển qua nhà lao Gia Định dám thay mặt giới giang hồ kẹp cổ, rút cây viết đang giắt trong túi áo "tướng cướp cô độc" Điền Khắc Kim đâm vào trán hắn, sau lại từng cầm đầu đám tù hình sự" vượt ngục (nhưng không thành). Nhờ vậy, không chỉ độc quyền bán thuốc phiện ở khu FG, Lâm còn kiêm độc quyền cung cấp "hàng đen" cho toàn trại giam Chí Hoà.

Chương khùng là tên giang hồ có số mã đã lâu, nhưng nổi tiếng nhất là khi cầm đầu hàng chục tên thuộc giới xã hội đen đang bị giam trong Chí Hoà xông vào cướp thùng đựng tiền của đám tù nhân Triều phu gốc người Hoa đang bị giam trong khu AB. Thùng tiền được 4 võ sĩ cao thủ cũng người Hoa, nghe đâu thuê từ tận Hồng Kông qua chia nhau đứng ở 4 góc thùng để bảo vệ. Trong

cuộc hỗn chiến này, Chương khùng bị chém trọng thương, tuy vụ cướp không thành nhưng cũng đủ giúp hắn thành danh.

Cương Võ sĩ tên thật Vũ Đình Cương, vốn là một võ sĩ quyền Anh có đẳng cấp, từng nhiều lần thượng đài khắp miền Trung, miền Nam và cả Campuchia. Hơn nữa, Cương lại là em ruột Sơn Đảo, một trong những trùm ma túy của miền Nam lúc ấy. Anh em Sơn, Cương vốn là dân gốc Bắc di cư, nhà ở khu Ngã ba Ông Tạ, chuyên làm giò chả. Cả hai anh em từ hồi nhỏ lúc nào cũng hai tay hai chân giã giò nên có bắp săn chắc, cứng rắn như cua gạch.

Năm 1970, Cương bị bắt vì tội danh buôn bán ma túy. Xê khám Chí Hoà, nhờ danh tiếng cá nhân và nhất là danh tiếng từ anh ruột, Cương được đám giang hồ tại đây phong làm "đại ca của các đại ca" toàn quyền cắt đất, sai phái lâu la dưới trướng. Khi các băng nhóm trong trại bất hoà, xích mích, chi cần Cương đứng ra giàn xếp, nói vài câu là tất cả đều rã rập tuân phục, đổ ai dám cãi.

Thanh toán giang hồ

Khoảng giữa năm 1972, không hiểu sao đám con nghiện ở trong khám Chí Hoà bỗng dưng ra khoái thuốc phiện hơn thích ma túy.

Nhờ vậy Lâm chín ngón ngày càng ăn nên làm ra. Cứ "đến hẹn lại lên", thuốc phiện từ bên ngoài được đàn em đóng thành từng bánh dẹt lớn, nhét vào thùng gỗ hai đáy chứa đồ thắm nuôi, gửi vào cho Lâm. Cai tù thừa biết nhưng làm ngơ để được chia phần (tỉ lệ 30% lợi nhuận) - với tù nhân khác, đồ thắm nuôi gửi vào hộp kem đánh răng cũng phải xé đôi, kẹo bóc từng viên; bánh tét phải cắt làm tư... riêng với nghi can nghiện ma túy thậm chí phải lột hết quần áo,

chống mông để chúng khám xem có nhét thuốc giấu trong hậu môn hay không.

Mang thùng đồ thăm nuôi vào, Lâm bữa gần đây lấy thuốc phiện ra, cắt thành miếng nhỏ phân phối cho các buồng giam thu lời.

Theo lời Lâm chín ngón kể, vào thời kỳ "hoàng kim" mỗi tuần riêng cá nhân hắn có thể lãi năm - bảy trăm ngàn (cỡ 25-30 lượng vàng) như không.

Vậy là bổng dư hàng trắng "ế độ". Thu nhập của Chương khủng rớt thảm hại.

"Vai mang bị bạc kè kè"

"Nói quấy nói quá chúng nghe rần rần"

Giờ đây không tiền tự nhiên quân binh rơi rụng dần, đàn em cũng chẳng mấy đứa ngó ngang tới. Chương khủng tức tối lớn tiếng chửi bới om sòm, dọa "cho biết tay" những đứa nào dám bỏ hắn qua phò Lâm chín ngón.

Nghe Chương khủng chửi bới, một tay ngang cơ khác là Năm Lượng (trước thuộc đảng cướp "Con Cua Vàng" khét tiếng miền Tây Nam Bộ, sau về làm quân sự cho Đại Cathay) ngứa lỗ tai, đổ thêm

dầu vào lửa, thách: "Mày chỉ được cái đánh võ mồm. Thừa biết thằng nào hạ bệ mày rồi, ngon đừng đến nó thử coi!"

Bị kích tướng, Chương khùng nổi cơn... khùng. Hấn lấy bộ đồ võ màu đen mặc vô cho oai, uống một hồi 3 viên Renoval để thêm "khí thế" hầm hầm tuyên bố "Tao đi tìm thằng Lâm nói chuyện phải quấy!" te te qua khu FG...

Đang đánh bóng chuyền ở sân khu FG, nghe đàn em cấp báo, Lâm chín ngón ngưng ngay ván đang đấu dở, đợi sẵn đối thủ. Vừa thấy mặt Chương khùng, Lâm chặn đầu hỏi trước: "Chương! Nghe nói mày đòi dẹp không cho tao bán thuốc trong khu FG nữa, có đúng vậy không?"

Đang hăng máu, vả lại trước mắt nhiều đàn em, Chương khùng ưỡn ngực: "Đúng! Tao bảo dẹp! Mày bảnh thì chơi lại tao coi!"

Đang sẵn ly nước cầm trong tay uống mới được phân nửa, Lâm chín ngón không thèm lên tiếng đáp trả mà quăng luôn cả ly lẫn nước vào mặt Chương khùng, đồng thời vung tay nhào tới.

Quá bất ngờ trước phản ứng mạnh của Lâm chín ngón, nhưng Chương khùng cũng kịp nghiêng đầu né ly nước. Chiếc ly thủy tinh đập vô tường mé sau đánh "chát", miếng văng tung tóe. Nói ngay tình, nếu đấu tay đôi có lẽ Chương khùng khó đánh lại Lâm chín ngón: tuy chiều cao tương đương (đều cùng khoảng 1,70m), nhưng Lâm chín ngón nặng cân hơn, thân hình chắc nịch; thêm đàn em Lâm Chín ngón kéo tới khá đông (khu FG là "địa bàn" của Lâm) nên

Chương khùng tỉnh người hẳn, nghĩ đến... "tam thập lục vi kế tẩu nhi thượng sách" (36 kế, chạy là tốt nhất).

Vậy là khí thể tự nhiên biến đâu mất sạch, cả 3 viên Renoval cũng không thấy ép-phê, Chương khùng vội vàng bỏ chạy. Tuy nhiên cơn giận vẫn chưa nguôi, hẳn tức đến chảy nước mắt. Thoát ra khỏi khu FG, Chương khùng tìm đến đàn anh cầu cứu.

Lúc này một số đàn anh đang tụ tập trong khu BC tán dóc. Thấy Chương khùng vừa chạy qua vừa khóc, Cương ngăn lại hỏi chuyện. Không lẽ thú thật mình không dám chơi tay đôi với Lâm chín ngón, cũng không dám nói mọi chuyện do mình gây sự trước, Chương khùng tủi thân miệng méo máo bịa chuyện: "Thằng Lâm ỷ đông kéo đàn em đòi xử tôi, cấm không cho tôi bán ma tuý nữa!"

Lâu nay ranh giới đã chia, địa bàn đã rõ, rừng nào cop nấy mà nay Lâm chín ngón toan "phá lệ" qua mặt mình, Cương Võ sĩ nổi máu yêng hùng, không thêm hỏi thêm, dẫn một tốp có đến nửa tá đàn anh chị kéo sang khu FG để "hỏi tội thằng Lâm". Chương khùng cũng tháp tùng...

Phản Lâm chín ngón, dù đã đuổi được Chương khùng nhưng cơn giận bưng bưng vẫn chưa nguôi. Không dám được đối thủ, hẳn đang nện nắm đấm thành thành vô tường buồng giam 3 F4, dọa "luộc thằng Chương" thì một tên đàn em chạy vào thở hổn hển, cấp báo: "Anh Lâm coi chừng! Anh Cương đang dẫn một toán người qua tìm anh đó. Có cả Chương khùng trong nhóm".

Hai ba tên rút dao lá lúa (trong khảm Chí Hoà tuyệt đối cấm mang dao vào, nên "dao" thường là mảnh tôn hay thép thùng phuy mài bén ngọt, đầu sắc nhọn) dúi vào tay Lâm: "Anh cầm theo đề phòng thân!"

Lâm đón lưỡi dao gần nhất của một đàn em là Hùng Be, giắt vào lưng quần, bảo "Một dao đủ rồi" và lập tức chạy ra ngoài phòng nghênh tiếp.

Khi hai bên đã đứng đối diện, Cương Võ sĩ đứng lại, không thèm hỏi đầu đuôi câu chuyện mà lên giọng đại ca, lớn tiếng hạch hỏi: "Lâm, ở đây mày với tao ai là đàn anh?" Rồi, không kịp chờ Lâm trả lời, Cương đã tung ngay một cú đấm thôi sơn vào mặt đối thủ.

Nhờ cánh giác đề phòng trước, Lâm nghiêng đầu kịp né tránh cú đấm thẳng của tay võ sĩ quyền Anh nhà nghề, tuy nhiên nắm tay của Cương phớt qua tóc Lâm chỉ trong đường tơ kẽ tóc. Đòn ra quá mạnh nhưng không trúng đích khiến Cương mất đà, thân hình nhào về phía trước, đầu hơi chúi xuống.

Trong giới giang hồ hồi ấy có câu "bị một cái tát, coi như không ngoi đầu lên nổi" huống hồ ăn nguyên cú đấm. Máu nóng bốc lên, lại giận Cương không thèm hỏi chuyện mình mà vội hạch sách lên giọng, nhân lúc Cương đang mất đà, Lâm tay trái nắm cổ áo địch thủ nhấc lên, cùng lúc tay phải quay lại rút dao sau lưng, nhắm ngay ngực đối thủ đâm mạnh...

Tất cả mọi việc diễn biến chỉ trong chớp mắt, không ai kịp can ngăn,

cũng không ai kịp nhận ra sự việc. Chỉ nghe Cương "hự" lên một tiếng rồi ôm ngực nằm vật ra sân khi Lâm vừa buông tay trái, trong lúc Lâm vẫn vung cánh tay phải định đâm tiếp.

Có tiếng ai đó kêu lên: "Anh Lâm đừng đâm nữa!" Lâm chín ngón mới như sự tĩnh, vội buông dao rút đánh "cạch" xuống nền xi măng: Nhát dao duy nhất đã đâm trúng ngay tim Cương, khiến tay võ sĩ quyền Anh tắt thở tại chỗ, tuy đầu mũi dao nhọn, nhỏ nên máu không thấm ra nhiều.

Mặt tái mét, Lâm chín ngón cũng bất ngờ trước sự việc xảy ra, nhấn lại cả bọn đàn em đừng ngờ ngác trước khi bị dẫn xuống khu biệt giam Điện Ảnh trong khám Chí Hoà - tên gọi chính thức là khu ĐA, chuyên giam giữ tù nhân trong khám vi phạm kỷ luật, hoặc mới từ các trại giam khác chuyển qua, để dần mặt và hành hạ. Tù chữ ĐA, các tù nhân cả chính trị lẫn hình sự đều "chế" thành Điện Ảnh - coi như vừa thanh minh, vừa xin lỗi kẻ quá cố: "Tôi không cố ý, tại anh Cương... Thôi, anh em thấp cho anh mấy nén nhang giúp tôi...".

Sơn Đảo báo thù

Giống em ruột, Vũ Đình Sơn tức Sơn Đảo cũng xuất thân từ một võ sĩ có hạng thuộc võ đường Hồ Bạch An, Tân Bình.

Lờn lờn, Sơn rủ rê mấy đứa em ruột là Cương, Hoàng Bệu, Tiềm lao vào con đường buôn bán ma túy; nhờ vậy anh em nhà Sơn Đảo đều giàu lên khá nhanh.

Có tiền, Sơn bỏ ra báo trợ cho lò võ mà mình đã theo học, xây dựng nguyên một phòng tập cho đám chiến hữu ngay trong trại lính dù Hoàng Hoa Thám cũng không mấy xa Ngã ba Ông Tạ - địa bàn hoạt động chính của y.

Cử chỉ hào phóng này đã được đám sĩ quan, binh lính thuộc binh chủng nhảy dù, một trong những lực lượng con cưng của chế độ cũ đáp lại bằng cách sẵn sàng đỡ lưng cho Vũ Đình Sơn trong các vụ làm ăn trong bóng tối. Trong số những kẻ "đỡ lưng" cho Sơn có thể kể đôi tên có máu mặt: Trung tá Lê Quang Lương, Trung tá Be (Ban 2 Dù), Thiếu tá Dương (Lữ đoàn 3 Dù), Trung úy Nguyễn (tuy cấp hàm nhỏ nhưng là con đỡ đầu của Tướng Cao Văn Viên)...

Được hậu thuẫn mạnh, chẳng bao lâu Vũ Đình Sơn đã trở thành kẻ cung cấp ma túy cho cả một khu vực rộng lớn dọc hai trục đường chính là Trương Minh Ký, Trương Minh Giảng (nay là Lê Văn Sĩ dọc xuống Trần Quốc Thảo) và Lê Văn Duyệt (nay là Cách mạng Tháng 8). Ngoài ra, trên hai trục đường này còn có hàng chục tiệm hút, sòng bài thuộc quyền quản lý của gia đình Vũ Đình Sơn.

Năm 1965, Sơn bị bắt, lãnh án 5 năm tù, bị đày ra Côn Đảo. Cũng có một số tù nhân hình sự khác bị đày ra Côn Đảo, nhưng riêng Vũ Đình Sơn có biệt danh Sơn Đảo, có lẽ nhờ nguyên bộ tạ hấn mang từ Côn Đảo về, tặng lại cho khám Chí Hoà để bất cứ tù nhân nào muốn tập thể lực tùy nghi sử dụng. Và cũng nhờ vậy, uy tín và thế lực của Sơn Đảo ngày càng mạnh lên trong giới giang hồ Sài Gòn.

Nghे tin em ruột bị Lâm chín ngón đâm chết trong khám Chí Hoà, Sơn Đảo lồng lộn lên. Hấn tuyên bố: "Sẽ lấy mạng thằng Lâm bằng bất cứ giá nào!"

Đối tượng đầu tiên được Sơn Đảo nhắm đến nhờ "báo thù" là Tuấn Đả. Tuấn Đả quê xã Hồ Hải, quận Ninh Hải, tỉnh Ninh Thuận. Nổi tiếng trong giới giang hồ Nam Trung phần, khi bị bắt giam tại quân lao Nha Trang, Tuấn Đả từng đâm lòi ruột Sơn trắng, sắp sòng quân lao này để tiếm quyền. Thời gian này có thuận lợi là Tuấn Đả còn bị nhốt ở khu Điện Ảnh cũng với Lâm chín ngón.

Máu liều Tuấn Đả có thừa, những chơi tay đôi khó nắm phần thắng Lâm chín ngón. Sơn Đảo nghĩ cách tuồn "chó lửa" (súng) từ bên ngoài vào cho Tuấn Đả. Nhưng hai lần súng đã được nguy trang rất tinh vì (và cả mua chuộc đám giám thị trại giam) để gửi vào, cả hai lần Tuấn Đả đều trả lại không nhận.

Lý do, khi từ quân lao Nha Trang chuyển vào Chí Hoà, Tuấn Đả bị đám đàn anh tại đây cô lập, suýt đánh hội đồng bởi e ngại "truyền thống" lật đổ của hắn; khi đó Lâm chín ngón đã chủ động đứng ra bảo lãnh khiến Tuấn Đả cảm kích (về sau, đến năm 1974 Tuấn Đả cũng bị đưa ra Côn Đảo, biệt giam trong chuồng Cọp 7, khu C, mãi đến sau ngày giải phóng).

Con bài Hoàng Đầu lâu

Mối thù vẫn nung nấu, nhưng phải mất đến gần một năm trời, Sơn Đảo mới tìm được kẻ thay cho Tuấn Đả: Gã tên Nguyễn Văn Hoàng, biệt danh Hoàng Đầu lâu, do sau lưng có xăm hình chiếc đầu lâu to đùng nằm trên hai ống xương bắt chéo trông rất dễ sợ.

Nói về võ nghệ, cả trại giam Chí Hoà để không ai sánh kịp Hoàng

Đầu lâu. Với tư đẳng huyền đai Taekwondo, khi còn ở ngoài đời, Hoàng đã từng hạ gục hàng chục cao thủ cả Việt lẫn Miên trên sân đấu.

Biết vợ con Hoàng đang sống khó khăn từ khi chồng, cha bị bắt, Sơn Đảo bỏ tiền mua một căn nhà mặt phố nhỏ đem tặng, tiếp đó sang một sạp vải ở chợ cho vợ Hoàng đứng bán, làm kế sinh nhai. Đồng tiền đi trước luôn là đồng tiền khôn, Hoàng Đầu lâu nghe vợ nói lại được Sơn Đảo giúp đỡ, Hoàng gật đầu hứa giúp Sơn Đảo trả thù...

Khốn nỗi, trong giới giang hồ, Hoàng Đầu lâu chỉ thuộc hạng chiếu dưới, án tù lại nhẹ nên khó thể ngồi cùng mâm với Lâm chín ngón (vẫn đang ở biệt giam) để có cơ hội tiếp cận và hạ sát đối thủ.

Để tạo cơ hội cho Hoàng, Sơn Đảo tốn công vạch nguyên một kế hoạch chi tiết nhằm giúp Hoàng Đầu lâu tăng án, "được" vào biệt giam, đồng thời nâng uy tín trong giới giang hồ chớ không vì thế mà gây xích mích với bất cứ dân chơi nào khác.

Số là, khi ấy trong đám cai ngục Chí Hoà có tay trung sĩ Cách, cháu ruột gọi phó giám thị trại bằng cậu. Ý thế có chỗ dựa lưng, trung sĩ Cách luôn tìm cách ăn chặn, phá phách đồ thăm nuôi của tù nhân khiến tất cả tù nhân đều căm ghét, tuy nhiên không ai dám ra tay vì đụng tới nhân viên công lực ắt án sẽ không hề nhẹ chút nào. Mãi tới một hôm, sau khi nghe đám đàn anh ta thán, Hoàng Đầu lâu xung phong "Để em màn thịch nó!"

Vậy là trong kỳ thăm nuôi tới, khi Trung sĩ Cách đang xăm soi hũ thịt rim, bẻ đôi từng cái bánh để khám xét thì một tên tù trật tự (thường là bọn tù hình sự án nhẹ, giúp việc cho đám giám thị) đến gần, nói nhỏ vào tai hắn: "Thưa Trung sĩ, có người muốn gặp riêng Trung sĩ!" Cách chưa kịp quát như kiểu thường ngày: "Thằng nào muốn gặp tao thì tới đây mà gặp!" tên cò mồi đã dậm thêm: "Nghe nói có chuyện làm ăn lớn; muốn gặp riêng Trung sĩ".

Tưởng đâu sếp vô được món bở, hỏi lộ chi đây, Trung sĩ Cách bỏ ngang việc khám xét, rời khu thăm nuôi, theo tên cò mồi đi vào phía trong.

Cánh cửa phòng thăm nuôi vừa khép lại, Hoàng Đầu lâu bước ra ngay. Hôm đó, hắn mặc chiếc áo phong rộng thùng thình che kín thanh mã tấu giắt sau lưng, mặt đờng đờng sát khí. Vừa thấy bản mặt hung dữ của Hoàng; linh tính Trung sĩ Cách mách báo điềm chẳng lành, hoảng quá quay ngoắt người định vội vàng tháo lui nhưng không kịp...

Nhanh như chớp, Hoàng Đầu lâu đứng chặn ngang cửa ra vào, rút thanh mã bèn ngọt, chẳng nói chẳng rằng nhắm ngay mặt đối thủ vót ngược lên. Trung sĩ Cách vội lớn tiếng kêu cứu, ngả người hất đầu ra phía sau, thì nguyên lỗ mũi của hắn bị lưỡi dao cắt bay mất, máu tuôn xối xả.

Nghe tiếng kêu cứu, bọn giám thị vội tông cửa chạy vào, một mặt khống chế Hoàng Đầu lâu, một mặt đưa Trung sĩ Cách và chiếc mũi đã bị đứt kia vào bệnh viện cấp cứu, phải mất mười mấy mũi kim khâu dính lỗ mũi trở lại vị trí cũ.

Với "chiến tích" này, Hoàng Đầu lâu nghiêm nhiên một bước trở thành "dân chơi thụ thiệt" được giới giang hồ trong khám Chí Hoà trọng nể. Trong khi đó, tội nặng thêm, Hoàng Đầu lâu bị tổng xuống khu biệt giam. Ở ngoài, Sơn Đảo lo lót tiền cho bọn giám thị, cai tù.

Kết quả là hai tháng sau, Hoàng Đầu lâu ôm giỏ đồ của mình chuyển sang ở chung một buồng biệt giam với Lâm chín ngón.

Hoàng Đầu lâu bị hạ thủ

Lúc này Lâm đã được chuyển từ khu Điện Ảnh lên phòng biệt giam ở OG thuộc khu FG. Dãy OG đặc biệt tối hù, do các phòng không quay ra phía sân chung như tất cả những phòng O (tức nằm ở tầng trệt) khác, mà quay ngược lại. Dù bị biệt giam, những các "đại ca" vẫn có được quyền hơn bọn "âm binh mắt ma" tầm thường: Lâm chín ngón được phép mang theo một đệ tử để sai vặt, đó là "Lí Lắc" đâu chưa đến tuổi thành niên.

Chuyển qua ở chung phòng với Lâm chín ngón, Hoàng Đầu lâu trước hết đánh đòn "khủng bố tinh thần": cời trần trụng trực phô chiếc đầu lâu nhe nanh, cả ngày hấn hết gông mình lại xuống tấn đâm bình bình vào tường, tiếp đó tung cước đá loạn xạ ngẫu đủ các kiểu, các thế vào cột nhà bằng bê-tông. Thế mà tay chân hấn vẫn cứ trơ trơ chẳng hề trầy xước, hề hấn gì! Quả là cao thủ Taekwondo có khác!

Kinh nghiệm sống và những lời thì thào to nhỏ trong giới giang hồ đã giúp Lâm thừa biết Hoàng Đầu lâu định làm gì tiếp. Khốn nỗi

cùng nằm chung trong một phòng biệt giam, muốn trốn tránh cũng chẳng có góc ngách nào để trốn tránh. Lâm thở dài, toan tính âm mưu và âm thầm chuẩn bị...

Bắn tin ra ngoài, Lâm nhờ đàn em kiếm một chiếc quai đeo ba-lô hình chữ X bằng inox, bẻ ra, nhét vào trái bí để chuyển vào khám Chí Hoà cho Lâm. Chờ lúc Hoàng Đầu lâu ra khỏi phòng, Lâm đập bẻ trái bí, lấy thanh inox ra, mài xuống sàn xi-măng, biến thành một lưỡi dao mỏng dính và nhọn hoắt, bén ngọt không khác gì dao cạo.

Lại có tin Hoàng Đầu lâu mới nhận được một tờ giấy do Sơn Đảo gửi vào, nhắn tin cần tiến hành gấp công việc mà hắn đã nhận lời khiến Lâm chín ngón càng nóng lòng như lửa đốt.

Lâm nhờ một tù nhân có vai vế nhất tại khám Chí Hoà khi ấy là Tướng Lam Sơn, nguyên là giám đốc Trung tâm huấn luyện sĩ quan Thủ Đức, giúp cho một việc. Tướng Lam Sơn phải xộ khám vì tội bắn chết quản gia, tuy ở tù nhưng được đối xử rất đặc biệt: ở khu AH (khu dành cho số tù nhân mặc quần áo màu trắng, được gọi "công vụ" như trông coi thứ viên của khám, làm công tác hướng nghiệp...) nhưng ông ta cả ngày tá tá muốn làm gì thì làm, được cả quản đốc, giám thị lẫn số tù hình sự vị nể, muốn mua gì cũng có thể gửi giám thị mua giúp.

Lâm nhờ Tướng Lam Sơn mua cho mình một chai rượu Cognac hiệu Remi Martin. Xong, Lâm kêu Lí Lắc chuẩn bị mời, tối khuya mời Hoàng Đầu lâu đối ẩm. Trong tù, được đàn anh chiếu cố, lại có rượu tây nhâm nhi, Cognac hàng hoàng, thì còn gì thú bằng.

Thế là Hoàng Đầu lâu cứ thế nốc rượu tì tì mà không hề nghĩ đến hậu quả, trong khi Lâm chỉ nhấm nháp, đưa hơi chờ đợi...

Đến nửa đêm, chai rượu vừa cạn cũng là lúc Hoàng Đầu lâu say mềm hết biết trời đất, nằm lãn ra ngáy khò khò. Lúc này Lâm mới lôi con dao inox bén ngọt ra, cứ thế nhắm đối thủ mà đâm không biết bao nhiêu nhát cho đến khi Hoàng Đầu lâu tắt thở, máu chảy lênh láng. Lí Lắc thì quá sợ, chỉ biết trở mắt ngó đàn anh hành động, chân tay run bần bật như thằn lằn đứt đuôi.

Thấy đối thủ đã chết hẳn, Lâm chín ngón mới ra đứng ở cửa phòng lớn tiếng gọi giám thị. Đêm khuya vắng lặng, tiếng Lâm như vang to hơn hẳn: "Giám thị, tôi đâm chết Hoàng Đầu lâu rồi".

Ngay cả giám thị trại giam lúc mới nghe cũng chưa hẳn tin lời Lâm nói là sự thật...

Lâm chín ngón lại bị tổng vào khu Điện Ảnh.

Bên ngoài, Sơn Đảo thêm một phen lòng lộn bực tức. Bao nhiêu công lao nuôi dưỡng Hoàng Đầu lâu, việc gần đến đích bỗng biến thành nước lã đổ ra sông hết sạch. Hắn tiếp tục nghĩ kế quyết trả thù, bằng bất cứ giá nào cũng phải giết bằng được Lâm chín ngón.

Tuy nhiên Sơn Đảo chưa kịp nghĩ ra kế trả thù thì Lâm chín ngón đã bị chuyển ra biệt giam ngoài Côn Đảo đầu vào đầu tháng 4-1975; còn chính hắn bị một đàn em là Y Cà-lết, tên thật Phạm Bá Y, giết chết do tranh giành em út, và tiếp đó là miền Nam được hoàn toàn giải phòng...

Chương IV

Chuồng cạp trại 7 Côn Đảo thuộc dạng "chuồng cạp kiểu Mỹ", mới xây sau năm Mậu Thân (cúng với trại 6).

"Chuồng cạp kiểu Mỹ" được xây quăng cuối những năm 1960 bằng bê-tông cốt thép, lợp mái tôn - để phân biệt với chuồng cạp kiểu Pháp ở các trại 2, 3, 4 với vách đá dày, âm u.

Thời gian ấy, Mỹ xây hai trại giam ở Côn Đảo: trại 6 dành cho tù nhân nữ, và trại 7 dành cho tù nhân nam.

Trại 7 gồm có tám khu, được đặt tên theo các chữ cái A-B, C-D, E-F và G-H. Cứ hai khu nằm kề nhau, có tường bao quanh, cửa qua lại thường xuyên bị khóa. Tất cả các khu tuy nằm chung trong một khuôn viên lớn, thực ra mỗi khu đều biệt lập: Có giám thị riêng, ban trật tự riêng, sân tắm nắng riêng, giếng nước riêng...

Mỗi khu gồm khoảng 40 phòng, mỗi phòng diện tích đều bằng nhau, dài rộng cỡ 2,5 x 2 m, bình thường nhốt hai người, nhưng cũng có lúc nhồi nhét ba, bốn, thậm chí năm người.

Trại 7 dùng để nhốt số can phạm chính trị, chống chào cờ, chống kỷ luật.

Riêng khu C chủ yếu dùng nhốt tội phạm hình sự từng có nhiều thành tích.

Khu kỷ luật của Chuồng cạp

Nói chủ yếu vì tại khu này trên 90% là tù thường phạm du đảng nổi tiếng đâm thuê chém mướn từng thành danh trong xã hội đen và khi vô tù lại tiếp tục đánh lộn, gây rối, thậm chí giết người, mà theo "dân chơi" là toán "thú dữ" và "có vằn có vện". Thêm vào đó là số ít tù thường phạm được làm an ninh, trật tự... tại đảo nếu vi phạm nội qui, kỷ luật cũng bị nhốt vào khu C, thường chỉ trong một thời gian ngắn, gọi là để trừng trị.

Ngoài ra, còn có nhiều tù chính trị mới từ đất liền ra đảo chống chào cờ bị đưa vào khu C coi như một hình thức "dằn mặt" cho sợ. Ai chịu nổi sẽ được chuyển qua các khu khác, ai chịu không nổi sẽ phân phối về các trại khổ sai - thường anh em tù chính trị bị tạm nhốt tại khu C chỉ trong thời gian trên dưới một tháng sẽ được phân loại để dời khỏi nơi đây.

Riêng tôi và anh bạn cùng bị bắt chung một vụ, anh Lê Văn Châu, được "chiếu cố" nhốt luôn tại khu C từ khi mới bước chân ra Côn Đảo từ giữa năm 1973 cho đến ngày được giải phóng (Có lẽ vì anh Châu khi trước là sĩ quan quân đội nguy đóng tại Côn Đảo sau lại theo cách mạng, còn tôi do lần ở tù trước bị giam tại đảo khi được thả về viết nhiều bài đăng trên báo Tin Sáng lên án chuyện nhà tù Côn Đảo; hơn nữa vụ án của chúng tôi cũng khá đặc biệt).

Cần nói thêm, mãi về sau, đầu khoảng đầu năm 1975, có thêm hai người tù chính trị nữa cũng "thường trú" luôn tại khu C.

Người thứ nhất là ông Trịnh Văn Cẩn tức Tư Cẩn (sau 30-4-75 làm Bí thư Tỉnh uỷ tỉnh Cửu Long), khi ở tù lấy bí danh Tám Lô. Khi đó ông làm Bí thư của số tù nhân ngoài Côn Đảo, được anh em lén lắp ráp cho một radio để nắm tình hình, chẳng may bị lộ, bọn giám thị tổng ông vô khu C.

Người thứ nhì là anh Võ Văn Giáo. Anh làm y tá chăm sóc tù nhân tại các khu chuồng cọp - thực ra anh được phân công làm nhiệm vụ này để nắm tình hình, trao đổi liên lạc giữa anh em tù nhân. Nhưng anh bị bọn cai tù phát hiện, và cũng bị đưa luôn vào khu C trại 7.

Đến tận bây giờ tôi vẫn còn nhớ rất rành những tù hình sự vốn nổi tiếng bị nhốt tại khu C cùng với tôi.

Trước hết phải kể đến Biện Thành Huệ tức Huệ Râu, vốn là trung sĩ quân cảnh (ngụy), bảo kê cho các bar và vũ trường quanh khu vực sân bay Tân Sơn Nhất, đã bắn chết một lính Mỹ say rượu. Huệ lớn tuổi nhất trong đám, lại nhờ "thành tích" bắn chết Mỹ nên được cả đám nể vì. Rồi Tuấn Đả, tay anh chị nổi đình đám nhất tại các tỉnh Nam Trung Phần (từ Qui Nhơn đến Phan Thiết) dám đâm lòi ruột Sơn trắng ở quân lao Nha Trang để giành chức "đại ca"; Lâm Chín ngón với hai án tù chung thân (do giết hai "đại ca" trong tù là võ sĩ quyền anh Vũ Đình Cường và Hoàng Đầu lâu), Khương Đại, Hải Méo, Hùng Be... Cư ngụ ngắn ngày tại khu C có "tướng cướp cô độc" Điền Khắc Kim, và Nam Lương vốn thuộc đảng cướp "Con Cua Vàng" miền Tây Nam Bộ, sau làm "quân sự" cho Đại Cathay (Điền

Khắc Kim trở về đất liền để ra toà xử án, còn Nam Lương hình như được thả).

Có điều lạ là trong khi những tù hình sự "thường thường bậc trung" hay gây sự, chửi bới tù chính trị thì số "đại ca" lại có phần vị nể chúng tôi, giao hảo khá thân mật, đối xử rất phải đạo, tư cách đàng hoàng.

Coi khu đặc biệt này tất nhiên cũng phải là những nhân vật đặc biệt. Ngoài giám thị (thường chỉ loáng thoáng có mặt trong giờ hành chính), người trực tiếp chỉ huy khu C từ việc nhỏ tới việc lớn (như mở cửa đóng cửa các phòng để tù nhân luân phiên ra tắm nắng và đổ thùng cầu, chửi mắng và đánh đập tù nhân, đi tuần trên các song sắt vốn là trần của chuồng cọp...) là một tù hình sự quân phạm (quân đội nguy phạm tội hình sự) tên Kim Sang. Ai cũng gọi hắn là Sang lai, bởi hắn lai Miên, da như đồng hun, cao lớn, vạm vỡ. Đặc biệt Sang lai có đôi mắt vàng ệch, mà hắn thường khoe nhờ ăn nhiều gan "Việt Cộng" mắt mới ngả màu như vậy (!). Sang lai hề mở miệng là chửi bới văng tục, kể cả với tù hình sự. Riêng đối với các "đại ca" cỡ Huế Râu, Lâm Chín ngón, Tuấn Đả hắn tuy có đôi chút nể nang nhưng khi nổi nóng lên cũng chửi thề tuốt luốt.

Các phòng trong khu chuồng cọp được bố trí thành hai dãy đối diện nhau, cửa bằng sắt, chỉ có lỗ thông gió nhỏ bỏ vừa chiếc đĩa để đưa cơm và thức ăn ra vào mỗi bữa. Phía sau phòng, trên cao, có một khoảng trống song sắt hết sức kiên cố để phòng bót ngọt ngạt. Trên phòng không xây kín mà là song sắt chạy dài, có lối đi: Khi nào cần đàn áp, giám thị và an ninh trật tự chỉ việc từ phía trên rải vôi bột xuống, đổ tù nhân tránh thoát. Cách lớp song sắt phía trên này khoảng 1,5-2 mét là mái tôn.

Tù nhân ở trong phòng bị đóng cửa suốt ngày đêm, chỉ được mở khóa ra sân mỗi ngày khoảng một giờ để "tắm nắng" theo từng nhóm phòng.

Điều cần tranh thủ làm chính trong khoảng thời gian "tắm nắng" này là rửa thùng cầu - mỗi phòng đều có một thùng cầu đóng bằng gỗ, trét nhựa đường; tù nhân đi cầu, đi tiêu trong đó để giờ tắm nắng mang ra đổ, rửa, úp phơi khô - và tắm, giặt. Với các "đại ca", có khi được bọn trật tự khu cho ưu tiên, tắm nắng khoảng 1g30-2 giờ, đi qua đi lại, vung tay vung chân cho dẫn gân cốt.

Cũng như những khu khác trong trại 7, mỗi "chuồng cọp" tại đây gồm một bể xi-măng chiếm phân nửa diện tích. Mỗi phòng thường nhốt hai người, một nam trên bể, một nằm dưới sàn. Các phòng thường yên bị xáo trộn, đổi người qua lại (có lẽ để tránh bàn chuyện vượt ngục), cho nên trong suốt khoảng hai năm nằm tại khu C, tôi gần như ở chung với tất cả số tội phạm hình sự. Cũng nhờ đó, tôi nắm được khá nhiều tư liệu về anh em giang hồ hồi trước 1975 để sau này có nhiều dịp thể hiện trên mặt báo.

Với khoảng 40 phòng, khu C thường giam giữ trên dưới 80 tù nhân. Như trên đã nói, trên các phòng, ngay phía dưới mái tôn là hàng song sắt để bọn trật tự coi khu có thể đi lại trên đó. Cũng vì vậy, người ở trong phòng nếu nói lớn tiếng, các phòng chung quanh và đối diện (tổng cộng khoảng 12-15 phòng) đều có thể nghe được.

Không rõ tại các chuồng cọp khác, anh em tù học và dạy học những gì, riêng tại khu C, thời gian tôi ở chung với anh Giáo, anh dạy tôi

chữ Hán (anh vốn làm nghề thầy thuốc Bắc, viết chữ Hán rất đẹp, biết cả kiểu chữ thảo) và châm cứu. Còn tôi dạy anh tiếng Pháp và toán trung học đệ nhị cấp. Tôi tự học tiếng Anh và tiếng Pháp, thời gian này học từ vựng trong tự điển là chính. Chúng tôi cũng dạy nhau những bài thơ, bài hát về cách mạng hoặc những bài thơ hay mà mới chỉ một trong hai người thuộc.

Còn khi bị nhốt chung phòng với anh em tù thường phạm, anh em dạy tôi... đánh lộn. Đúng là đánh lộn chứ không phải võ, vì hầu hết anh em không phải võ sư hay võ sĩ gì cả, mà chỉ chuyên đánh lộn với các thế võ "sát thủ" theo kiểu học mót, miễn sao thắng được đối thủ. Thôi thì đủ cả: bẻ tay, bẻ chân, khóa cổ, giật cùi chỏ, lên đầu gối, móc mắt, vặn tóc... Và lại muốn học bài bản cũng không thể vì không gian chuồng cộp quá hẹp không thể đi quyền hoặc tung những đòn cước liên hoàn. Thực ra tôi học đánh lộn cho qua thời gian, vận động thân thể và để "ông thầy vui" là chính.

Phần tôi, tôi cũng dạy anh em học văn hóa: tiếng Pháp, tiếng Anh tùy người muốn học; nếu không, tôi đọc truyện Kiều, kể chuyện võ hiệp, qua đó phân tích cho anh em nghe cái hay cái đẹp của văn chương; những hành động trọng nghĩa khinh tài, đối xử phải đạo của giới võ lâm. Được cái trí nhớ tôi cũng khá tốt, tôi kể tương đối hấp dẫn nên anh em rất thích nghe. Và lại trong tù vốn chẳng có gì để giải trí nên kể chuyện dài nhiều tập được coi là một thú tiêu khiển "giết thời gian" mà ai nấy đều thích và gọi là "quay phim".

Tôi còn nhớ những bộ truyện dài như Tam Quốc Diễn Nghĩa, Thủy Hử, nhất là các tập võ hiệp của Kim Dung như Cô gái Đồ Long, Anh hùng xạ điêu, Thần điêu đại hiệp, Tiểu ngạo giang hồ, Lục mạch thần kiếm, Lộc đỉnh ký... tôi đều phải kể trên dưới một tháng mới

xong. Mà thời gian kể mỗi ngày hầu như cố định: Sau khi đóng cửa phòng biệt giam buổi tối tức 6 giờ, đến khi giới nghiêm tức 9 giờ.

Cứ sau khi ăn cơm chiều xong được một lát, các phòng biệt giam bị khóa hết, tôi nằm ngửa, vận "nội công" vào ngực, bắt đầu "quay phim" - nếu không, các phòng gần đó thế nào cũng nhắc nhở, thúc giục cho bằng được.

Thực ra, không cần nhớ nguyên văn 100% câu chuyện, chỉ cần trên 50% là được rồi. Tả tình, tả cảnh, tả người tôi tha hồ thêm thắt, đậm mắm đậm muối, thậm chí... bịa đặt. Các thế võ cũng vậy: Đố ai phân biệt được Võ Tông đã "Ngọc hoàn bộ uyên ương cước", "liên hoàn tam cước" hay "kim kê độc lập cước" khi nghe kể "Võ Tông nhảy vọt lên, vung hai chân liên tục vun vút tung đòn chân nọ chưa kịp thu về chân kia đã đá ra, chỉ nghe tiếng gió rít lên cũng đủ biết công lực mạnh biết chừng nào, tốc độ đã nhanh biết chừng nào và trước khi Võ Tông hạ thân mình xuống đất trở lại đã đá tổng cộng chân phải 7 cước còn chân trái 6 cước". Và họa có trời mới kiểm chứng nổi có đúng là Trương Vô Kỵ sử dụng thế võ phi thân đẹp mặt chân truyền của phái Võ Đang "thế vân tung" hay đã biến thành "vân long tam hiện" khi nghe lời kể "Vô Kỵ lập tức dậm chân, thân hình bay bổng, lộn ba vòng trên không trông không khác nào con rồng bay trong đám mây ẩn ẩn hiện hiện, thân pháp khinh linh khiến ai nấy đều lắc đầu lè lưỡi khâm phục, đến nỗi có người lè lưỡi quá dài hai ngày sau mới rút vô lại được".

Có khi nghe bịa đặt vậy rồi tưởng tượng ra còn sống hơn cả đọc sách, nhất là khi ngồi một mình giữa bốn bức tường trong biệt giam chuồng cọp.

Giữa giờ, tôi tự cho mình được quyền "nghỉ giải lao" tùy ý, khi nào cảm thấy mệt, thường là lúc câu chuyện đang hấp dẫn. Thế là anh em tù nhân nào có quà do người nhà gửi thăm nuôi đều nhờ số tù trật tự (không bị giam vô biệt giam mà tự do đi lại phía bên trong trại) mang qua "bồi dưỡng" cho tôi. Số tù trật tự này cũng rất khoái nghe tôi kể chuyện.

Tôi còn nhớ, sau khi kể xong Lộc đình ký, tôi bỏ ra nguyên một buổi tối phân tích nhân vật chính Vi Tiểu Bảo. Vì tính giả hầu hết là dân chơi, tôi nhấn mạnh đến khía cạnh nghĩa khí giang hồ của gã họ Vi: Làm gì thì làm, lừa đảo ai thì lừa đảo, nhưng một khi đã kết nghĩa anh em (chớ chưa nói đến đã nhận làm sư phụ như Trần Cận Nam; Cửu Nạn sư thái hay vua Khang Hy) thì không bao giờ tráo trở; lại hết lòng cứu giúp chẳng hạn đối với Tang Kết (dù chỉ là kết nghĩa bất đắc dĩ) hay Dương Dật Chi; và hễ đã hứa là lấy chữ tín làm đầu, không hề lật lọng bao giờ. Thêm làm gì thì làm, gã họ Vi luôn "chơi đẹp" với bất cứ ai.

Chính nhờ kể chuyện, học và tự học, anh em giang hồ trở nên thân quen, có cảm tình với tôi. Tôi nhớ khi tôi chẳng may bị liệt chân, một tay du đãng tại khu C là Hùng Be chuyên cõng tôi ra tắm nắng.

Cũng chính nhờ vậy, thời gian dường như trôi qua nhanh hơn đối với anh em tù nói chung, với anh em bị nhốt trong chuồng cọp nói riêng.

Do khu C chủ yếu nhốt tù hình sự, nên mọi tin tức về tình hình chính trị bên ngoài, nếu anh em tù chính trị ở các khu khác có nắm được, cũng ít khi thông báo tới đây. Và lại, đường dây liên lạc của anh em tù chính trị cũng rất khó thâm nhập khu C.

Đêm 30 - 4 tại khu C

Những ngày cuối tháng 4-1975, nằm trong khu C, chúng tôi (lúc ấy tôi đang nhốt chung phòng với anh Võ Văn Giáo) vẫn chưa hay biết một chút nào về tình hình chiến sự bên ngoài.

Chúng tôi chỉ ghi nhận hai điều là: Thứ nhất là cả bọn trật tự khu, kẻ luôn Sang lai, cũng đều bị cấm ra khỏi khu C (trước giờ chúng thường được đặc cách cho ra khỏi khu, khỏi trại - trừ ban đêm - để dạo phố Côn Đảo, mua đồ ăn thức uống, thăm bạn bè...). Sau này tôi mới đoán chừng có lẽ bọn giám thị sợ số trật tự nắm được tình hình bất lợi cho bọn chúng sẽ nói lại với anh em tù chính trị. Thứ hai, tuy nằm trong trại biệt giam nhưng vẫn nghe tiếng máy bay gầm rú, hình như lên xuống liên tục tại sân bay Côn Đảo. Mãi đến sau ngày giải phóng, tôi mới nghe kể lại, vào ngày 28 hoặc 29 - 4 gì đó, trong số máy bay lên xuống có một trực thăng từ đất liền bay ra, thả xuống ngay giữa thị trấn Côn Đảo mảnh vải lớn có hàng chữ ghi nội dung vẫn tắt Sài Gòn đã thất thủ, mạnh ai nhen tự tìm đường nấy trốn.

Khoảng tám giờ tối 30 -4, chúng tôi nghe văng vẳng hình như bên phía mấy khu khác của trại 7 có tiếng thông báo, nhưng tiếng được tiếng mất. Lúc ấy chân phải tôi bị liệt, đi lại rất khó khăn, nên anh Giáo bèn với tôi, tôi ráng đứng trụ để anh leo lên vai tôi, hóng tai ra ngoài nghe thử (như đã mô tả, phía sau mỗi chuồng cạp đều có khoảng trống nhỏ thông hơi với nhiều song sắt. Tù nhân thường đòng đòng nhau cố đưa miệng qua khoảng trống này để thông báo tình hình cho nhau). Tuy nhiên anh Giáo dù dỏng tai cố nghe, vẫn tiếng được tiếng mất không rõ anh em nói những gì.

Bọn tù thường phạm bị những tiếng nói vang vang kia quấy phá, cộng thêm nỗi bức tức vì bị nhốt cả tuần nay khiến chúng lớn tiếng chửi thề và hăm dọa. Tôi không tiện ghi hết những lời thô tục của bọn chúng, chỉ xin nói đại khái "Câm họng cho ông ngủ" "Ngày mai ông sẽ cho biết tay" "Bộ chúng mày hết muốn sống rồi hay sao", v.v... Những tiếng chửi thề và lời lẽ hung hăng của chúng chứng tỏ quả thật chúng không hay biết gì về những diễn biến của thời cuộc bên ngoài. Tất cả những sự ồn ào, nhộn nhịp này khiến chúng tôi không thể nào nhắm mắt nổi. Anh Giáo và tôi suy đoán dĩ thứ, nhưng không hề nghĩ rằng miền Nam đã hoàn toàn được giải phóng vào lúc ấy.

Đến khoảng quá nửa đêm, những tiếng ồn ào ngày càng vang lên từ xa xa, mơ hồ hình như có tiếng la "Giải phóng rồi! Giải phóng rồi!" Anh Giáo và tôi còn đang bán tín bán nghi thì tiếng ồn ào càng lúc càng lại gần, càng rõ hơn. Rồi, chúng tôi không dám tin ở tai mình, và ngay cả mắt mình nữa: Tiếng loảng xoảng mở cửa khu C, rất nhiều người ùa vào. Có tiếng ai đó hỏi "Anh em tù chính trị ở phòng nào?". Chúng tôi vừa lên tiếng đã thấy khóa phòng mở toang...

Từ đó cho đến tận mấy ngày sau, tôi như sống trong giấc mơ. Mọi diễn biến quá nhanh khiến tôi không kịp suy nghĩ, trí óc cứ bồng bênh, phiêu lãng tận đâu đâu. Tôi chỉ còn nhớ lập tức tôi được dìu ra bệnh xá, thuốc men, ăn uống chăm sóc tối đa. Trong khi những anh em tù chính trị mới được thả ra tung tăng đi lại khắp Côn Đảo, dự mít-tinh, giữ trật tự, bắt bọn giám thị tổng vô trại giam... thì tôi nằm bẹp một chỗ, những anh em quen biết tới thăm hỏi, quà cáp liên tục.

Tôi còn nhớ rõ, vừa khi ấy Côn Đảo hình như bắt được một tàu đánh cá hay sao đó, đem lên không biết bao nhiêu cá ngừ và cá thu mang nướng, rồi bắt được vích (rùa biển) nấu cà-ri, giết heo, mổ bò, thức ăn dồi dào không cách nào ăn hết, ăn cho bỏ những ngày chỉ toàn cá khô mục đắng nghét hoặc mắm kho lổng bõng nước. Đã thế, số anh em nằm bệnh xá còn được chăm sóc đặc biệt bằng cách làm thịt một chú cẩu gọi là để "bồi dưỡng".

Nằm chữa và dưỡng bệnh, tôi nghe kể vô số chuyện thú vị về Côn Đảo những ngày đầu giải phóng. Nào giám thị trưởng Nguyễn Văn Thà tức Ba Thà bắn súng vào đầu tự sát ngay tại nhà riêng. Nào Chín Khương, trưởng ban chuyên môn tại Côn Đảo (ban giám thị chuyên theo dõi, đàn áp và đánh đập tù chính trị), dùng thuyền nhỏ chạy tuốt ra hòn Bãi Cạnh nhưng bị anh em đuổi theo bắt được, nhốt vô chuồng cọp (đúng là ác giả ác báo!)... Rồi chuyện bọn địch có chỉ thị ném vô mỗi chuồng cọp một trái lựu đạn để tiêu diệt hết anh em, nhưng nhờ cha xứ nhà thờ Côn Đảo, một đại úy địa phương quân (ngụy), và một giám thị tốt bụng nên âm mưu độc ác này đã không thể thực hiện...

Riêng số tù hình sự ở chung khu C trại 7 với tôi, tôi băng đi quên không hỏi đến và cũng không nghe ai nói đến. Thực ra, vào thời điểm lịch sử như vậy, nào ai để ý tới chuyện lật vạt của mấy anh chàng du đảng đang bị nhốt?

Bản thân tôi, như đã nói, như sống trong giấc mơ cho đến ngày có hai chiếc tàu của hải quân Trung Quốc cập bến Côn Đảo để chở tù chính trị về đất liền. Sức chứa mỗi tàu chỉ khoảng 150 người, mà tù chính trị tại Côn Đảo lên tới hơn 5.000 người thì làm sao chở hết. Cho nên, trên hai chuyến tàu đầu tiên rời đảo chỉ ưu tiên cho những anh chị em bệnh tật, già yếu, trong đó có tôi.

Tàu thả neo tại Vũng Tàu, ngay bên cảng Rạch Dừa, xe hơi đón anh chị em về Sài Gòn. Nhưng khi mới giải phóng, cầu Cỏ May bị đánh sập chưa sửa kịp nên phải "tăng-bo" qua khúc sông này. Vì vậy, số ít anh chị em do bệnh quá nặng hoặc đi lại khó khăn được đưa vô bệnh viện Vũng Tàu điều trị, chờ thuyền giảm mới về Sài Gòn sau. Số này chỉ đâu khoảng hơn 20 người, và do đó tôi tiếp tục vô nằm bệnh viện Vũng Tàu...

Số phận của tù nhân du đãng trong Chuồng cọp

Mãi sau này, gặp lại Huế Râu, Hùng Be tại thành phố Hồ Chí Minh, tôi mới nghe kể lại tình hình của khu C ngay sau ngày giải phóng.

Tù chính trị trong khu C được thả ra, còn số tù hình sự đương nhiên vẫn bị nhốt trong Chuồng cọp. Mọi sinh hoạt của số tù nhân này vẫn diễn ra bình thường, có điều ngay qua ngày hôm sau, anh em tù hình sự mà cầm đầu là các "đại ca" bắt Sang lai trả món nợ máu. Họ hoà một chén gồm phân và nước tiểu, bắt Sang lai quì xuống, ra điều kiện: Hoặc hẳn phải uống hết chén nước rất mất vệ sinh đó, hoặc chịu bẻ hội đồng (nghĩa là xúm nhau đánh cho thừa sống thiếu chết). Sang lai hết khóc lóc lại lạy như tế sao van xin tha tội, nhưng cuối cùng không còn cách nào khác đành ục một hơi hỗn hợp trong chén!

Rồi có lẽ do anh em tù chính trị quá lo "đại sự", chỉ đối phó với bọn giám thị trại giam và vô số công việc hành chánh khác mà quên phứt số tù hình sự này và mặc kệ bọn họ muốn làm gì thì làm. Vậy là bọn họ chia thành hai "trường phái": Một cứ mặc kệ, sống tà tà chờ mọi chuyện tới đâu thì tới. Huế Râu, Lâm Chín ngón thuộc nhóm này.

Một nhân cơ hội tranh tối tranh sáng rủ nhau phá kho tang vật, cướp bóc đồ đạc, lên núi tìm cách kết bè trốn về đất liền. Tuấn Đả, Khương Đại, Hải Méo cầm đầu nhóm này.

Kết quả nhóm thứ hai phá được kho tang vật, lấy đi khá nhiều tiền bạc, đồng hồ, nữ trang... mà tù nhân buộc phải ký gởi tại kho một khi vừa bước chân lên Côn Đảo. Cướp được đồ, bọn chúng hí hửng trốn vào rừng núi Côn Đảo. Nhưng Côn Đảo vốn hẹp, chỗ đâu mà trốn? Lại nữa vô núi đào đâu ra thực phẩm, nước uống? Đóng thuyền kết bè nào phải ngày một ngày hai? Chẳng mấy lúc, bọn chúng lần lượt bị bắt sạch không còn một móng. Và theo chế độ quân quản khi ấy, tất cả bọn chúng đều bị mang ra xử bắn.

Nhóm thứ nhất gần như sau đó đều được xét thả tự do, trừ Lâm Chín ngón do mang hai án tù chung thân nên tiếp tục bị ở tù, bị đưa ra ngoài Bắc nhốt chung với 12 viên tướng chế độ cũ để học tập cải tạo.

Mãi hơn 10 năm sau, Lâm Chín ngón mới được thả về. Nhưng đó lại là một câu chuyện khác mà tôi sẽ kể sau...

Mãi tới bây giờ, thỉnh thoảng trong những giấc mơ tôi vẫn thấy mình bồng bênh nằm trong chuồng cọp khu C trại 7 Côn Đảo cùng sống chung với số tù hình sự, có lẽ do những hình ảnh này đã ăn sâu vào tiềm thức, chiếm một vị trí nhất định nào đó trong bộ nhớ của tôi, không có cách nào xóa sạch.

Chương V

Ebook miễn phí tại : www.Sachvui.Com

Côi ở tù chung với Điền Khắc Kim tại chuồng cọp khu C trại 7, Côn Đảo, một thời gian ngắn khoảng đầu đầu năm 1974.

Tôi bị giam ở khu C đâu khoảng vài tháng thì Điền Khắc Kim mới từ đất liền ra đảo. Dĩ nhiên hẳn lập tức được tống vào khu C.

Tôi nhớ đi chung với Kim khi ấy có một số tay tù thường phạm sừng sỏ khác, mà nổi cộm hơn cả là Biện Thành Huệ và Năm Lương. Huệ được gọi "Huệ Râu" đầu gấu khu Chi Lăng (quanh sân bay Tân Sơn Nhất), nổi đình đám nhờ dám bắn chết quân cảnh Mỹ; còn Năm Lương thường gọi "Lương già" là một trong các quân sư của Đại cathay. Số này đều được đặc cách, người một phòng, kể cả Điền Khắc Kim. Tình cờ, phòng giam bọn họ gần ngay phòng giam tôi nên mỗi khi tôi "quay phim" tất cả đều nghe được và tỏ ra thích thú.

Tất nhiên, chỉ giờ tắm nắng tôi mới gặp Kim. Thấy hầu hết tù hình sự thường phạm gọi tôi bằng anh; xưng em; hẳn hỏi tuổi tôi, và khi biết tôi lớn hơn hẳn đến 4 tuổi, Kim gọi anh xưng em ngọt sớt.

Tôi còn nhớ Kim dáng người tầm thước, chỉ ngang cỡ tôi (1,63m), ốm nhách, da ngăm đen tai tái, cặp lông mày rậm và hơi xếch.

Kim có óc tưởng tượng khá phong phú. Tới nhớ có một lần, đồ thùng cầu, tắm giặt xong, hấn khoác tay tôi đi qua đi lại cho giãn gân cốt, nói đủ thứ chuyện. Bỗng hấn báo: "Anh có biết lúc này em ước gì không?" - tất nhiên tôi không biết, Kim tiếp - "Em ước gì trời tự nhiên thiệt lạnh, biển đóng thành nước đá, anh em mình cứ thế chạy riết một hơi về đất liền (!)"

Có hôm, đang đi dạo, Kim dừng lại, bảo tôi: "Em chỉ cho anh coi cái này, thằng Thiệu (tổng thống miền Nam khi ấy) cũng chưa được coi bao giờ", "vừa nói vừa kéo lưng quần chỉ cho tôi xem vết thẹo còn đỏ hồng ngay phía dưới rún.

Nhân đó hấn kể tôi nghe: "Đây là vết thẹo em bị bắn khi bị vây bắt bên quận 4, trúng đạn bị thương khá nặng mà vẫn trốn thoát, không bị bắt."

Và theo lời hấn, nào có chỉ là huyền thoại, tài ba gì ghê gớm, chẳng qua nhờ ăn may: "Em núp ngay sau gốc cây, thấy bọn cảnh sát tìm kiếm ở đâu đâu mà tức cười. Chắc chúng tưởng em phải bỏ chạy và đã chạy xa rồi. Đúng ra em cũng phải làm vậy, nhưng ngặt vết thương nặng quá nên không thể bỏ chạy nổi, ai dè thành hên!"

Kim còn nói thêm, lúc bị bắt trở lại, hấn khai thiệt núp ngay sau gốc cây, bọn cảnh sát không tin; vả lại, nếu đúng vậy, hóa ra cảnh sát biến thành một lũ ngốc (!) thể nào cũng bị cấp trên rửa cho te tua, nên buộc hấn phải "phịa" chuyện nhảy xuống kênh chạy trốn.

Chớ theo Kim "Anh nghĩ thử xem, vết thương như vậy sao em dám nhảy xuống kênh quận 4, dơ hết cỡ, thể nào chẳng

nhiễm trùng; và làm sao lộn nước nổi, bơi nổi với mớ ruột lòi cả ra ngoài?"

Cũng vậy, Kim kể tôi nghe tiếp về vụ hắn trốn thoát khi bị bắt, lúc được đưa qua bệnh viện Sài Gòn để trị bệnh. Biết Kim là tên tù có biệt tài vượt ngục, cảnh sát phái một nhân viên theo canh giữ 24/24, mặc dù Kim đã bị còng một tay vào thành giường. Ấy thế mà ban đêm, Kim không những trốn thoát, mà còn còng tay tên cảnh sát vô thành giường thay cho mình! Chính qua vụ này, báo chí lúc ấy thổi phồng Kim quá đáng, coi như hắn có tài xuất quỷ nhập thần.

Thật ra, chẳng phải quỷ thần gì, bởi theo lời Kim kể: "Bị còng tay vô thành giường, em buồn chán, cả ngày nằm ngủ. Ngủ suốt ngày khiến ban đêm không ngủ nổi nữa, hai mắt cứ thao láo. Ngược lại, gã cảnh sát canh chừng em đương nhiên phải thức cả ngày, nên khoảng nửa khuya hắn gục xuống ngủ say như chết. Thấy thời cơ đã đến, cái thứ còng rằng ai đã bị qua rồi thì lạ gì: Chịu khó bóp hết răng còng - em ồm nhách, cỡ tay nhỏ nên ráng chịu đau chút xíu là xong - lấy bắt cứ thứ gì, thường là cọng chiếu, cài ngang là kéo ra cái rột. Thoát còng, em đã định chuồn êm, nhưng thấy gã cảnh sát ngủ vùi chợt nảy ý nghĩ vui vui, lấy còng còng tay hắn vô thành giường trước khi chuồn..."

Có lần, cũng trong giờ tắm nắng, vui miệng tôi hỏi Kim trong những lần "làm án" có kỷ niệm nào "để đời" hay không. Kim không do dự: "Có đấy. Một lần nửa đêm về sáng, em "đột vòm", lọt vô một căn nhà ở Cư xá Đô thành. Thông thường, việc làm đầu tiên của em khi vô nhà là mở sẵn cửa chính, khép hờ, đề phòng khi bị phát hiện vọt cho lẹ. Nhà có chiếc xe gắn máy mới tinh, thấy bắt thèm. Em lục túi quần áo của

tay chủ nhà treo trên móc áo kiếm tiền. Ai dè trong túi ngoài tiền bạc, giấy tùy thân của chủ nhà lại còn có đầy đủ giấy tờ xe và luôn cả chìa khóa. Vậy là em chỉ việc mở cửa, dắt xe, ung dung lên xe dong tuốt, chưa khi nào ăn hàng ngon bằng bữa ấy!"

Có lần, vui miệng, tôi hỏi Kim "Nếu có một ngày nào đó, Kim vào một ngôi nhà "ăn" hàng, ai dè phát hiện chủ nhà lại là tôi, Kim tính sao?" Hấn cười vui vẻ, đáp ngay khỏi suy nghĩ: "Em kêu anh dậy, anh em tụi mình đi nhậu!"

Tuy vậy, Điền Khắc Kim không được những tay giang hồ cộm cán mấy nể trọng.

Số tù hình sự nổi tiếng như Lâm Chí ngón, Chương khùng, Việt Parker, Hùng be... sau này kể tôi nghe chuyện tù thường phạm chém Trung sĩ Cách ở Chí Hoà, khiến những tay giang hồ nổi đình đám khi ấy đang bị nhốt tại đây đều được chuyển qua trại giam Gia Định. Vừa qua Gia Định, tên tù đang làm thư ký trại giam này, có vẻ nhơn nhơn tự đắc, hất mặt hỏi: "Tụi mày biết tao là ai không? Tao là Điền Khắc Kim đây!" Lâm Chí ngón liền "đại diện" cả bọn nhào tới, một tay chộp cổ Kim kẹp nách (Lâm to con, khoẻ, cao 1,70 m), tay kia nhanh nhẹn rút cây viết bi trong túi áo Kim, đâm vào đầu Kim. Viết bị đâm trúng chiếc sẹ ngang trán - chính là vết đạn Kim bị bọn cảnh sát bắn trúng trong một trận đấu súng - trượt ngang...

Những tay giang hồ này chê Kim không dám đâm chém, dưới trướng lại không có đệ tử, nên gọi hấn là "tướng cướp cô độc".

Trong thời gian ở chung khu C trại 7 với tôi, tôi để ý thấy các đàn anh Huệ Râu, Lương già cũng chỉ đối xử với Kim như đàn em, và Kim đối với những tay này cũng không hề dám tỏ ra "trên cơ", thậm chí ngang cơ bao giờ".

Cả bọn trật tự coi khu, tuy phần nào nể Kim, nhưng rõ ràng chỉ coi hấn thuộc loại có số má, nhưng chưa phải đại ca gì ghê gớm lắm (như đối xử với cỡ Huệ Râu, và sau này là Lâm Chín ngón, Tuấn Đả, Khương đại).

Tiếc rằng thời gian Kim ở Côn Đảo không bao lâu, vì chỉ khoảng trên dưới một tháng sau hấn lại được đưa về đất liền để điều tra về một vụ án khác. Về sau nghe nói ở Côn Đảo về, Kim bị nhốt ở Vị Thanh, và đã vượt ngục tại đây...

Chương VI

Báo chí đã đăng nhiều bài nói về mối thù giữa hai tay giang hồ cộm cán này. Theo đó, Lâm Chín ngón luôn tỏ vẻ "khi dễ" Năm Cam vì tên này khi xưa là đàn em dưới cơ Lâm xa lắc, nay chẳng qua gặp thời thế phát lên mà lại được lắm kẻ a dua theo bợ đỡ; còn Năm Cam bực bởi Lâm dám cả gan không chịu phục tùng mình như bao dân chơi khác, lại ngông nghênh có những lời nói xúc phạm đến "ông trùm" xã hội đen; đã vậy đến cả vợ của Lâm cũng coi Năm Cam không ra gì thì thật là quá quắt.

Rốt cuộc Năm Cam sai đê tử trừng phạt Lâm Chín ngón bằng cách tạt a-xit vào ngay mắt đối thủ khiến Lâm gần như bị mù.

Tất cả những thông tin trên đều không sai, tuy nhiên có một điều vẫn chưa được làm rõ: Mối thù này đã bắt đầu từ thời gian nào?

Đưa vào sự quen biết giữa bản thân tôi với Lâm Chín ngón cũng như Năm Cam và một số tư liệu nắm được, tôi cố gắng làm sáng tỏ thêm vấn đề này.

Tôi quen Năm Cam

Trong giới nhà báo, có lẽ tôi là một trong những người quen biết Năm Cam sớm nhất.

Đúng hơn là Năm Cam làm quen với tôi, qua sự quen biết giữa con út của Năm Cam - Trương Hiền Vũ - và con trai tôi, cũng tên Vũ, Lê Vũ. Số là cả hai Vũ (để phân biệt, võ đường kêu con Năm Cam là Vũ lớn và con tôi là Vũ nhỏ do nhỏ tuổi hơn nhiều) đều cũng theo học một lớp tại võ đường Taekwondo quận 3 nằm trên Sài Gòn Hồ Xuân Hương vào cuối những năm 1980, khi ấy do anh Trương Văn Hai (thường gọi thân mật là Hai Lùn), ngũ đẳng huyền đai dạy. Anh Hai Lùn từng làm đội trưởng đội bảo vệ cho tổng thống Nguyễn Văn Thiệu.

Nhân một lần kỷ niệm sinh nhật con trai tôi, vào cuối những năm 1980, tôi cho phép cháu mời một số bạn quen lại nhà dự một bữa ăn thân mật nho nhỏ. Bạn bè cháu mời không tới 20 người, gồm hai lứa bạn: Học chung lớp văn hoá và học chung lớp Taekwondo. Do bữa ăn chỉ nhắm mời bạn của cháu, nên hẳn cháu nào được người lớn chở tới nhà, tôi chỉ mời người nhà uống nước và hẹn hai giờ sau lại rước cháu; hơn nữa, nhà tôi khi ấy ở tại một căn hộ thuộc chung cư Nguyễn Kim vốn chật chội nên cũng không thể đủ chỗ đón khách.

Chiều hôm ấy đích thân Năm Cam chở con tới nhà tôi, mang theo quà mừng sinh nhật (mà lâu quá tôi không còn nhớ). Tôi cũng lịch sự mời Năm Cam ngồi uống ly nước và Năm Cam ngồi chơi không lâu, nhưng từ đó có sự quen biết. Hỏi qua tuổi tác, thấy thua tôi ít tuổi, lại nữa qua câu chuyện, biết tôi từng ở tù Chí Hoà, Côn Đảo chung với nhiều dân chơi du đãng lừng danh hồi trước như Đại Cathay, Huệ Râu, Điền Khắc Kim, Tuấn Đả, Nam Lương, Lâm Chín ngón..., Năm Cam gọi tôi bằng anh ngọt sớt (nhưng cũng rất có thể, một phần do vào thời gian ấy tôi đang giữ chức phó Tổng Biên tập báo Công an Thành phố Hồ Chí Minh, tạm gọi là có chút danh phận,

nên Năm Cam tỏ ra lễ độ; và chuyện Năm Cam chở con tới nhà tôi là có ý đồ làm quen từ lâu và nay mới gặp dịp)

Một thời gian ngắn sau, gặp nhau lại tại võ đường Taekwondo Hồ Xuân Hương, trong khi chờ đón con, Năm Cam nói với tôi có vẻ rất thân tình:

- Em thấy anh ngày nào cũng chở cháu đi đi về về, vừa mất thời gian vừa cực. Em có mấy đứa đệ tử đưa rước thằng Vũ lớn con em, đằng nào cũng tốn công, hay để em nói tụi nó chở cháu Vũ nhờ con anh luôn cho tiện.

Đúng là tôi chở con đi học võ cực thiệt, nhất là gặp khi mưa gió hoặc bận việc này nọ, nhưng cực vì con cũng có cái vui của nó, và lại nhờ ai chở nhờ Năm Cam thì tôi chẳng ngại, nên tôi cảm ơn Năm Cam và dứt khoát không nhận lời.

Mãi nhiều năm sau này, khi con tôi thì xong đại học, Năm Cam không dưới một lần bảo tôi: "Cháu có việc gì làm chưa, nếu không, anh cứ để em kiếm việc cho cháu, cháu có thể vừa đi học vừa đi làm thêm, bảo đảm đủ sống".

Tuy lúc ấy không biết rành về các việc làm của Năm Cam, nhưng tôi cũng nghe loáng thoáng, nên lần nào Năm Cam ngỏ lời tôi cũng đều từ chối. Có lẽ thấy tôi tuy vẫn tiếp chuyện lịch sự nhưng không mặn mà gì với bất kỳ đề nghị giúp đỡ nào, nên Năm Cam đối với tôi không thân thêm, mà cũng không xa lánh thêm, cho mãi đến khi xảy ra một việc...

Một hôm, Lâm Chí ngón hỏi tôi:

- Anh hay viết bài điều tra lắm phải không?

Thì đúng thể loại báo chí tôi ưa thích, nên tôi đáp:

- Cũng thỉnh thoảng. Có gì không Lâm?

- Có. Chuyện hay lắm mà em nghĩ may ra chỉ có báo Công an mới dám đăng.

Đụng đến "máu nghề nghiệp", tôi không nén nổi tò mò:

- Chuyện gì mà ghê vậy, Lâm cứ nói.

Quả thực, hiếm khi một người "ruột để ngoài da", có gì cứ huých toẹt mà lại cứ kể úp úp mở mở như lần ấy. Lâm Chí ngón rào đón:

- Chuyện lớn lắm, về một sòng bạc, nói ra rất dễ đụng chạm, nhưng

nếu anh không thể trực tiếp thì thôi, không thể giao cho bất cứ người nào khác.

Tôi thật tình bảo:

- Cũng tùy chuyện. Toà soạn đông anh chị em phóng viên viết điều tra lắm. Nếu bận việc, tôi để anh em khác đi điều tra là chuyện thường tình. Nhiều anh chị em giỏi hơn tôi nhiều.

Lâm Chín ngón lắc đầu, kiên quyết:

- Việc nào em không biết. Nhưng việc này dứt khoát chỉ hoặc là anh, hoặc bỏ qua. Chuyện em kể là hoàn toàn đúng sự thật một trăm phần trăm. Nhưng em biết anh cái gì cũng đòi mắt thấy tai nghe mới viết, nên nếu anh đồng ý, em sẽ dẫn anh đi vô tận sông bạc, anh ngồi chơi ít ván cho biết và nắm tư liệu cụ thể.

Tôi gật đầu, lựa:

- Biết rồi, dù chưa biết là chuyện gì, tôi vẫn tin Lâm như từ hồi nào đến giờ. Nếu việc Lâm kể, vì bất cứ lý do gì khiến tôi không thể trực tiếp điều tra, thì coi như... huề. Rồi, giờ kể được chưa?

Đến nước này mà Lâm Chín ngón còn đưa tay ra ngoéo tay tôi để làm bằng trước khi "vô đề":

- Sòng bạc này nằm ở quận 4. Sòng bạc lớn lắm. Em bảo đảm với anh lớn nhất thành phố Hồ Chí Minh nếu không nói là lớn nhất Việt Nam. Quy mô hơn cả những sòng bạc em biết hồi trào trước giải phóng. Ăn thua mỗi ván lên đến bạc triệu. Đủ thứ bài bạc; xóc đĩa, xí ngầu. Đổi tiền; cầm đồ tại chỗ. Bảo vệ từ vòng ngoài đến vòng trong. Dân bảo vệ toàn thú dữ. Khách vô chơi bắt buộc phải là dân quen và đã được tuyển nếu không có người quen giới thiệu. Có rất nhiều lối thoát hiểm an toàn khi bị bảo động; nhưng việc này chưa bao giờ xảy ra. Chắc chắn đây là một tư liệu hết sức độc đáo để anh viết báo.

Tôi hỏi:

- Như vậy làm sao tôi vô sòng bạc ấy được? Tiền đâu mà chơi bài?

Lâm gật gù:

- Vì vậy em mới dẫn anh đi. Anh không có tiền thì em đưa cho anh. Có em là khách quen sẽ không ai dám khó dễ gì anh cả; đồng thời em cũng bảo vệ cho anh luôn. Em cũng tính rồi, nếu anh đồng ý, em bố trí thêm vài thằng đệ tử thân tín nữa ngằm bảo vệ, ở sẵn trong sòng bài. Nếu rủi có chuyện gì anh cứ yên tâm...

Ông tướng thứ 13

Trước khi kể tiếp về sòng bạc ở quận 4, tôi xin quay ngược giòng thời gian chút đỉnh để nói qua mối tình quen biết giữa tôi với Lâm Chín ngón.

Do tại Côn Đảo tôi bị nhốt chung với số anh em dân giang hồ thú dữ tại chuồng cọp khu C trại 7 suốt hai năm (từ khoảng giữa 1973 đến ngày 30-4-1975) nên quen biết, và hơn nữa, chơi khá thân với tất cả những anh em này.

Lâm Chín ngón bị đày ra Côn Đảo khoảng đầu tháng 4-1975, tất nhiên được đưa ngay vào khu C trại 1, nhốt một mình một phòng.

Thời gian này tôi mới ở bệnh xá về, ở chung phòng với anh Giáo, chân phải vẫn còn bị liệt nên ngay cả giờ tắm nắng cũng ít đi lại, phải nói thực mới loáng thoáng biết có Lâm, chớ chưa thể gọi là quen Lâm.

Thì tiếp đó là giải phóng 30-4.

Sau ngày miền Nam hoàn toàn giải phóng, tôi khi đó đang bị liệt một chân nên được lên chuyến tàu đầu tiên về đất liền. Mãi về sau nghe anh em kể lại số dân chơi trong chuồng cọp khu C bắt Sang lai là tên cầm đầu bọn trật tự phải quỳ gối uống hết một chén nước tiểu trộn phân. Tiếp đó nhiều tù thường phạm bị nhốt trong khu C lợi dụng những ngày đầu giải phóng, công tác canh gác tù nhân còn sơ hở, trốn ra khỏi trại, phá kho tang vật, lấy cắp nhiều món đồ có giá trị

trong kho như đồng hồ, nữ trang, tiền mặt... và toàn bộ số này bị xử bắn (nghe đâu ở bài Đầm Trầu).

Lâm Chín ngón không nằm trong số này, nhưng do án quá nặng (hai án chung thân về tội giết Vũ Định Cường, em Sơn Đảo; và Hoàng Đầu lâu) nên không được tha về hoặc lưu lại Côn Đảo như tất cả các tù thường phạm khác, mà tiếp tục chuyển về trại giam tại đất liền, mãi đến năm 1988 mới được tha về.

Tha về chưa được bao lâu Lâm Chín ngón đã hỏi thăm, tìm tới thăm tôi, kể cho tôi nghe suốt hơn mười năm qua anh ta đã sống ra sao.

Nhắc lại thời gian ở chuồng cọp Côn Đảo, Lâm bùi ngùi kể số phận không may của những "dân chơi" cũ.

Biết tôi quen Đại Cathay hồi ở tù năm 1966 tại khu ED, Chí Hoà; hồi tuổi, Lâm thua tôi một tuổi nên gọi tôi là anh, xưng em - và kể từ đó, Lâm luôn giới thiệu với mọi người (từ dân chơi đến gia đình, người quen) tôi là "anh kết nghĩa" của Lâm.

Trong câu chuyện kể, tôi nhớ nhất chi tiết Lâm Chín ngón bị đưa vô trại học tập cải tạo ở tận miền Bắc chung với số sĩ quan và cán bộ cao cấp của chế độ cũ. Lần lượt họ được tha về gần hết, rốt lại chỉ còn 13 ông tướng bị nhốt trong trại, đó là 12 người đeo quân hàm tướng thật sự (tướng nguy) và ông tướng thứ 13 là tướng cướp - tức Lâm Chín ngón.

Tôi cũng chỉ biết an ủi Lâm, khuyên anh ta nên cố sống đàng hoàng.

Sòng bạc quận 4

Giờ xin trở lại với sòng bạc tại quận 4.

Nghe qua lời Lâm giới thiệu về sòng bạc, tôi bán tín bán nghi. Không lẽ một sòng bạc lớn tới cỡ đó mà không cơ quan chức năng nào hay biết, nhất là chính quyền cơ sở và công an phường, cảnh sát khu vực. Nhưng quả thực Lâm Chín ngón nói dóc với ai thì tôi không rõ, chứ chưa khi nào anh ta nói dóc với tôi. Tôi nói thật ý nghĩ vừa thoáng qua của mình:

- Vậy chớ Ủy ban nhân dân và Công an phường, rồi Công an quận, chẳng lẽ không ai hay biết gì sao?

Lâm lắc đầu:

- Em không rõ, nhưng chắc là họ biết và có thể họ làm ngơ. Nhưng sao anh chưa trả lời liệu có dám đi với em lấy tư liệu về viết báo không?

Tôi suy nghĩ rất nhanh, đánh giá nguồn tin, cân nhắc qua mọi tình huống, đáp:

- Ý tôi rất muốn đi cùng với Lâm. Nhưng chuyện này qua lớn, có thể vượt ngoài khả năng của tôi, nên Lâm cho tôi suy nghĩ dăm ba ngày, sẽ trả lời Lâm sau.

Lâm Chín ngón gật đầu:

- Em cũng nghĩ anh khó quyết đoán ngay được. Nhưng dù vì bất cứ lý do gì, anh cũng đừng nói với ai rằng em đã báo nguồn tin này. Ít hôm nữa em sẽ tới gặp lại anh.

Từ thâm tâm tôi qua thực rất muốn cùng Lâm Chín ngón mạo hiểm một chuyến, thâm nhập sòng bài để lấy tư liệu thực tế viết bài điều tra mà tôi tin rằng sẽ khá độc đáo. Nhưng tôi không thể tự mình mạo hiểm. Giả sử tôi có mặt tại sòng bài đúng lúc công an ập vô bắt quả tang, lại đúng khi tôi đang đặt tiền thì làm sao giải thích? Chưa kể tình huống xấu nhất, tôi bị những tay bảo vệ sòng bài phát hiện, tấn công mà Lâm Chín ngón cũng như đám tay chân của anh ta không đủ sức chống cự giải vây cho tôi, thì liệu thân tôi sẽ ra sao?

Chỉ có cách tốt nhất là báo cáo lên lãnh đạo xin ý kiến, tùy trên quyết định, và tôi sẽ nghiêm chỉnh chấp hành quyết định ấy.

Tôi gặp Huỳnh Bá Thành, tức Ba Ót, khi ấy là thủ trưởng trực tiếp của tôi, Tổng Biên tập báo Công an Thành phố Hồ Chí Minh.

Huỳnh Bá Thành về chức vụ tuy là cấp trên, nhưng đối với tôi vốn quen biết từ lâu, hồi còn làm báo tại Sài Gòn, nên coi như chỗ bạn bè thân tình mà tao chi tở. Nghe tôi kể qua câu chuyện sòng bạc quận 4, Ba Ót bảo:

- Nguy hiểm quá, nguy hiểm quá, mà ông tính xông vô đó thiệt hay sao?

Tôi cười:

- Có gì mà không thiệt. Sợ quái gì. Hồi trước bao nhiêu hiểm nguy còn chưa sợ, nay sợ gì một sòng bạc.

Ba Ót khát:

- Nhưng tình hình bây giờ khác. Tôi không dám can, mà cũng không muốn khuyến khích ông. Bây giờ như vậy, nói thiệt ông nghe tôi cũng không dám quyết chuyện này đâu. Ông ráng chờ ít hôm để tôi phải xin ý kiến Ban Giám đốc Công an Thành phố mới được. Anh em mình quyết với nhau, rồi ông có chuyện gì bắt tắc, làm sao tôi trả lời với Ban Giám đốc?

Huỳnh Bá Thành nghĩ vậy là đúng. Ngay khi trao đổi với Ba Ót, tôi cũng đã đoán anh ta sẽ "đẩy" lên cấp cao hơn nữa, nhưng dù sao

tôi cũng đã làm tròn nhiệm vụ của tôi; và toàn bộ công việc của tôi lúc này chỉ là chờ đợi. Thực sự cho đến lúc ấy, tôi vẫn chưa biết ai là chủ nhân của sòng bạc tại quận 4 mà Lâm Chín ngón muốn dẫn tôi đi lấy tư liệu để viết bài.

Trong khi ấy Lâm Chín ngón tỏ ra rất nôn nóng. Mới hai ngày sau anh ta đã tới gặp tôi, thúc giục:

- Sao, anh đã xin ý kiến xong chưa?

Tôi nói thật với Lâm là tôi đã báo cáo với Ban Biên tập, và còn phải báo cáo lên cấp cao hơn nữa. Việc chờ đợi do đó có thể không phải ba ngày, mà phải lâu hơn.

Bất ngờ từ Năm Cam

Mấy ngày sau, Ba Ớt gọi tôi cho biết sòng bài đang được theo dõi, không nên viết bài đánh động.

Khi nghe tôi báo tin tôi không thể theo anh ta đến sòng bạc quận 4 để viết bài, Lâm thở ra, bảo:

- Em cũng đã đoán trước có thể anh mắc kẹt, nlung vẫn có hy vọng. Ai dè Năm Cam quen biết lớn thật...

Tôi cố giải thích:

- Không hẳn vậy đâu, nhưng ở đời luôn có những việc dù mình muốn mà không thể thực hiện, luôn có những việc mà mình không thể hiểu biết thấu đáo. Thôi Lâm ạ, cứ yên vui với cuộc sống của mình là được rồi, hơi đâu lo cho kẻ khác.

Những Lâm vẫn tỏ vẻ bức dọc:

- Anh nói vậy em nghe vậy. Những Năm Cam đâu có ra gì. Hồi nào nó tà lọt cho anh Đại, dưới cỡ em xa lắc, giờ chỉ nhờ khéo luôn lọt mà ngoi lên, bao nhiêu thằng theo nịnh. Phải chi nó có tài đã đành.

Thì ra Lâm Chín ngón gan ghét Năm Cam nên muốn qua báo chí "chơi" Năm Cam - tôi chợt hiểu ra cốt lõi của vấn đề. Lâm Chín ngón tiếp tục tâm sự:

- Anh biết không, cách đây chưa lâu công an đánh vụ buôn lậu và sản xuất hàng giả tại làng thương binh Phước Bình, Thủ Đức. Em không biết rõ sự việc nhưng nghe nói huy động lực lượng mạnh lắm, quay cả phim để học tập rút kinh nghiệm đánh án trong nội bộ ngành...

Vụ làng thương binh Phước Bình thì tôi biết. Do dính liu đến thương

binh vốn là vấn đề hết sức nhạy cảm nên công an thành phố và công an huyện Thủ Đức phải phối hợp với lực lượng kiểm soát quân sự, Bộ tư lệnh Thành và Huyện đội Thủ Đức để phá án. Đúng là khi ấy lực lượng công an có quay cuốn băng video về vụ này, nhưng tại sao Lâm Chín ngón cũng biết thì lạ thật. Giọng Lâm vẫn đều đều:

- ... Nghe đâu chỉ cán bộ có tầm cỡ mới được coi bộ phim ấy, thế mà anh biết không, Năm Cam được "mời" xem phim.

Xem xong, Năm Cam bị hỏi kiểu dẫn dắt: "Nguyên cả làng thương binh Phước Bình cũng không thể chống nổi, liệu sòng bạc quận 4 của anh có chịu nổi không?". Năm Cam đáp nửa đùa nửa thật: "Dạ, dạ, sòng bạc của em sao chịu nổi, cũng nhờ mấy anh thương bỏ qua cho. Có điều muốn đánh sòng bạc của em, các anh phải huy động lực lượng gấp hai lần đánh Phước Bình".

Anh nghĩ thử coi, Năm Cam nó quen biết cỡ đó và dám trả lời láo như vậy thì thật hết biết.

Tôi khi ấy hoàn toàn không tin chuyện Năm Cam có thể ngồi xem cuốn phim được coi là tài liệu mật của ngành công an, nhưng nếu không thì làm cách nào Lâm Chín ngón bịa chuyện y như thật? Tôi hỏi:

- Dựa vào đâu mà Lâm biết chuyện về cuốn băng trên?

- Thì chính Năm Cam khoe với bọn đàn em nhằm trấn an bọn chúng cứ yên tâm hoạt động vì đã lo lót hết các cửa. Bọn chúng kể lại với em nên em mới rành chuyện.

Một lần nữa tôi trấn an Lâm, nhưng lần này cũng là trấn an chính mình:

- Nghe qua nghe lại tam sao thất bổn. Chuyện khó tin lắm, không lẽ một trùm xã hội đen lại ngồi xem tài liệu mật chung với cán bộ công an có tầm cỡ. Có thể Năm Cam bốc phét loè em út đó. Thôi, mình cứ lo thân mình cho xong, hơi nào lo thiên hạ sự.

Nãy giờ tôi quen chưa nói thời gian xảy ra sự kiện trên. Đó là vào quãng giữa năm 1992. Như vậy mối thù giữa Năm Cam và Lâm Chí ngón hẳn phải có từ trước đó nữa, đã lâu lắm rồi.

Mãi sau này, khi Năm Cam bị bắt, cơ quan điều tra phanh phui ra mới quan hệ móc ngoặc giữa Năm Cam và một số cán bộ có tầm cỡ của Công an Thành phố Hồ Chí Minh như (nguyên) Thượng tá Sài Gòn Minh Ngọc, trưởng Phòng cảnh sát hình sự; (nguyên) Trung tá Nguyễn Mạnh Trung, phó Phòng cảnh sát điều tra; và sự quen biết giữa Năm Cam với các cán bộ còn lớn hơn nữa như (nguyên) Phó Giám đốc Công an Thành phố Hồ Chí Minh Thân Thành Huyện và Vô Văn Mạng, v.v... tôi mới vỡ lẽ nguồn tin của Lâm Chí ngón là hoàn toàn có cơ sở để tin cậy.

Như vậy rất có thể không phải Năm Cam đã "huênh" lên về cuốn băng, mà hẳn đã từng được mời xem thực và từng bị "nấn gân"

thực. Câu trả lời của Năm Cam có thể do hấn bốc phét thêm mắm dặm muối nhằm "giật le" với bọn em út, nhưng cũng có thể xuất phát từ sự thật. Quả là toàn những chuyện khó tin nhưng có thực.

Tôi cũng bất giác lạnh xương sống khi nghĩ nếu ngày ấy tôi cao hứng lên, theo Lâm Chín ngón vô sòng bạc tại quận 4 của Năm Cam, về viết bài, đăng lên báo, thì nào ai mà biết được hậu quả sẽ ra sao!

Và, ai mà biết được, chuyện Lâm Chín ngón tâm sự với tôi về sòng bạc đã bằng cách nào đó lọt đến tại Năm Cam, chính vì vậy sau này Năm Cam tỏ ra lơ là với tôi và thêm lý do để hấn rắp tâm tạt át-xit Lâm nhằm trả thù, mối thù mà Năm Cam đã áp ủ suốt hàng chục năm.

Chuyện của giới giang hồ xã hội đen tôi nào muốn dính dáng đến, nhưng do hoàn cảnh đẩy đưa, muốn tránh cũng không được, thôi đành cố giữ lấy mình; điều gì giúp được anh em mà không trái luật pháp, không trái đạo lý làm người thì có giúp, không bằng hành động cụ thể thì bằng lời khuyên "phù thế giáo một vài câu thanh nghị", còn sự việc xảy ra thì mình tài hèn sức mọn làm sao can thiệp cho nổi, đành phó thác mặc cho số phận...

Chương VII

Tôi quen Lâm Chín ngón đã lâu, viết về nhân vật này đã khá nhiều, nhưng chưa bao giờ viết về những ngày cuối đời của Lâm, cũng như cái chết của anh ta.

Nay, trước hương hồn người đã mất, xin viết lại chuyện chưa bao giờ viết này.

Và, để bạn đọc nắm được toàn bộ nội dung, xin lược qua lại những gì tôi biết về tay giang hồ cộm cán nổi tiếng từ thập niên 1960 này.

Tôi quen biết Lâm Chín ngón

Tôi biết Lâm Chín ngón khi ở tù tại khu C, trại 7, Côn Đảo - thường gọi Chuồng cọp.

Thời gian ở tù ngoài Côn Đảo (tôi bị án tù chung thân năm 1972, ra đảo đầu năm 1973), tuy tôi là tù chính trị nhưng lại bị nhốt chung một khu với tù hình sự.

Riêng Lâm ra đảo đâu khoảng đầu tháng 4 -1975, được đưa ngay vào khu C, một mình một phòng. Thời gian này tôi mới ở bệnh xá về, ở chung phòng với anh Giáo, thêm bị liệt chân phải đi lại khó

khăn nên chỉ loáng thoáng biết có Lâm, tiếp đó là giải phóng 30-4, nên chưa thể nói quen Lâm.

Sau ngay miền Nam hoàn toàn giải phóng, nhiều tù thường phạm bị nhốt trong khu C lợi dụng những ngày đầu giải phóng, công tác canh gác tù nhân còn sơ hở, trốn ra khỏi trại, phá kho tang vật, lấy cắp nhiều món đồ có giá trị trong kho như đồng hồ, nữ trang, tiền mặt... và bị trừng trị hết sức nghiêm khắc.

Lâm Chín ngón không nằm trong số này, nhưng do án quá nặng (hai án chung thân về tội giết Vũ Định Cường, em Sơn Đảo; và Hoàng Đầu lâu) nên không được tha về hoặc lưu lại Côn Đảo như tất cả các tù thường phạm khác, mà tiếp tục chuyển về trại giam tại đất liền, mãi đến năm 1988 mới được tha.

Tha về chưa được bao lâu, qua số tù hình sự ở khu C trại 7 Côn Đảo trước đây, Lâm Chín ngón hỏi thăm, tìm tới tôi, kể cho tôi nghe suốt thời gian từ sau 30-4-1975 đến giờ anh ta đã sống ra sao.

Nhắc lại thời gian ở chuồng cọp Côn Đảo, Lâm bùi ngùi kể số phận không may của những "dân chơi" cũ.

Nói ngay, người em kết nghĩa này chưa khi nào nói dối, qua mắt tôi, luôn trước sau như một xưng hô cung kính anh em. Ngay cả đối với bã xã tôi Lâm cũng luôn hể gặp là vòng tay chào hỏi, nói chuyện thường chấp hai tay, gọi chị xưng em hết sức đàng hoàng.

Nghe Lâm kể quãng thời gian ngồi tù, tôi chỉ biết an ủi Lâm, khuyên anh ta từ nay nên cố sống lương thiện.

Còn có một câu chuyện bây giờ tôi mới kể khi Lâm ở trong trại đã lừa đánh cán bộ cải huấn...

Theo lời Lâm, có một cán bộ trong trại cải tạo không hiểu sao luôn tìm đủ mọi cách gây khó dễ cho Lâm khiến Lâm rắp tâm trả thù, nhưng phải chờ thời cơ.

Thời cơ đến khi một sáng sớm nọ, trước giờ vác cuốc lên đường trồng cây, cán bộ từ phía sau Lâm bước đến, mà ánh mắt trời in rõ bóng ông ta chiếu dài theo bước chân. Lâm đang vác cuốc thấy vậy liền sửa lại thế, hơi kéo cán cuốc đang vác trên vai về phía trước, theo dõi bóng đối thủ. Bởi "nạn nhân" đến đúng tam, Lâm bất ngờ làm như sửa lại thế vác, xô mạnh nguyên lưỡi cuốc ra phía sau, đúng vào mặt kẻ vừa bước đến, khiến ông ta ngã khuỵu, gãy một hơi mấy chiếc răng cửa.

Tất nhiên Lâm chịu kỷ luật, nhưng đó Lâm khai "tôi đâu ngoảnh đầu lại mà biết cán bộ đang đi tới, chỉ vô tình sửa lại thế vác cuốc" và tại hiện trường quả đúng như vậy, nên kỷ luật tương đối nhẹ.

Rồi Lâm Chín ngón kể tiếp từ ngày được tha, anh ta buôn bán thuốc tây ở khu đường 3 tháng 2, quận 10; cuộc sống chỉ tạm đủ vá vúi qua ngày. Sau Lâm hùn với một tay đàn em cũ là Mười đen ra chợ

Huỳnh Thúc Kháng buôn bán hàng điện tử (nghe đâu do Năm Cam giúp đỡ). Thấy Mười đen phò Năm Cam, và không muốn mang tiếng nhờ vả núp bóng đàn em, Lâm tách ra toan trở lại nghề bảo kê cho một số quầy bar quanh khu vực Tân Sơn Nhất. Có lẽ đây là quãng thời gian tuy ngắn ngủi nhưng lại có nhiều kỷ niệm đối với Lâm Chín ngón cũng như một số dân chơi khác. Nào mấy ai ngờ một "ông tướng" nay lại phải làm mặt rõ kiếm sống qua ngày. Nhưng thôi, cuộc đời ai chẳng có lúc lên voi xuống chó.

Và Lâm kể cho tôi nghe một kỷ niệm "nhớ đời" của anh ta trong quãng thời gian ngắn ngủi này...

Đại ca thứ thiệt

Một tối nọ, có bọn thanh niên lực lưỡng, mặt mày bặm trợn, chỉ cần liếc qua tướng tá, quần áo, cử chỉ cũng biết ngay là dân giang hồ không phải loại tầm thường vô quán đòi ngồi ở phòng riêng, kêu bọn em gái bia ôm hầu bàn. Ăn đã đời từ hơn bảy giờ tối gần 11 giờ đêm, uống hết hơn một thùng bia bọn họ mời gọi tính tiền. Nhưng khi giấy tính tiền đưa tới bàn, họ thậm chí không thèm liếc nhìn qua tờ giấy, mà một vị khách thọc tay vô bụng rút luôn ra... khẩu súng ngắn, dằn mạnh lên mặt bàn, buông thõng một câu xanh dờn:

- Không có tiền, trả bằng thứ này được không?

Cả bọn em gái hoảng hồn la oai oái, tranh nhau chạy ra khỏi phòng. Chủ quán nghe mấy em cấp báo, lính quỳnh vừa run vừa kêu Lâm Chín ngón đến giải quyết. Lâm mở cửa bước vô phòng, việc đầu tiên là nhào đến chụp ngay khẩu súng, tất nhiên khôn ngoan cầm phía bá súng. Gã thanh niên hót tóc ngắn to con nhất trong bọn, có

vẽ là tay cầm đầu, cũng nhanh như chớp vung tay chộp súng, kéo lại, miệng quát:

- Ê, mày làm gì vậy?

Lâm bình tĩnh:

- Các anh nói trả thứ này thay cho tiền nên tôi lấy!

Nghe đối thủ trả lời cứng cựa, gã không thèm đáp mà ra sức giành lại vũ khí. Hai bên cùng nín thở thi triển 10 thành công lực, gồng hết cơ bắp, thử sức một phen cho rõ tài cao thấp. Kéo qua kéo lại, một lát sau Lâm Chín ngón dần dần thắng thế thấy rõ, có thể một phần do anh ta nắm ngay bá súng nên chiếm lợi thế nhờ có điểm tựa chắc chắn hơn. Dù sao, với dân chơi thứ thiệt, hễ thua thì nhận thua. Gã tóc ngắn đành buông súng ra, kêu:

- Khá lắm, khá lắm. Mày làm gì ở đây mà dám can thiệp vào chuyện của bọn tao?

- Đây là quán của người quen tôi, nhờ tôi coi giúp. Nuôi quan ba năm nhờ đến một giờ. Đây là nồi cơm của tôi nên tôi phải giật. Nếu tôi tới quán mấy anh quấy, chắc chắn mấy anh cũng phải làm như tôi thôi.

Vừa nói Lâm vừa chìa tay đưa lại khẩu súng cho đối thủ, thêm:

- "Chớ lừa" của các anh đây. Thử sức cho vui vậy thôi, chớ tôi biết các anh nói giỡn, vì đây là đồ làm ăn, vật bất ly thân của các anh đời nào các anh trả cho quán; và lại nếu tính trị giá, nó hơn hẳn tiền ăn nhậu từ tối đến giờ".

Tên tóc ngắn dịu giọng:

- Nói nghe có lý lắm. Nếu vậy cũng là anh em trong nhà cả, không lẽ chơi quýt nhau. Được rồi. Không nhận súng thì lấy thứ này vậy!

Nhanh hơn cả làm trò ảo thuật, hắn rút trong túi ra một trái lựu đạn đặt cái "cộp" lên mặt bàn.

Nhiều tiếng la oai oái nổi lên phía ngoài cửa phòng và tiếng chân chạy rầm rập. Thì ra nãy giờ chủ quán và mấy "em gái" thập thò ngoài cửa theo dõi diễn biến tình hình, nay hoảng quá tranh nhau co giò manh ai nấy chuồn cho lẹ.

Lâm vội quay người một vòng, đưa chân đá cánh cửa. "Sầm" một tiếng, cánh cửa khoá tự động đã đóng lại. Lâm Chín ngón cổ giờ giọng thản nhiên:

- Lỡ chơi thì chơi luôn! Một đổi bốn còn lời chán! Và lại đời tôi sống cũng đủ lắm rồi. Cứ cho nỏ!

Tính dằn mặt đối thủ, ai dè gặp thứ thiệt, đám thực khách không còn cách nào khác hơn là chấp nhận xuống nước. "Trời không chịu đất thì đất đành phải chịu trời". Tên có hàm râu quai nón trong bọn lên tiếng, đổi giọng:

- Thấy anh nãy giờ tôi nghĩ không phải thứ mới vào nghề chưa có số má gì. Anh nói thật cho tụi tôi biết anh là ai?

Lâm thờ dãi:

- Từ lâu lắm tôi đã cố quên tên của mình. Nay các bạn hỏi tôi cũng xin nói thiệt. Cách nay hơn mười năm tôi cũng tạm gọi là có chút danh vọng. Anh em trong giới giang hồ khi ấy quen gọi tôi là Lâm Chín ngón.

Cả bốn tên đều bất giác đứng bật dậy, gã tóc ngắn hỏi:

- Anh là Lâm Chín ngón? Đâu, anh cho xem bàn tay trái thử coi.

Lâm Chín ngón vốn là biệt danh của Lâm sau một trận đụng độ ác liệt giữa hai nhóm dân chơi của Đại Cathay và Tin Mã Nàm tại ngay trước khu Đại Thế Giới. Trong trận kịch chiến này, khi cố giải cứu Ba Thế, một trong "tứ đại ca" (Đại, Tỳ, Cái, Thế), Lâm bị một thanh mã tấu xốt mất ngón tay cái của bàn tay trái. Nãy giờ, khi thử sức Lâm dùng tay phải nên chưa ai thấy bàn tay trái của anh ta.

Khi Lâm vừa xoè bàn tay trái với bốn ngón ra thì cả bọn đưa đưa cả hai tay ôm vai anh ta, đưa cầm tay lắc lắc lắc để, đưa chấp hai tay xá lia lia:

- Xin lỗi đại ca, xin lỗi. Nãy giờ tụi em không biết lỗ xúc phạm đến đại ca. Anh em trong nhà cả, đại ca không nói sớm. Đâu, chủ quán đâu?

Thì nãy giờ chủ quán nấp ngay sau cánh cửa chó đâu. Vừa nghe gọi lập tức chủ quán bước vô phòng...

Tên hớt tóc ngắn bảo:

- Đưa hoá đơn tính tiền coi!

Chủ quán đã lấy lại bình tĩnh:

- Đã khi nãy đưa rồi mà.

Tên râu quai nón cúi xuống gầm bàn lượm tờ giấy lên, đọc:

- Một triệu bốn trăm năm mươi ngàn. Tưởng nhiều, nhiều đó nhằm gì!

Gã móc túi lấy ra chiếc khăn, mở ra, bỗng gói vội lại, kêu "Lộn rồi!". Nhưng Lâm đã kịp nhìn thấy một đồng nhắn, dây chuyền, đồng hồ... trong khăn, đoán chừng bọn này vừa "ăn hàng" về, vô quán ăn mừng. Gã móc túi bên kia, phen này thì đúng là một bọc tiền. Tên hớt tóc ngắn giọng xởi lởi:

- Trả luôn một triệu năm trăm ngàn cho chẵn. Ủa, còn mấy em gái khi nãy đâu?

Thấy tình hình đã lắng dịu, "phe mình" thắng thế, mấy em gái bìa ôm thập thò ngoài cửa phòng, chỉ chờ cơ hội là ăn theo, nhanh nhen bước vô. Một tên khác bảo:

- Bo mỗi em một trăm ngàn chịu không?

Thì mấy em chịu quá đi chớ! Tiền bạc xong xuôi, tên hớt tóc ngắn thân mật bắt tay Lâm Chín ngón:

- Tụi em khi nãy không biết, lỡ đắc tội, đại ca bỏ quá cho. Khi nào có dịp ra Hải Phòng, đến bến Sau Kho, đại ca cứ hỏi Thanh bếp là ai cũng biết, tụi em xin tiếp đón trọng thể.

Kể xong câu chuyện, Lâm Chín ngón thờ dài tâm sự: "Anh ạ, từ sau tối hôm ấy em nghĩ cái mạng mình sống chết bất cứ lúc nào nếu còn theo cái nghề bảo kê ấy mà chết lãng xẹt. Nên em quyết bỏ bằng được".

Từ Campuchia...

Sau vụ bảo kê quán nhậu ở Tân Sơn Nhất, đụng độ với băng giang hồ Hải Phòng, Lâm lo tu tỉnh làm ăn thật. Tuy nhiên do không có nghề ngỗng gì cụ thể, nên công việc làm ăn của Lâm nếu không coi là thất bại thì cũng không thể gọi là khấm khá.

Khoảng đầu năm 1994, khi ấy tôi đang làm Tổng Biên tập tạp chí Người Du lịch, sáng một bữa nọ Lâm tìm đến tôi ở toà soạn.

Lâm bắt tay tôi, giọng hơi bất bình thường:

- Anh ạ, bữa nay em tới tạm biệt anh, mà cũng có thể là vĩnh biệt!

Tôi ngạc nhiên:

- Sao Lâm nói kỳ vậy?

- Nếu hơn một tháng nữa mà anh không gặp em, không nghe tin tức gì về em tức là em đã chết, bỏ xác ở Campuchia.

Tôi còn tưởng mình nghe lộn:

- Lâm làm gì mà qua tận Campuchia?

- Em nói thiệt. Ở đây làm ăn thất bại quá. Bên Campuchia hồi này người Việt qua làm ăn đông lắm, giang hồ cũng kéo qua đó, chia băng chia phái kèn cựa nhau. Chúng nhờ em qua...

- Sao Lâm hứa với tôi rút khỏi dân chơi rồi mà?

- Không. Chúng nhờ em qua hoà giải, vậy thôi. Em chỉ tin có anh, nên anh là người duy nhất em nói về việc đi Campuchia và chào tạm biệt. Ở bên này mãi, tiền bạc không có...

- Như vậy Lâm qua đó, lạ nước lạ cái, làm sao đi lại, làm sao sống?

- Có người dân Sài gòn, bảo đảm chi cho em ăn, ở, luôn cả lộ phí. Miễn sao em thu xếp cho anh em giang hồ người Việt bên đó đỡ kình chống nhau. Nhưng bọn xã hội đen bây giờ cũng tráo trở lắm, em qua cũng có thể bỏ xác quê người...

Tôi nghe Lâm nói tự nhiên thấy bùi ngùi, móc ví sau túi quần, thấy trong ví còn hơn 300.000 ngàn đồng, liền đưa Lâm hết số tiền chẵn:

- Lâm cầm đỡ ít tiền qua đó sinh sống.

Lần đầu tiên tôi thấy Lâm rơm rớm nước mắt khi đưa tay nhận tiền:

- Nếu còn sống, thế nào em cũng về gặp anh. Còn một điều nữa... Em có đưa con gái mới sinh...

(Tôi không tiện viết thêm về cô con gái này cũng như người phụ nữ đã sinh con với Lâm - người này sau đã yên bề gia thất, không muốn ai biết nhiều về quan hệ trước đây của mình; và cô con gái riêng của hắn, nếu nay còn sống, cũng đã gần 20 tuổi, hắn cũng muốn sống cuộc đời êm thắm)

Thế nhưng khoảng hơn một tháng sau, bữa nọ Lâm lại đến gặp tôi cũng tại toà soạn báo Người Du lịch, gương mặt vui tươi:

- Em vừa về tới, vội đến gặp anh ngay.

Tôi tò mò:

- Chuyện ra sao rồi?

- Coi như xong. Tốt đẹp cả, vì bọn chúng đôi chút cũng nể mặt em. Nhưng ở bên ấy dễ bỏ mạng lắm, em chẳng thà về lại Việt Nam.

... đến Vũng Tàu

Bẵng đi một thời gian, Lâm từ biệt tôi, nói ra Vũng Tàu để làm ăn. Đang lúc bận rộn công việc, tôi không mấy để ý, cũng chẳng tò mò hỏi Lâm ra đó làm ăn cụ thể ra sao.

Tuy nhiên thời gian mới ra Vũng Tàu và sau đó khoảng nửa năm, Lâm làm ăn có vẻ khá khá, mỗi lần về lại Thành phố Hồ Chí Minh gặp tôi thường gửi tiền, quà cho con gái.

Mãi sau này nhân một lần vui miệng, Lâm mới kể tôi nghe anh ta ra Vũng Tàu nổi đình đám ra sao. Theo lời Lâm thì...

"Em ra Vũng Tàu; cầm đầu bảo vệ cho một nhà máy thu mua cá, mực, tôm; ốc... nói chúng là hải sản, vựa rất lớn.

Nhà máy ngày càng ăn nên làm ra khiến một cơ quan cạnh tranh bực mình, muốn giành mối.

Chiều nọ, một tốp có đến cả chục tên đầu trâu mặt ngựa, đũa nào cũng mang theo vũ khí; đũa dao, đũa kiếm, đũa thanh sắt, đũa côn nhị khúc... xông vào cổng nhà máy của em.

Em bước ra, chặn chúng lại, hỏi:

- Các anh muốn gì?

Một tên mặt mày bặm trợn, ra vẻ đầu sỏ, quát:

- Đây là địa bàn làm ăn của bọn tôi; anh muốn sống thì rút đi chỗ khác!

- Nói vậy đâu được, chúng tôi ở nhà máy bên này, đâu đụng chạm gì tôi mấy anh?

- Vậy là thằng này muốn chết!

Và bọn chúng hò hét, vung vẩy dao, kiếm như muốn ăn tươi nuốt sống em.

Em ngó lui: Mấy đứa bảo vệ chung với em nháo nhác lo chuồn ngay khi em bước ra nói chuyện với bọn này.

Với anh là người đầu tiên em mới nói thật, lúc này em muốn chuồn thì cũng đã quá muộn vì mười mấy đứa hình như có bàn tính trước, đã vây quanh em. Em tính quơ đại thứ gì làm vũ khí cũng không thể kịp; vả lại, dù có vũ khí cũng không cách nào một mình chống đỡ nổi số địch thủ đông như vậy. Karate không bằng ka-ra-bu, tức bu lại mà đánh. Vô kể khả thi, đảng nào cũng chết, em xuống tấn thủ thế, đánh nước liều:

- Chưa chắc thằng nào chết!

Vừa lúc em tính mình từ chết đến bị thương thì bỗng phía bên trong có nhiều tiếng la hét, hàng mấy chục công nhân tay cầm cây khiêng cần xé thủy sản, hoặc dao làm cá bén ngọt xông ra. Thì ra mấy đứa bảo vệ chung với em chạy vô báo lại tình hình, công nhân thấy động đến miếng cơm manh áo thiệt thân với họ, họ hè nhau nhất tề ra

đánh đuổi bọn du đảng. Lúc này tình thế đã đảo ngược, nhân số phe ta đông hơn hẳn, áp đảo phe địch, hơn nữa ai cũng có vũ khí. Bọn đầu trâu mặt ngựa vội bỏ chạy có cờ...

Mới biết hay không bằng hên. Mọi người đâu ai biết em nhát gan chỉ được nước liều mạng, khen em hết cỡ, nào là "một mình dám chống lại cả hơn chục đứa", nào là "tay không đánh với kiếm, dao, tuýp sắt," nào là "đứng giữa đám đông còn đồ vây quanh vẫn tỉnh bơ,"... Rồi họ còn thêm mắm dặm muối...

Dù sao, sau vụ đó em trở nên có "uy" nhưng cũng bị không ít kẻ ganh ghét.

Phàm ở đời, nói quá đi bị ghen tị. Và cũng chính vì bị ghen tị, sau một thời gian Lâm lại dạt về Thành phố Hồ Chí Minh.

Năm 1994, Lâm gá nghĩa với một phụ nữ chí thú làm ăn, đã qua một đời chồng - chị Liên, người mà Lâm gắn bó đến tận cuối đời, người chăm sóc, lo lắng cho Lâm những khi Lâm gặp hoàn cảnh khó khăn nhất. Mà lạ, ngay cả những người con riêng của chị Liên cũng thương yêu Lâm, chăm chút ông dượng ghê.

Những ngày Lâm ra toà (với tư cách nhân chứng và người bị hại) trong vụ xử án Năm Cam và đồng bọn, chị Liên luôn dìu dắt Lâm, đứng cạnh Lâm. Khi ấy, thần kinh Lâm đã bị khủng hoảng (từ sau vụ bị tạt át-xit), thậm chí chị còn hỏi trước Lâm sẽ khai những gì để khuyên nhủ Lâm khai sao cho có lợi.

Đến tận bây giờ, mỗi khi gặp chị Liên, nhắc lại những kỷ niệm về Lâm, chị vẫn bùi ngùi. Ngay khi viết bài báo này, thoát đầu chị cũng ngại ngần muốn mọi việc chìm vào dĩ vãng, chuyện đã qua cho qua. Tôi thuyết phục mãi, cuối cùng chị đồng ý, lại còn cung cấp hình ảnh và một số tư liệu về Lâm.

Lâm giúp tôi

Đúng ra không phải giúp tôi, mà là giúp một người bạn của tôi, bác sĩ Bê công tác tại bệnh viện Nguyễn Trãi, có nhà riêng ở huyện Bình Chánh.

Chuyện liên quan đến giới giang hồ nên phải nhờ Lâm giúp.

Số là, bác sĩ Bê mở quán ăn tại nhà riêng, thường bị bọn côn đồ địa phương đến quấy phá, như đòi tiền bảo kê, ăn uống thiếu nợ, đòi thu "thuế"...

Bác sĩ Bê biết tôi quen một số tay anh chị, nhờ xem có cách nào giúp. Tôi tìm Lâm, kể lại mọi việc, giới thiệu Lâm với bác sĩ Bê. Lâm nói "bạn của anh cũng như anh của em," và bắt tay vào việc.

Hơn một tuần sau, bác sĩ Bê vui ra mặt, nói với tôi mọi việc đã ổn thoả đầu vào đấy, nhờ tôi gởi lời cảm ơn Lâm, nhưng tình tiết cụ thể Lâm làm cách nào thì anh ta không rõ.

Gặp lại Lâm, tôi nhắc lời cảm ơn của bác sĩ Bê, vui miệng hỏi Lâm giải quyết cách nào mà ổn thoả nhanh và hiệu quả vậy.

Lâm cười cười:

- Đối với em việc dễ như trở bàn tay.

Và theo lời Lâm, anh ta xuống ngay địa bàn nơi bác sĩ Bê có quán ăn, hỏi thăm những kẻ có "số má" cầm đầu tại đây. Xong, Lâm trực tiếp gặp những tên sừng sỏ, côn đồ miệt vườn nay. Vừa nghe tên tuổi Lâm chín ngón, bọn chúng đều muốn diện kiến đại ca. Lâm nhắc nhở với cả bọn: "Đây là bạn đại ca của tao, tụi mày vuốt mặt phải nể mũi, không được lém phéng ở quán của bác sĩ Bê, nghe chưa?" Đơn giản vậy thôi.

Cũng nhân vụ giải quyết "tép riu" này, Lâm kể tôi nghe một việc Lâm giúp mấy anh công an giải quyết một vụ việc lớn hơn, phức tạp hơn nhiều, xảy ra vào khoảng giữa thập niên 1990 - vụ một nhân vật quan trọng bị giật chiếc cặp-táp có đựng tài liệu quan trọng ngay trước cổng trụ sở Bộ Công an tại Thành phố Hồ Chí Minh. Chuyện bây giờ mới kể...

Lâm giúp công an "pha án"

Chiếc xe hơi sang trọng đỗ trước cổng Bộ Công an (đường Nguyễn Trãi). Người đàn ông xách cặp-táp ngồi trên băng sau vừa mở cửa

xe bước xuống; bỗng một xe gắn máy chạy ngang, tên ngồi phía sau giật phăng cặp táp, ngọt xót, và xe gắn máy tăng tốc mất hút...

Gay go là trong cặp có nhiều tài liệu mật.

Chuyên án lập tức được mở. Các trinh sát giỏi nhất được tung vào cuộc. Một ngày... hai ngày... rồi một tuần vẫn chưa lần được manh mối nào. Lâm Chín ngón được mời tới giúp.

Sau đây là lời Lâm kể với tôi: "Em kêu ngay bọn ba binh ba tướng thường giật dọc quanh khu vực Cộng Hoà, Đồng Tiến, Mả Lạng, nhắn "Tụi bay muốn sống phải đưa ngay chiếc cặp giật được lúc... ngày... Tụi bay đụng vào hang cộp rồi đó!". Thì ra bọn chúng ngỡ trong cặp có tiền, đồ-la, về giờ ra coi mới hay toàn thứ tụi chúng không biết dùng vô làm việc gì, chỉ có nước bán... giấy vụn. Nay bọn chúng muốn trả lại cũng chẳng biết đường đâu mà trả, thêm nỗi sợ tù tội. Nghe em nói tụi chúng đưa ra chiếc cặp táp còn nguyên vẹn... Sau đó các anh em công an để thưởng lãm, mở bữa tiệc nho nhỏ ăn mừng, kêu cả em và một số liên quan trong vụ này tới".

Không biết lời Lâm kể có thể tin được bao nhiêu phần trăm, nhưng chắc chắn Lâm không thể dựng đứng hoàn toàn câu chuyện.

Bị tạt a-xit

Tôi biết Lâm ghét Năm Cam từ rất lâu.

Không ít lần Lâm tâm sự với tôi: "Anh biết không, thằng Năm Cam thời anh Đại (Đại Cathay) chỉ là tà-lọt ngồi gác sòng bài bên quận 4, học hành chẳng ra sao, không có số má gì, thế mà bây giờ chỉ nhờ khéo nịnh, giỏi hối lộ mà thành trùm".

(Lâm từng theo học chương trình Pháp tại trường Trung học Taberd, Sài Gòn cũ - góc Hai Bà Trưng - Lý Tự Trọng, nay một phần thành trường Trần Đại Nghĩa).

Lần nào tôi cũng đáp: "Thôi thì gặp thời thế mà. Chuyện người khác mặc họ, miễn là mình đang hoàng...".

Nói vậy chớ tôi biết Lâm không những nói xấu Năm Cam với tôi mà còn tỏ vẻ khinh bỉ, ghét Năm Cam ra mặt với khá nhiều dân chơi cũ cũng như mới. Và thế nào tin này chẳng đến tai Năm Cam.

Cũng có lẽ vì vậy Năm Cam sai đàn em "khử" Lâm chín ngón. Nhưng bọn chúng biết, nếu chơi theo kiểu đấu tay đôi với Lâm khó đũa nào chơi lại (Lâm cao 1,7m, chắc nịch nhờ thường xuyên tập tạ, nổi tiếng sát thủ với các ngón võ giang hồ).

Và thế là chúng nghĩ ra chiêu độc: Tạt át-xit.

Tôi nghĩ không gì trung thực bằng lời kể của chị Liên, nên xin ghi lại nguyên văn:

"Tối hôm 14-1-1999, lúc 7g30, vừa mới bán hết hàng, cu Bi con trai em đòi ăn phở nên anh Lâm chở hai mẹ con đi ăn tại tiệm phở Lợi ở cư xá Bắc Hải. Đến nơi, hai mẹ con xuống trước, em dắt con em đi vào quán còn anh Lâm dựng xe trước cửa quán. Lúc sau em nghe tiếng anh Lâm hét lên; quay lại em thấy đồ anh mặc lủng nhiều chỗ, mặt mũi bị cháy xém, em kêu lên anh bị tạt á-t-xít rồi anh ơi. Lúc đó trong quán rất đông người nhưng hỗn loạn em không thể biết ai đã tạt á-t-xít vào anh. Lúc đó anh còn hỏi: 'Em và con có bị sao không?'. Em nhìn anh lòng đau đớn sợ hãi, em vội kêu taxi chở anh đến bệnh viện".

May Lâm đeo kính nên hai mắt không bị hỏng hoàn toàn, nhưng thị lực giảm có đến hơn 90%. Lâm phải nằm nhiều bệnh viện để điều trị, mà thời gian lâu nhất là ở Bệnh viện chấn thương chỉnh hình, qua nhiều lần phẫu thuật, tốn cả mấy trăm triệu.

Thời gian này Lâm sinh ra chán đời, không muốn gặp bất cứ ai. Vợ Lâm, chị Liên, mua cho Lâm căn hộ chung cư ở Tân Bình, giấu tất cả bạn bè thân thuộc, để Lâm tĩnh dưỡng.

Tâm trạng Lâm trong thời gian ấy khá hoang loạn, thậm chí hoang tưởng, lúc nào cũng nghĩ có ai đó muốn hại mình, nên đôi khi nghi ngờ cả tôi cũng muốn hại anh ta (sau nay chị Liên mới kể tôi nghe, chị kể đến cả chị cũng không ít phen bị Lâm nghi).

Tuy nhiên, lâu lâu, không gặp tôi, Lâm lại nhờ chị Liên nhắn tôi lên

gặp gỡ, tâm sự. Thoạt đầu, Lâm không chút nghi ngờ kẻ hại mình lại là Năm Cam, mà nhất định đổ riệt cho băng giang hồ ngoài Vũng Tàu, hận Lâm vì phá đất làm ăn của chúng nên rắp tâm trả thù (trước cảnh sát điều tra, mới đầu Lâm cũng khai như vậy. Khi họ cho Lâm biết thủ phạm là đàn em Năm Cam và kẻ chủ mưu chính là Năm Cam, Lâm vẫn kể với tôi cũng chưa chắc đã đúng; tôi phải nói "chớ Lâm không tin nhân viên điều tra, không tin lời khai của Năm Cam hay sao? Ngu gì Năm Cam tự vơ thêm tội vào mình?" Lâm mới chịu từ bỏ ý nghĩ ban đầu đã trở thành định kiến).

Từ khi trở thành người không còn lành lặn như xưa, Lâm đổi tính, không còn vui vẻ, cởi mở với mọi người; mà trở nên lầm lì, ít nói.

(Tôi cũng xin mở ngoặc thêm chuyện đi tu của Lâm: Lúc này Lâm và chị Liên đã có một bé trai kháu khỉnh, cu Bi, đang học tiểu học).

Để phần nào giúp Lâm vừa tránh gặp mặt mọi người, vừa có việc làm nhẹ nhàng giết thời gian hầu lãng quên quãng đời lảm lảm gian truân trước đây, chị Liên mua một mảnh đất tốt bên huyện Nhà Bè, sát mé sông. Tại đây, chị xây nhà, làm chuồng heo, đào ao nuôi cá, cất rượu lậy hèm cho heo ăn, đưa Lâm về bên đó sống biệt lập, xa lánh tất cả...

Nhưng những vết sẹo trên mặt do bị tạt átxít tuy đã lành vẫn thỉnh thoảng khiến Lâm vô cùng đau đớn - cả theo nghĩa bóng lẫn nghĩa đen, nhất là những khi trái gió trở trời. Không ít lần Lâm nói với tôi "Em nghĩ thà chết cho bớt đau".

Và quả Lâm nói sao làm vậy.

Ba lần tự tử

Phải nói ngay, không mấy người có cái gan như Lâm Chín ngón, kể cả gan tìm đến với cái chết.

Lần đầu Lâm tự tử bằng cách uống thuốc ngủ, để có tới hàng trăm viên. Chị Liên vội chở Lâm vào bệnh viện kịp thời súc ruột cứu sống Lâm. Theo chị Liên, một phần nhờ thời gian gần đây Lâm thường xuyên mất ngủ nên hầu như tối nào cũng phải dùng loại thuốc này do đó lờn thuốc.

Trước khi uống thuốc ngủ, Lâm để lại lá thư tuyệt mạng cho vợ:

"Liên yêu quý,

Anh rất mãn nguyện vì yêu em.

Anh vĩnh biệt em vì muốn bảo vệ danh dự gia đình em và xã hội.

Con anh sẽ không buồn tủi vì có một người cha có quá khứ xấu xa.

Em yêu thương con như đã yêu anh..."

Lần thứ hai, Lâm nhảy từ trên nóc nhà bên Nhà Bè xuống đất. Lần này Lâm bị chấn thương cột sống khá nặng, phải nằm điều trị gần 3 tháng ở Trung tâm chấn thương chỉnh hình, nhưng rốt cuộc cũng thoát chết.

Lần cuối cùng. Lâm nhảy vào thùng khạp rượu đang sôi sùng sục, và lần này, Lâm ra đi vĩnh viễn. Chuyện xảy ra vào quãng 12 giờ trưa ngày 30-8-2006.

Đâu khoảng 1 giờ trưa hôm ấy, chị Liên hốt hoảng gọi điện thoại cho tôi, báo tin. Chị cũng kêu tôi sang ngay Nhà Bè để nhờ lo liệu mỗi thủ tục.

Tôi còn nhớ như in, khi tôi tới nơi, hiện trường con nguyên vẹn, nhưng tôi không thể nào diễn đạt. Đến tận bây giờ, những hình ảnh phút cuối đời của Lâm chín ngón vẫn còn như in trong óc tôi, nhất là mỗi lần nghĩ đến người em kết nghĩa năm nào.

Tôi chỉ biết cầu nguyện cho người quá cố được sống an lành bên kia bờ thế giới. Nếu có sống lại kiếp sau, xin đừng trở lại cuộc đời giang hồ đầy bất trắc.

Lâm đã không ít lần tâm sự với tôi muốn trở lại cuộc đời lương thiện,

làm ăn đàng hoàng, tử tế. Và, từ trong thâm tâm, tôi biết Lâm cũng rất muốn vậy. Nhưng nhiều khi cây muốn lặng mà gió chẳng muốn dừng, có thể một phần lỗi do Lâm tư tưởng không mấy vững vàng, thêm tác động của bè bạn, xã hội đưa đẩy.

Khi đến báo Thanh niên đưa tin buồn về Lâm, tôi cũng nhớ lời chị Liên dặn, yêu cầu đừng nói gì thêm, thậm chí không viết rõ Lê Ngọc Lâm là tên thật của Lâm Chí ngón.

Mới đó thấm thoát đã gần 5 năm kể từ ngày Lâm mất...

Chương VIII

Tác giả viết bài này từng bị giam tại chuồng cọp trại 7, khu C, Côn Đảo gần hai năm (từ giữa năm 1973 đến 30-4-1975). Trong số tám khu biệt giam chuồng cọp thuộc trại 7, riêng khu C đúng nhất tội phạm hình sự "thú dữ" và bọn du đảng "có văn có võ".

Cứ hai người một phòng giam, luân phiên một vài tháng lại đổi người, nên tôi có dịp làm quen, tìm hiểu khá kỹ về giới giang hồ năm xưa. Khi bị giam ở Chí Hoà, tôi còn gặp cả bọn Chương Khùng, Việt Parker - và trước nữa, trong lần ở tù 1965-1970 là Đại Cathay, trùm du đảng nổi tiếng nhất hồi đó - nên có thể nói phần nào tôi có điều kiện "thâm nhập" giới này.

Sau ngày miền Nam hoàn toàn giải phóng, khoảng giữa những năm 1980, con trai tôi học Taekwondo tại võ đường Hồ Xuân Hương, quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh, chung với con trai của Năm Cam. Và nhân một lần tổ chức sinh nhật cho con trai tôi tại nhà riêng (tôi cho phép con mời một số bạn học việc và bạn học võ chung lớp), Năm Cam chở con trai y tới nhà tôi làm quen. Hình như Năm Cam cố ý tìm cơ hội đến làm quen với tôi (khi ấy tôi đang làm phó Tổng Biên tập Báo Công an TP. HCM, tạm gọi là có chút địa vị. Và tôi trở thành một trong những nhà báo đầu tiên - nếu không dám nhân là nhà báo đầu tiên - quen biết với Năm Cam. Thế là thông qua Năm Cam và đàn em của y, tôi cũng biết thêm khá nhiều về giới giang hồ tại TP. HCM sau này.

Do đó, căn cứ vào hiểu biết cả nhân, tôi xin mạnh dạn đưa ra một số

nhận xét của mình về những điểm khác biệt của giới giang hồ xưa và nay. Tất nhiên những nhận xét của tôi hoàn toàn do chủ quan, rất có thể phiến diện, còn nhiều sai sót và không được nhiều người đồng tình. Tôi xin sẵn sàng tiếp thu những ý kiến khác, kể cả trao đổi bổ sung, thậm chí đối lập với ý kiến của tôi.

Tôi không kể những điểm giống nhau trong giới giang hồ, vì thời nào chẳng vậy, họ là thủ phạm gây nên nhiều vụ án hình sự nghiêm trọng từ cướp của tóe giết người, từ đâm thuê chém mướn tới đánh lộn đánh lạo, từ tổ chức sòng bạc, buôn bán ma tuý tới cho vay nặng lãi, bảo kê các vũ trường, quán bar, thậm chí gây động mĩ dâm, v.v... và v.v...

Mặt khác họ tìm cách hối lộ, mua chuộc các quan chức trong bộ máy nhà nước, nhất là quan chức trong các lực lượng liên quan đến pháp luật như công an, toà án, kiểm sát. Họ cũng "kết" với một số nhà báo, nhà văn để khti viết bài tố cáo họ (nếu những người này viết tốt về họ thì càng hay), thậm chí đưa "phòng bì" cho số được coi là nhà báo, nhà văn nay (trong vụ án Trương Văn Cam, có hai nhà báo liên quan, đã nhiều lần nhận tiền của hắn nên cũng bị ra toà, lãnh án tù là Nguyễn Hoàng Linh của báo Tuổi Trẻ và Võ Quang Thắng của báo Công an TP.HCM).

Tuy nhiên, trong giới giang hồ trước đây luôn có một số điều luật bất thành văn mà giới giang hồ sau này không tôn trọng.

Trước hết, giang hồ cũ không bao giờ "đụng" với quan chức thực thi pháp luật. Đại Cathay lấy lưng là vậy mà sau lần lỡ tay giựt cùi chỏ đánh Cò Ly (Trưởng ty Cảnh sát quận 1) tại vũ trường Tự Do đã phải trốn chui trốn nhủi, nhờ người đứng ra dàn xếp, xin lỗi. Kết

cuộc, Đại Cathay phải chịu hình phạt của Cò Ly: Cấm không được lui tới những vũ trường, nhà hàng mà Cò Ly đã có mặt trước - Cò Ly cho rằng Đại Cathay đã phạm tội "khi quan" (!)

Cũng vì dám động đến đám lính không quân (dù chưa làm ai bị thương chớ đừng nói đến chết) mà nguyên đám giang hồ của Đại Cathay bị xoá sổ vào năm 1966.

Giang hồ sau này khác hẳn; đụng quan chức, kể cả công an cũng "chơi" luôn: Dám dùng dao đâm chết cảnh sát Phan Lê Sơn ngay tại một quán nhậu ở trung tâm thành phố.

Thứ nhì, tuy dân giang hồ thời trước cũng có đủ loại vũ khí, từ dao lê, mã tấu, côn nhị khúc... đến súng, lựu đạn; nhưng "hang nóng" (tức súng, lựu đạn) chỉ dùng để ăn cướp mà không bao giờ dùng đến khi thanh toán nội bộ hoặc đấu đá, thu phục lẫn nhau.

Thí dụ, khi Đại Cathay muốn thâm tóm băng của Tin Mã Nàm ở khu vực Đại Thế Giới, Chợ Lớn, Đại chỉ huy đóng binh hùng tướng mạnh mang theo dao búa gậy gộc tấn công đối thủ. Phe Tín Mã Nàm cũng vậy, chỉ dùng "tay nghề" tức võ thuật và tài sử dụng dao búa để kháng cự, dù cả hai phe súng ống đầy dẫy. Nhiều lần đụng độ bất phân thắng bại, có khi mỗi bên xuất quân tới mấy chục, nhưng chưa khi nào nghe tiếng súng nổ, cũng do đó bình thường đôi bên chỉ bị thương chớ không ai bỏ mạng bao giờ)

Giang hồ khi xưa quan niệm, khi chỉ dùng "tay nghề" thi đấu, bên nào thua mới tâm phục khẩu phục. Cho nên, những "đại ca" thời

trước đều phải vừa gan lì, vừa phải thường xuyên thao dợt võ nghệ, tập luyện thân thể, kể cả trong tù. Võ của anh em hầu hết không theo một trường phái cụ thể nào, không nhằm múa cho duyên, "đi bài" cho đẹp, nhưng là những đòn thế giang hồ theo kiểu tổng hợp "thập cẩm" chủ yếu là làm bất cứ cách nào hạ được đối thủ, sát thương đối thủ như chơi.

Trong khi giới giang hồ bây giờ hờ một chút là "chơi hàng nóng". Cụ thể như Bình Kiểm, mau chóng có số má chỉ nhờ vào mấy khẩu súng. Hoặc Châu Phát Lai Em, nổi lên bước đầu nhờ khích một tay đàn anh đấu võ tay không, riêng Lai Em lén giấu dao trong áo, khi thấy nguy cơ thua liền rút dao đâm diệt đối thủ...

Thứ ba, giang hồ ngày trước, dù đã lên đến hạng "đại ca" vẫn sẵn sàng trực tiếp thi thố tài năng khi cần thiết. Đại Cathay khi cùng một lô tay em lên Đà Lạt, gặp trùm du đảng xứ sương mù là Xi Rồ, Đại Cathay chơi "pạc co (par corps tức đấu tay đôi) liền, không chút sợ hãi (nếu là Năm Cam hay Hiệp Phò mã, dám chắc cả hai bỏ chạy có cờ).

Thứ tư, ngày trước đã mang danh dân giang hồ là phải "chơi đẹp". Tất nhiên không phải hiểu "chơi đẹp" theo nghĩa thông thường là chi tiêu hào phóng, rộng rãi; mà là đối với bạn bè - dù bất cứ thành phần đối tượng nào đã kết thân coi như bạn - phải đàng hoàng, không nói dóc, hứa cuội, mà giữ gìn chữ tín, nể trọng lẫn nhau.

Mãi đến bây giờ tôi vẫn còn ân hận một chuyện: Khoảng đầu 1977 tôi gặp lại Huệ Râu, trước bị giam chung với tôi tại chuồng cạp khu C, trại 7. Anh em mừng mừng tủi tủi, ôn lại đủ thứ chuyện hồi bị giam chung tại khu C trại 7 ngoài Côn Đảo. Thấy anh gầy và xanh,

tôi sực nhớ có nghe một cựu tù nhân kể anh chơi xì ke, tôi hỏi nhưng anh chối. Tôi nói dứt khoát: "Nếu anh không chơi thứ đó thì tốt. Nhưng nếu còn dính đến xì ke thì đừng gặp tôi nữa". Từ đó tôi không bao giờ gặp lại anh, sau này nghe tin anh chết mà vẫn không bỏ được thứ ma túy ấy. Phải chi lúc ấy tôi đừng qua "căng" hoặc Huệ Râu cứ nói dối tôi có thể sự việc đã đổi khác. Tôi kết thân với anh em giang hồ cũ chính là nhờ điểm này. Đến tận lúc chết, Lâm Chíín ngón vẫn tự coi là "đàn em" của tôi một cách rất thật tình.

Giang hồ thời nay không thiếu gì kẻ lừa thầy phản bạn, bán đứng anh em, từ "chơi đẹp" gần như đã chìm hẳn vào quá khứ.

Cũng chính một phần nhờ "chơi đẹp" mà giang hồ năm xưa mới nổi đình đám, được cảm tình của một số người, trong đó các doanh nhân, văn nghệ sĩ, và cả một số lính, cảnh sát của chế độ cũ (như Lành là cảnh sát Tổng nha theo làm tài xế cho Đại Cathay; Sáng và Cu Quì là người nhái làm đàn em của Đại...).

Thêm một câu hỏi: Tại sao giang hồ Sài gòn lại rộ lên, với khá nhiều đồn đại (đôi khi không có thực) vào quãng 1962-1967, để rồi tàn lụi? Những thế lực giang hồ về sau này không thể có một vài phong cách hành xử "đẹp" như như Đại Cathay và đàn em trong một số trường hợp, tại sao?

Có thể đưa ra hai lý do để tạm giải thích.

Thứ nhất, sau khi chế độ Ngô Đình Diệm sụp đổ, các tướng lãnh (ngụy) cũng như các chính trị gia khi ấy chỉ lo đấu đá, hét đảo chính lại "chỉnh lý" rồi bầu cử (dỏm) để tranh chức tranh quyền, không mấy chú ý đến trật tự an toàn xã hội. Tổng nha Cảnh sát chủ yếu lo đối

phó với Mặt trận Giải phóng miền Nam và đàn áp sinh viên học sinh xuống đường, biểu tình chống chiến tranh, chống Mỹ-ngụy, mà lơ là số du đảng quấy phá. Mãi đến khi Nguyễn Văn Thiệu lên làm tổng thống, thế chính trị đã tạm ổn, mới quay ra lập ra "Ủy ban bài trừ du đảng trung ương" thì giang hồ đã đủ lông đủ cánh, thành một "thế lực" có tiếng tăm khá vang dội.

Thứ nữa, khoảng giữa những năm 1960 là lúc triết học hiện sinh của Jean Paul Sartre ảnh hưởng khá nhiều đến miền Nam Việt Nam nói chung, giới thanh niên nói riêng. Rất tiếc, quan niệm "dân thân" (s'engager) của nhà triết học nổi tiếng người Pháp này lại bị hiểu theo một nghĩa khác là "sống hết mình", kể cả ăn chơi, trác táng cũng hết mình. Không ít thanh niên - nhất là số có nền văn hoá từ trung bình trở xuống - đã thể hiện quan niệm sai lệch này. Đồng thời đây phải chăng cũng là biểu hiện của không ít thanh niên khi ấy bế tắc trước cuộc sống: Tương lai mình không biết đi về đâu trước tình hình thối nát của chế độ miền Nam khi ấy, trong khi không dễ gì tự mình tìm đến với cách mạng, và cũng không dễ gì có gan đi theo cách mạng.

Suy cho cùng, giới giang hồ cũng chỉ là một sản phẩm của xã hội. Chính xã hội bát nháo khi đó, với "thượng tầng kiến trúc" là các "chính khứa" xô thịt đấu đá nhau, tranh giành quyền lực đã tạo ra lớp giang hồ ấy...

Tôi còn nhớ đoạn được đoạn mất của một bài thơ sặc mùi "hiện sinh" mà Đại Cathay và Lâm Chín ngón rất mê, học được khi "đoong thóc" (tức nằm hút thuốc phiện) tại tiệm Khang Sinh (nằm gần khu Đại Thế Giới - vốn là nơi nhiều văn nghệ sĩ và dân giang hồ thời trước thường lui tới), từng đọc cho tôi nghe:

Hắn mái tóc nâu vương niêm đau thế kỷ

Quần blue jeans chung thủy bạc thời gian

Bastos xanh gấn chặt ngón tay vàng...

Theo thời gian hắn vươn mình cuồng loạn

Lớp trẻ đôi mươi hôm nay cởi mở lòng

Và trọn vẹn cho hắn sống

Dù mất hồn như François Sagan, David Victor,

Tương lai đâu?...

Hai giờ đêm có kẻ mất hồn

Hè đại lộ, bar, show, đồn dập on night

Lê gót giầy nghiêng từng lưng phố sá

Crazy love, kêu em về mộng mị đắm say...

Tuy nhiên, cũng chính nhờ hiểu lõm bõm về Sartre, Albert Camus, Andre Gide mà du đãng khi ấy còn ghi được một vài nét được gọi là "đẹp" của giới giang hồ như trên đã viết: Họ muốn tự coi mình vốn là người đàng hoàng, chẳng qua thời thế đưa đẩy mới trở thành giang hồ, và dù là giang hồ vẫn có những hiểu biết nhất định về cách đối nhân xử thế.

Tiếc thay, vài nét được gọi là "đẹp" của giới giang hồ khi ấy cũng mai một dần, biến tướng dần, trong khi những đặc trưng khác của xã hội đen như cướp giết, thủ đoạn, tranh giành địa vị, thanh toán lẫn nhau, kết bè kết phái, mua chuộc hối lộ... ngày càng phát triển; hầu như trở thành bản chất của các băng nhóm tội phạm hiện nay - sau hơn 40 năm.

Vũ Quang Hùng